

DƯƠNG THU HƯƠNG

ĐỐI
THOẠI
SAU
BỨC
TƯỜNG

tpm



Đổi Thoại Sau Bức Tường

Dương Thu Hương

vietmessenger.com

CHÀNG TRAI TRÊN SÂN THƯỢNG

Lê Quý Thanh, chủ nhân gian gác xếp trên sân thượng (tầng ba) số nhà 162..

Sở tay theo dõi hộ khẩu của cô công an khu vực ghi thế. Không hiểu sao, mọi người cứ gọi căn nhà nhỏ của Thanh là gác xếp. Thực ra, đó chính là một cái phòng gạch nhỏ. Nhỏ xíu. Xây ngay trên gác ba của một tòa nhà lớn. Tòa nhà này trước kia của một tên chủ đồn điền cà phê Pháp. Y chỉ ở Hà Nội vào mùa thu và mùa đông. Trong thời gian đó, giới quan chức lại chơi rất nhiều và y thường tổ chức tiệc trà trên sân thượng. Sang xuân, y đưa vợ vào Đà Lạt, đám gia nhân lại phải hì hục khuôn bàn ghế, giá treo mũ áo, cây đèn, chậu cảnh, bồn hoa xuống nhà, qua chiếc cầu thang cheo leo ngất ngưởng. Được vài năm, gã quản gia mới tới liền cho xây một căn phòng nhỏ xíu nơi góc sân, để hết mùa tiệc tùng của chủ, hấn dẹp luôn những thứ để phục vụ vào đó. Năm năm mươi tư, căn phòng nhỏ lọt vào tay cô ruột của Thanh. Bà thuê nhà bên dưới, nhưng dùng căn buồng trên sân thượng để chứa măng khô, miến tinh, bột bánh tẻ quanh năm. Khi Thanh từ Hải Dương lên Hà Nội học đại học Y khoa, bà liền giao cho cháu căn buồng đó. Hai năm sau bà chuyển chỗ ở nhưng căn buồng vẫn nghiêm nhiên là của Thanh. Anh trở thành chủ nhân một hộ, và anh cũng có riêng một quyển sổ hộ khẩu như ai.

Căn buồng Thanh ở vuông, mái đổ bằng. Trông xa, nó giống như hộp phấn mà ai đó lên chơi sân thượng đã bỏ lại. Mùa hè, nóng như rang bắp. Mùa đông, gió thành phố bốn bên tha hồ lùa vào. Tuy nhiên, đối với một sinh viên căn buồng đó là món gia tài đáng kể. Trước tiên là vì nó đem lại sự tự do ngoài những giờ lên giảng đường. Anh muốn ngủ, muốn ăn, muốn chơi, muốn hát hò... đều không sợ va chạm với ai. Tính thanh niên thích tự do, hứng gì làm nấy.

Thanh là một chàng trai hai mươi bốn tuổi. Người lòng không, vai lệch, nói chung là xấu mã. Duy chỉ được cặp mắt đầy cảm mến, dịu dàng. Người khu nhà dưới thỉnh thoảng mới nhìn thấy anh xuống xách nước hoặc mang quần áo đi tắm (vì anh cũng thuộc loại lười tắm). Nghe các bà các chị nói chuyện, anh thường trở mắt lên và ngạc nhiên kêu: “Thế ạ, thế ạ...”. Các cô gái thích đùa nghịch với anh chứ

không yêu anh. Thanh có một cây đàn ghi-ta. Anh đàn giỏi và hát khá hay. Mỗi dịp vui vẻ: cưới xin, hội hè hay liên hoan chẳng hạn, các cô kéo ào ào từ dưới sân lên căn phòng nhỏ, ngồi khắp nơi, từ nóc chạn đựng đồ ăn cho tới nắp chiếc va li vốn đã bẹp dúm dó của Thanh. Các cô bắt anh dạy hát cho bằng được. Trêu chọc anh, bắt anh mua táo dầm và mận chín về chiêu đãi. Bắt anh kể những câu chuyện rừng rợn trong nghề y... Thường công cho anh vài điều thuốc cuốn... Để rồi hết dịp vui vẻ đó, các cô lại cuốn đi ào ào, như những cơn lốc, để lại trong căn phòng ngổn ngang của anh những mẫu giấy thiếc bọc kẹo, vài mẫu len buộc tóc và những nắm vỏ hạt dưa, hạt bí.

Trẻ em, trái lại yêu quý Thanh tới mức cha mẹ chúng phải ghen tị. Từ những chú nhỏ ba, bốn tuổi, lứa thiếu niên nhong nhóc chín mười, đến loại choai choai mười ba, mười lăm... Đứa nào cũng dính với Thanh như sơn. Thậm chí, anh phải van vỉ, chúng mới chịu rời bỏ cái tổ chim cheo leo trên sân thượng. Nỗi khủng khiếp nhất đối với các ông bố, bà mẹ là chiếc cầu thang quanh queo, tay vịn sơ sài dẫn lên sân thượng. Bất cứ đứa bé nào lơ đãng cũng có thể rơi từ trên đó xuống và tan xương. Họ phải ra lệnh cấm trẻ con lên gác. Và Thanh cũng phải làm mặt giận dỗi dọa không chơi với tụi trẻ nữa nếu chúng còn leo lên nhà anh. Từ ngày có lệnh đó, mỗi hôm Thanh phải bỏ ra một giờ xuống sân. Ở đó, anh vừa rửa rau, giặt quần áo, vừa kể chuyện cho lũ trẻ. Hết việc, Thanh lại phải vót tre làm điều. Trẻ con của khu nhà thích chơi điều, nhưng chúng không có chỗ thả. Vì thế Thanh phải làm cho mỗi đứa một chiếc điều bằng tre và giấy của mẹ chúng kiếm. Rồi chiều đến, anh lại phải cầm cả lũ điều lên sân thượng, thả gió. Bọn trẻ đứng dưới nghển cổ lên:

- Điều của tao kia kìa, cái dây tròn ấy.
- Của tao trên của mày, dán toàn giấy pơ-lua hồng, sang nhất hội.

Những chiếc điều lắc lư, chao đảo theo gió. Chúng từ từ bay lên, cái thấp, cái cao. Lúc ấy, lũ trẻ bắt đầu kêu gào :

- Chú Thanh, điều của cháu không lên nữa rồi. Chú giặt dây đi.
- Chú Thanh, điều của cháu mà thua điều của thằng Hùng din à? Bắt đền chú đấy...

- Chú Thanh, chú cho điều của thằng Thiệu trèo lên đầu điều của cháu, ghét chú lắm, ứ thềm chơi với chú nữa...

Và Thanh, khổ tâm thật sự, bối rối thật sự vì những lời trách móc, kiện cáo của lũ trẻ, cố gắng xoay xở sao cho tất cả bọn chúng được vừa lòng.

Người ta khó biết được vì sao lũ trẻ yêu anh thế. Còn anh, anh yêu chúng vì anh thiếu chúng quá nhiều. Bố mẹ anh, dân làm thuê bán ở Hải Dương chỉ sinh được mỗi mình anh. Những năm học phổ thông anh lại phải ở với bà ngoại trong một ngôi chùa bốn bề là đồng vắng. Bà giữ chùa, Thanh đi học về giúp bà nhặt hoa lan, trảy ổi, trèo cau đem đi chợ. Bạn bè với anh chỉ có những bức tường ẩm ướt, rêu phong và những pho tượng ngồi trầm mặc. Thanh thường đứng nhìn lũ trẻ chần trâu thả diều, chơi trận giả, hò reo la hét ngoài cánh đồng xa xa. Có lẽ, nỗi khát khao đó ám ảnh anh cho tới tận bây giờ. Bố mẹ Thanh mất cách đây hai năm. Anh sống bằng học bổng và tiền bán dần những món đồ hai ông bà còn để lại. Thịnh thoảng bà cô sai đứa em gái mang đến cho anh vài cân khoai tây và miếng sườn hoặc miếng thịt. Thế là tươm. Không lúc nào Thanh có tiền. Cũng không lúc nào Thanh kêu túng. Còn gạo, anh nấu cơm. Hết gạo, hết thức ăn, anh gọt mấy củ khoai tây bỏ vào nồi, một nắm muối và ba gáo nước, cứ thế ninh nhừ lên. Rồi ngồi bên bếp dầu, vừa đọc sách vừa thò thìa vào nồi khoắng. Ăn hết khoai, uống một cốc nước máy là xong bữa.

Đám thanh niên trong phố ít để ý tới Thanh. Thường thường, họ chỉ để ý đến những ai trội lên. Hoặc là đẹp trai, hoặc là giàu sang hoặc đầu tóc tài tử, lắm tài lẻ và được nhiều cô mê... Thanh không ở trong số đó. Nhưng đôi lần trong những chiều vàng, hoặc trong những đêm thu mát mẻ, êm ả, từ căn buồng tổ chim trên sân thượng, một giọng hát tha thiết vang lên:

Người bạn hiền xinh

Anh yêu em qua tháng ngày

Tìm bóng em qua

Gọi tình trong gió mưa...

Giọng hát nồng nhiệt, tha thiết và băng khuông quá. Đám trai trẻ trong phố ngơ ngác nhìn nhau:

- Thằng cha nào hát đẹp thế mày ?

- Lặng im nghe... Chà, khá quá !...

Thanh không biết điều đó. Bởi vì, nếu thằng có cô gái dạn dĩ nào ở dưới sân chạy lên phòng anh nhìn vào thì anh im bật ngay tức khắc. Rồi vừa cười ngượng nghịu vừa dấu đôi chân khăng khiu xuống gầm bàn.

Hết thời gian đầu, các lớp y tổ chức phân khoa. Bạn bè Thanh nhao nhác hẳn lên. Họ chạy tới nhà giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn kỳ kèo, vò vỉnh. Thậm chí, có cô gái tuôn cả một suối nước mắt để được phân công về một khoa ưng ý. Thanh không hay biết chuyện đó. Anh cứ lừng khừng đi hết phòng này qua phòng kia trong thư viện nhà trường... Tới một tối, anh vừa bập bùng ghi-ta vừa chén món khoai vỉnh củu của mình thì Hà, bạn cùng lớp xộc tới:

- Thanh, biết gì chưa ?

- Biết gì ?

- Đúng là người thượng cổ. Bây giờ mà còn ngồi bật ghita, ung dung như ông từ vào đền. Cậu biết không? Cậu bị phân vào khoa pháp y, phẫu thuật tử thi rồi.

- Sao Hà biết?

Thanh bỏ đàn xuống, ngơ ngác trong khoảnh khắc. Cậu bạn quát vào tai anh:

- Con Hồng mắt trâu báo tin chiều nay nó đọc trộm bảng phân khoa trên phòng tổ chức.

Thanh ngồi lặng đi hồi lâu, buồn thiu. Hà trách:

- Cậu lạ thật, đáng lẽ phải chạy lên nói trước với thầy Đàm, ông ấy quý cậu lắm cơ mà.

- Mình đã ghi nguyện vọng về chuyên khoa ngoại rồi.

- Ghi thì ăn thua cóc gì? Chủ yếu là cái mồm chứ. Phải nói thật hăng vào, thằng nào to mồm thằng ấy được. Đấy cậu xem, đũa nào cũng đánh vỡ miệng và đòi bằng được chuyên khoa nó thích. Còn cậu thì im như thóc, thế là họ ấn ngay cho cái khoa pháp y, suốt đời làm bạn với xác chết!

Thanh ngời thừ ra một lúc. Rồi anh chép miệng:

- Thôi kệ, học pháp y cũng được. Nói đi nói lại làm gì cho mệt, chuyện phẫu thuật tử thi tớ sẽ luôn luôn làm việc với công an và tòa án, tớ sẽ có vô khối chuyện kể cho các cậu nghe...

Từ dạo đó, Thanh hay tìm đọc sách tâm lý và luật. Bạn bè cười anh:

- Cậu muốn làm tâm lý gia và trạng sư nữa cơ à ?...

Thanh gật gù không đáp. Lúc rảnh, anh đọc tiểu thuyết của Dostoevsky và Hemingway. Đêm đêm, những chú bé dưới sân ngủ được một giấc dậy đi tè, ngẩng lên nhìn cái tổ chim trên sân thượng, vẫn thấy mái đầu bù xù của anh dưới chiếc chao đèn.

Đời sống cứ thế trôi đi, cho tới ngày Thanh về một bệnh viện ngoại ô thực tập. Ở đó, anh quen với một cô y tá gây mê hồi sức. Cô quê ở Hưng Yên. Thoạt đầu, họ nhận nhau là đồng hương. Tiến lên một bước, hai người xưng hô mình mình, bạn bạn. Rồi từ đó chuyển sang anh em ngọt như đường lúc nào không nhớ. Cô gái không đẹp, nhưng được cái đậm đà, khỏe khoắn. Như các cụ nói, thì cô thuộc loại tốt nái, mát da mát thịt. Cô đến thăm anh luôn. Trèo lên trèo xuống cầu thang với một vẻ dũng cảm và hăng hái ít thấy. Lũ trẻ dưới nhà nhìn cô bằng con mắt tò mò, ghen tị. Còn anh, anh đón nhận cô với tất cả nỗi say mê chân thành của một người con trai đã hai mươi bốn tuổi mà chưa hề cùng ai... Căn buồng anh ở tươi đẹp hẳn lên nhờ tình yêu sưởi ấm. Cô y sĩ gây mê là người tháo vát. Cô kê dọn lại đồ đạc, quét tước, treo tranh lên tường, mua hoa đồng tiền cắm trong chiếc bình sứ cổ lỗ mà Thanh đem từ dưới quê lên. Ở trường về, chàng trai đứng sững trước những bông hoa, thán phục và sung sướng. Thường thường, cô ở chơi với anh suốt ngày chủ nhật. Tối đến, họ đi xem kịch hoặc chiếu bóng rồi anh đưa cô về viện. Một sớm chủ nhật, hai người đang lúi húi xem chỉ tay thì anh có khách. Cậu bạn cùng khoa tới

mượn cây đàn. Cậu ta ở trong đội văn nghệ nhà trường và tối nay phải đi biểu diễn. Thấy hai người đang bói tay, cậu liền sà xuống ngay:

- Đưa tôi xem cho nào, ông Thanh gà tồ này thì biết gì mà bói với toán ?...

Thanh cười nhũn nhặn, lùi ra phía sau. Anh chàng kia nắm bàn tay mập mập của cô y sĩ, đặt lên bàn:

- Chà, gan bàn tay đầy hoa thể này, phúc lộc dồi dào lắm đây.

- Thế hả anh ?- Cô gái reo lên - Nghĩa là sau này em giàu lắm chứ?

- Giàu chắc chắn! Cô có nhiều nguồn lộc lắm. Bàn tay này là bàn tay hóa lộc... Nào, đặt lên đùi tôi thật thẳng, tôi xem mới rõ.

Cô y sĩ cười, mắt tíu lại, hai má đỏ au:

- Đây, anh xem nữa đi.

- Tôi đang xem đường đời của cô đây... Ô, lạ thật đường đời cô chia đôi ngã. Thế này là tâm hồn cô luôn luôn vật vã, trăn trở vì tình duyên.

Cô gái lo lắng nhìn anh chàng:

- Thế thì sao, hả anh?

Anh ta nhăn trán lại nghĩ ngợi, rồi khẽ gật gù:

- Mệnh cô là thổ. Cô phải tìm người đàn ông nào mệnh Hỏa mới hợp. Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim...

Cô y sĩ ngồi đàn mặt ra. Thanh nhìn đồng hồ đã mười một giờ, anh lấy túi đi chợ. Còn anh thầy tướng kia thì tiếp tục lật lên lật xuống bàn tay mập mập của cô y sĩ.

- Đường tâm đạo của cô đậm nét lắm. Hồng, truân chuyên là lẽ không thể tránh được rồi !

Cô y sĩ gây mê hồi sức dán mắt vào cái miệng mỏng dính của anh chàng, hồi hộp đến tức thở.

Thấy người yêu không còn hứng thú đi chợ nữa, Thanh bảo cậu bạn:

- Ngồi chơi nhé, lúc về thì cứ lấy đàn. Dây si bị đứt phải kiếm sợi khác mà thay.

Rồi anh hỏi hạ xuống cầu thang vì nắng đã tới đỉnh đầu.

Hôm qua, bà cô mới đưa cho Thanh món tiền. Đồ đặc bố mẹ anh để lại cô giữ và bán dần cho cháu. Hôm nay chàng sinh viên định làm bữa bún chả thết người yêu. Đạp xe tới chợ đã gần mười hai giờ. Thanh vội vã đi tìm đứa em gái, con bà cô. Cô bé đang ngồi trông hàng cho mẹ. Thanh kê ra những món cần mua, đưa tiền và ngồi chờ. Chừng hai mươi phút sau cô bé xách về một chiếc túi “cóc” nặng trĩu. Chàng trai không còn kịp cảm ơn em, mắc chiếc túi lên ghi-đồng anh hỏi hạ đạp về.

Leo hết ba tầng thang, anh hớn hể xách túi vào nhà, một cảnh tượng khiến anh đứng sững như trời trồng trên ngưỡng cửa: Cô y sĩ gầy mê đang ngã đầu vào lòng anh thầy tướng. Họ hôn nhau thắm thiết đến độ không còn nghe bước chân anh. Khi Thanh ném chiếc túi thức ăn xuống sàn, cánh cửa bật lên một tiếng động khô khốc. Cặp trai gái bung choàng nhau ra. Cô y sĩ ngồi im, mặt cúi gằm xuống. Còn cậu bạn thì đứng dậy, nói lấp bắp gì đó rồi chuồn thẳng, không kịp mang theo cây đàn.

... Thế là căn buồng nhỏ trở lại vắng vẻ như xưa. Ngay buổi trưa hôm đó, Thanh đã đưa cô y sĩ gầy mê về bệnh viện, dù cô gái đồng hương khóc lóc sùi sụt. Mấy lần cô nói, anh lắc đầu:

- Đừng nói, tôi không nghe đâu, tôi không quen nói nhiều...

Ban đêm, anh nằm nhìn chăm chăm lên khoảng trần nhà hoen những vết mưa, cho tới khi gà gáy sáng lại vùng dậy vui đầu vào cuốn “Những bước nhảy của giải phẫu trong thế kỷ XX”.

Anh gầy rộc đi, nhưng không ốm. Những bông hoa đồng tiền cô y sĩ cắm trong bình đã héo quăn, rụng đầy cánh trên bệ cửa sổ. Anh để mặc cho gió thổi những cánh hoa bay tan tác khắp nhà. Anh không nhớ quét chúng đi. Người ta không thấy anh hát vang lên trong các chiều thanh vắng như xưa. Nhưng nếu có đứa trẻ nào liêu lĩnh, vụng trộm leo cầu thang lên tới căn buồng tổ chim trên sân thượng, thì nó sẽ thấy chú Thanh ngồi ôm đàn thì thầm:

Người bạn hiền xinh

Anh yêu em qua tháng ngày

Tìm bóng em qua

Gọi tình trong gió mưa...

Đó là tiếng hát của tình yêu đau khổ và chân thành.

Thời gian cứ trôi.

Đã qua một mùa xuân và Thanh hai mươi năm tuổi. Năm nay, anh sẽ ra trường. Ở chuyên khoa của anh, anh là y sinh giỏi nhất. Nhưng ngoài giờ lên giảng đường hay thực tập lâm sàng, anh nhảy sang khoá ngoại học thêm. Các cô gái cùng lớp nhờ anh gà cho luôn. Họ trả công anh bằng một câu cảm ơn, một túi kẹo, hoặc một nụ cười lúng liếng. Anh vẫn đi về căn buồng nhỏ xíu, một mình. Cuối năm, luận án của anh cao điểm nhất khóa. Anh tự thưởng công cho mình bằng một ngày lang thang. Buổi sớm, anh ăn phở phố Bùi Thị Xuân rồi ghé vào một quán cà phê đầu đường Nguyễn Du uống một tách cà phê nóng, xong, anh đạp xe lững thững ra sông Hồng. Một thời gian dài, chúi mũi vào sách vở anh đã không gặp dòng sông. Bây giờ, là nước đỏ phù sa mênh mông và lãng đãng gọi lên trong anh nỗi khao khát chấp chờn. Dường như những cánh buồm lượn lờ kia, những đám bèo nổi lênh bênh hay những bọt sóng trắng xóa đều kêu gọi một miền xa xăm mà anh chưa hình dung tới. Dường như chúng đang hát lên bài hát mà căn phòng nhỏ của anh đang thiếu vắng...

Thanh đi miết. Ngược theo bờ đê. Anh im lặng, mơ màng và sung sướng. Phía trước có một người đàn bà cũng đi tới. Thanh tránh sang ven đường. Người đàn bà cũng lách về phía bên kia để chiếc ghi-đông xe đạp của chị ta khỏi ngoắc vào xe anh.

Vào lúc đó, Thanh bỗng nhận ra cô y sĩ gây mê hồi sức. Cô ta cũng vậy. Cô ta kêu lên một tiếng thẳng thốt, mặt tái đi, rồi hốt hoảng gỡ chiếc nón đang đội để che cái bụng lùm lùm.

- Cô đi đâu đấy ? - Thanh hỏi

- Em đi... - Cô lúng túng trả lời.

Thanh không thể không nhìn cô. Cô đã xấu đi tàn nhẫn. Mặt cô vàng vọt, hai gò má nhô lên với những chấm tàn hương. Anh mỉm lòng. Hỏi yêu anh, cô vẫn không đẹp nhưng hồng hào, tươi tốt và dễ thương.

- Bao giờ cô sinh ?
- Cuối năm nay.
- Thế đi lên đây làm gì?
- Em đến nói trước với bà cô họ, cho ở nhờ mấy tháng sinh.

Thanh cau mặt. Anh nghĩ đến người chồng của cô không hiểu hẳn đi đâu mà lại để cô vợ lặn lội lo toan những chuyện này.

- Thế anh ấy đâu ?

Mặt cô y sĩ nhợt ra. Cô nói liến láu:

- Nhà em ở tận trên Cao Bằng. Anh ấy đang xin chuyển công tác về đây... Gia đình chồng em cũng có nhà ở Hà Nội nhưng con đông quá, em không muốn nhờ vả...

Nói xong, cô thở dòn dập. Sợi gân trên cổ phập phồng. Thanh nhìn sợi gân nhảy trên cổ cô:

- Ở bệnh viện của cô đến đây những mười lăm cây số. Cô làm sao đạp xe hàng ngày được ?

Cô y sĩ đứng im, không che đậy nỗi vẻ lo âu thiếu ngủ. Lòng anh bỗng trào lên niềm hờn oán: Vì sao cô có thể đối xử với anh như vậy? Trong cái buổi trưa ấy, khi cô ngã vào lòng anh chàng bẻm mép kia... Tại sao cô có thể cho cậu ta hôn mà anh, anh yêu nửa năm trời mới chỉ dám cầm tay cô mà chơi trò bói toán ? Làm sao cô có thể vứt bỏ tình yêu chân thành của anh, và đánh đổi bằng vài lời tán tỉnh ?... Rút cục, cái đó đem lại gì ? Những đêm thức trắng của anh. Và cô, một gương mặt vàng bủng đầy tàn nhang.

Cô y sĩ im lặng hồi lâu, lén đưa mắt nhìn:

- Anh có khỏe không ?
- Khỏe.

Thanh đáp. Anh nhớ lại những ngày dài trong căn buồng tổ chim, khi cô đã bỏ đi. Những cánh hoa đồng tiền héo quăn bay đầy nhà. Cái bếp dầu lạnh tanh với mấy củ khoai tây lăn lóc dưới gầm chạn. Thời gian đầu hai người đã hạnh phúc bao nhiêu: Gương mặt hồng hào dễ thương của cô, tiếng guốc nện giòn giã trên cầu thang. Cánh tay tròn trĩnh của cô xắn lên lau nhà, bữa cơm thơm tất với đĩa khoai rán vàng trộn rau sống mà cô đã cấm những trái ớt chín đỏ lên đó bằng bàn tay còn vụng về của một cô gái gốc quê... Dẫu sao thì cô cũng đã đem lại cho anh những tháng ngày vui sướng. Đó là khoảng thời gian hạnh phúc nhất trong hai mươi lăm năm của đời anh. Thanh nhìn người đàn bà vồ vằng trước mặt mình, bồi hồi thương xót :

- Lúc nào... Cô ghé qua tôi chơi. Nếu cần, cô có thể ở tạm đó vài tháng sinh nở. Tôi vào trường cũng được...

Cô y sĩ liếc mắt nhìn trộm anh lần thứ hai, miệng lí nhí:

- Thôi, em chẳng dám phiền anh... Nhà chồng em cũng ở Hà Nội, chỉ tội là...

Họ chia tay nhau. Thanh dắt xe đạp đi thêm một đoạn nữa nhưng không còn thấy hứng thú. Anh quay về nhà. Ở nhà, Hà đang đợi anh. Cậu bạn thân thiết nhất đang nằm sõng soài:

- Đến bao giờ thế? - Thanh hỏi.

- Hơn một giờ. Rang cơm ăn xong nằm đọc sách chán chê. Cậu đi đâu thế?

- Ra ngoại ô cho nhẹ đầu. Có việc gì không?

- Mình sắp sửa xa nhau. Tụi này đã có danh sách đi Nam. Tất cả nội, ngoại, đa khoa. Còn cậu thì được ở lại. Ai người ta cần đến cái nghề mổ xác chết của cậu trong chiến trường ?...

- Có danh sách rồi sao ?

- Phải. Và tụi này sẽ phiên chế vào những đơn vị quân y. Họ sẽ phong hàm chuẩn úy hoặc thiếu úy gì đó.

- Chắc chắn không?

- Chắc chắn. Ra đi tớ chẳng bận gì. Nhưng có hai thằng bạn thân thì xé lẻ hết: Cậu thì ở lại. Thằng Tuyên phải về Vĩnh Phú vì mẹ nó già, không ai nuôi.

- Mình cũng vậy thôi... - Thanh thở dài : - Mình ở đây cũng buồn như trâu cấn.

Họ nằm bên nhau hồi lâu, rồi Thanh nhồm dậy:

- Này, hay mình xin đi B với cậu?

Hà cũng ngồi bật dậy:

- Hà ? Cậu nói gì ?

Thanh nhắc lại:

- Mình xin đi Nam với cậu cho vui. Ở đây mình còn ai nữa đâu? Hai cụ cải táng rồi. Còn bà cô, bà ấy cũng thương mình nhưng còn một đàn con nhỏ.

- Nói thật chứ ?... Trời ơi, thế thì nhất đời rồi! Hai thằng mình sẽ vi vu cùng trời cuối đất.

Hà ôm Thanh vật ầm ầm trên giường. Cậu ta rất trẻ con. Mặc dù là bạn, Hà vẫn quen dựa vào Thanh như dựa vào người anh lớn. Từ việc rửa bát đến những công việc hệ trọng nhất. Và Thanh, Thanh cũng quen đối xử với Hà bằng cái vẻ bao dung, độ lượng của kẻ bề trên. Trong đời thường, Hà khôn ngoan ranh mãnh. Nhưng cậu ta như quả lắc đồng hồ, chỉ nghiêng chút ít là dao động. Còn Thanh, trong con người khiêm nhường của anh có điểm tựa chắc chắn, có sự định hướng rạch ròi mà bạn bè thường thiếu hụt.

Thấy Hà múa may, Thanh nói thêm:

- Chắc chắn họ chấp nhận. Chiến tranh cần nhiều bác sĩ, dù là thứ bác sĩ chuyên khoa mổ tử thi. Vả lại, chuyên môn ngoại tớ cũng khá, đừng lo...

Đơn đề nghị Thanh gửi lên hôm sau được chấp nhận ngay. Anh lo áo quần, hành trang... Hà vui sướng đến độ mấy cô gái gọi anh ta là thằng ruồi bắng nhắng.

Một tối thứ bảy, Thanh định đạp xe sang thăm bà cô thì cô y sĩ gây mê hồi sức đến. Cô ta loanh quanh hồi lâu dưới sân chưa dám lên. Dưới ánh đèn, mặt cô ta xanh tái. Cái bụng sắp đến ngày sinh to chình ình. Cô xin anh cho ở nhờ vài tháng, vì bà cô họ ở xa quá, mà nhà chồng thì lại đông con, và cô chưa thể mua nhà ngay, vì chồng cô đang thu xếp tiền nong trên Cao Bằng...

- Được thôi - Thanh gật đầu - Tôi cũng sắp đi xa một thời gian. Tôi định trả lại phòng cho người nhà, nhưng nếu cô...

Tối hôm đó, anh nói chuyện với bà cô. Bà bảo :

- Cho cô ta ở nhờ nhưng không cho nhập khẩu. Phải viết giấy cam đoan trước chính quyền hết ba tháng phải dọn đi.

Thanh giao hộ khẩu cho gia đình, nhưng anh ngượng ngùng không nỡ nói những điều khác với cô y sĩ. Tối hôm cô ta đến, anh đưa cô ta đến trình diện khối phố, rồi thu vén quần áo, đồ lặt vặt vào trường:

- Mọi thứ cô đều có thể dùng được. Còn một can dầu ở dưới gầm trạn. Trong thùng cũng còn gạo. Tôi vào trong kia chẳng cần đến nữa đâu... Thỉnh thoảng cô nên xuống làm vệ sinh với những gia đình dưới nhà.

Thanh vào trường. Anh cùng bạn bè học chính trị, luyện tập đeo gạch hành quân, chờ ngày lên đường. Hai ba tuần sau, có một cậu bạn đột nhiên tới vỗ vai anh :

- Này, tao vừa gặp con bé y sĩ gây mê của mày ngày xưa. Cô ả chữa phưỡn bụng, nom xấu như ma mút. Mày bán lại nhà cho vợ chồng nó rồi sao ?

Thanh ngạc nhiên hỏi lại:

- Bao giờ?

- Nó bảo chồng nó là phó tiến sĩ kinh tế. Vợ chồng nó mua lại căn buồng của mày giá ba nghìn...

Thanh lẳng lặng nhún vai bỏ đi.

Hết đợt luyện tập, họ được nghỉ mười ngày. Sau đó, khám lại sức khỏe, nhận thuốc men, thực phẩm đi đường. Đột nhiên Hà được gọi

đi làm hộ chiếu ra nước ngoài học thêm về giải phẫu. Cả trường chỉ có hai người được chọn. Người thứ nhất là Hà, điểm thực nghiệm mổ của Hà cao và điểm ngoại ngữ cũng khá. Nhận vé tàu rồi Hà vẫn ỉu xiu:

- Tớ làm khổ cậu. Đang yên lành tớ rủ cậu sang đây. Bây giờ chẳng lẽ để cậu đi một mình ?

- Nghĩ vớ vẩn - Thanh gạt đi - Cậu chẳng rủ thì trước sau tôi cũng xin đi. Chiến tranh thế này, anh em đi cả, mình ở lại đây sao yên ?

- Nhưng tớ đã nguyện là hai đứa mình sẽ cùng nhau...

- Trẻ con. Vợ chồng cũng có lúc phải rời nhau ra nữa là bạn bè. Cứ yên tâm đi học. Biết được gì về đây dạy lại cho anh em...

Hà đi rồi Thanh băng khuâng mắt cả tuần lễ. Nhưng rồi cũng đã có lệnh lên đường. Con tàu xuôi Thanh Hóa rú lên những hồi còi giục giã. Và từng làn khói trắng tỏa trên những mái nhà thành phố, khắc khoải, thiết tha. Khi tàu đi qua ngã tư đường Nam Bộ - Khâm Thiên, Thanh nhào người ra khỏi ô cửa. Anh nhìn bầu trời quen, nhìn dòng người ứ lại sau thanh chắn. Anh cố gắng tìm cái tổ chim bé nhỏ của mình, nhưng vô hiệu. Và Hà Nội lùi dần, với những ngọn đèn nhấp nháy, với những chiếc xe đạp chen chúc trên lòng đường, mái tóc xõa ngang vai của các cô gái, tiếng reo hò ồn ã của trẻ con và làn bụi như một thứ sương mờ ảo bay nghiêng.

Đến Thanh Hóa tàu dừng lại. Từ đây, đoàn người đi theo đường khác. Non một trăm cây số nữa được ngồi trên ô-tô. Sau đó, hoàn toàn đi bộ. Cắt rừng băng núi, cứ thế, ngày nọ sang ngày kia. Ngót ba tháng ròng mới tới nơi. Ở đây, những bác sĩ trẻ nhận đơn vị. Thanh nhận quyết định về một bệnh viện dã chiến thuộc chiến trường C. Cùng về với anh có hai cô chuyên khoa nội. Bắt đầu từ đó là những ngày bận rộn. Thanh không còn nhớ phút đầu tiên anh thực sự đứng mổ chính. Bởi vì, thương binh liên tục chuyển về, không còn có khoảng lùi để ngấm lại quá khứ. Thanh ít thời giờ đọc sách. Nhưng bù lại anh có thêm nhiều thực tế mà những năm trong trường anh không thể tưởng tượng ra. Anh mổ chính xác và nhanh. Kể cả những bác sĩ cũ nhiều đồ kị cũng phải công nhận tài năng của anh. Thương binh tin

cần người bác sĩ mới, vụng về, xấu mã nhưng có đôi tay và tâm hồn dịu dàng. Đời tư anh không thêm được gì. Hai cô bạn cùng đi đã có người yêu tức khắc, ở chiến trường con gái cao giá lắm.

Đời sống trôi đi. Viện di chuyển qua rất nhiều nơi vì bị bắn phá. Họ nhích dần về phương Nam. Một lần, vừa tới địa điểm mới, viện lại bị oanh tạc. Thuốc cháy. Một số bệnh nhân và bác sĩ hy sinh. Các cô y tá trong khoa nhận nhiệm vụ tới khu được liệu quân khu xin thuốc. Buổi sớm, Thanh phải thay băng cho bệnh nhân. Đêm, anh đã thức mỗ tới ba giờ. Thêm nữa những cơn sốt rét vừa qua đã làm anh nhức nhối xương thịt. Đôi tay bác sĩ Thanh rã rời, không còn muốn tuân theo cái đầu nữa. Thương binh thấy anh lì xì, không tươi tỉnh như mọi bận. Tới lượt một thương binh bị cưa chân hai tuần trước, Thanh đặt khay bông băng lên đùi, ngồi im. Có lẽ anh mệt quá. Người thương binh sốt ruột, giục:

- Mau lên đi, tôi khó chịu quá...

Thanh dịu mắt, lặng lẽ bắt tay vào làm. Lúc đó anh ta lại kêu:

- Đau quá, đau quá bác sĩ ơi... Ông làm tôi chết bây giờ...

- Chịu khó một chút. - Thanh nói.

- Thôi thôi buông ra, tôi không chịu nữa... Buông ra ! - Anh chàng kia la to hơn.

Thanh cau mày, lại cố nói ôn tồn :

- Chịu đựng một chút. Thay băng xong, anh sẽ thấy dễ chịu hơn.

Nhưng anh chàng khó tính càng la lớn to hơn :

- Dứt thịt người ta ra còn dễ chịu nỗi gì ? Ôi cha mẹ ơi, đau quá, buông tôi ra, buông ra !...

Thanh không kìm được nữa, anh ném chiếc kéo xuống khay, quát:

- Im đi, đồ con khỉ!

Mọi người sửng sốt nhìn Thanh. Còn anh chàng kia thì gằm lên như sư tử:

- Ai cho anh quyền ? Ai cho anh quyền lãng nhục tôi ? Chúng tôi đi chiến đấu cho cách mạng, ai cho phép anh nói láo...

Mặt anh ta đỏ rực lên hung dữ. Không còn thấy đâu vẻ đau đớn. Cái chân băng dỡ vật vã trên giường, bông băng tung tóe lẫn với máu tươi. Thanh ngẩn người. Anh đỡ nhìn thương binh và lắp bắp:

- Tôi nói gì ?... Tôi nói anh... Làm sao?

Có lẽ chính anh cũng không biết mình đã nói gì. Một thương binh ở giường bên bảo anh chàng bị cưa chân :

- Thôi đi đừng kêu la mãi thế. Phải biết xấu hổ chứ. Đàn ông gì mà đau một chút đã rống lên như bò. Kêu như thế bột cũng phải điên chứ đừng nói đến người...

Anh chàng đó cũng biết điều. Anh ta làu bàu vài câu nữa rồi ngoan ngoãn nằm xuống giường cho Thanh thay băng tiếp. Hôm sau, mấy cô y tá về, Thanh không còn phải thay băng cho anh thương binh nữa. Anh quên đi anh chàng bị cưa chân nọ. Một tháng sau, cô y tá ít tuổi nhất bỗng bảo anh :

- Anh Thanh ơi, có người mời anh xuống lán số 7 chơi.

Thanh ngạc nhiên hỏi:

- Tôi có quen ai đâu?

Cô y tá tủm tỉm:

- Có, cái người bữa trước bị anh mắng là đồ con khỉ ấy.

Thanh sực nhớ ra. Anh bật cười và đi rửa tay vào phòng mổ. Chiều, ăn cơm xong, Thanh xuống lán số 7. Anh nhận ra ngay người la lối bữa trước. Té ra, anh ta rất đẹp trai. Bây giờ vết thương đã lên da non, nét mặt anh ta mất đi vẻ cau có hờn giận. Nụ cười rất tươi, hàng râu quai nón xanh rì quanh má. Thấy Thanh anh ta toét miệng cười:

- Mời bác sĩ xuống chơi cờ với anh em.

Thanh cũng cười :

- Cậu không thù dai chứ?

- Ai lại thế ? Hôm ấy tôi sai mà. Ông tính xem, đang đầy đủ hai chân đang hoàng, đẹp đẽ, tự dưng bị thiếu hụt một bên, ai mà chẳng điên ?

- Tôi cũng sai. Hôm đó tôi mệt quá, mất cả bình tĩnh.

Chàng thương binh bày ra một gói kẹo hồng đã chảy, dính cả một khối, trong suốt:

- Kẹo nhà gửi người quen đem vào, anh ăn thử.

Thanh nhìn những hạt đường chưa chảy hết, bám trên giấy gói:

- Kẹo hồng Hà Nội, phải không?

Chàng thương binh tròn mắt lên:

- Đúng rồi, sao anh biết?

- Tôi vẫn thường mua... Những năm học ở trường Y ngoài đó. Kẹo Hà Nội thường rắc đường áo. Còn kẹo ở quê tôi, người ta rang vừng, xay vỏ làm áo nên kẹo lâu chảy hơn.

- Trời ơi, anh cũng ở Hà Nội à?... - Anh chàng kia reo lên đột ngột.- Tôi người Hà Nội đây. Ngay phố Bà Triệu.

- Tôi ở gần đấy. Buồng tôi ở là một cái phòng hộp chứa đồ trên sân thượng gác ba.

- Phòng chứa đồ trên sân thượng, tôi biết những căn phòng loại đó. Đó là những cái chuồng chim mà đáng lẽ người ta phải dỡ bỏ từ lâu rồi. Một thành phố muốn đẹp, phải loại bỏ tất cả những căn buồng phình ra hai bên hông, hoặc ngồi chồm hổm trên sân thượng. Những thứ cở rác đó phá hết vẻ đẹp của kiến trúc. Bên Đông Âu những thứ nhà kiểu đó đã được thanh toán hai chục năm nay rồi.

-Ồ, cậu có vẻ sành kiến trúc thật.

- Tôi học đại học kiến trúc ở Hung-ga-ri. Vừa về nước là nhập ngũ đấy.

- Nước mình đang thiếu cán bộ giỏi. Sao cơ quan lại để cho cậu đi.

- Có cho đâu. Tôi xung phong đấy. Ông chú ruột tôi là thứ trưởng. Tôi bảo ông ấy : Để cho cháu đi. Nếu con cháu mấy ông cán bộ khá mà chỉ học nước ngoài và ngồi ở những chỗ béo bở thì bảo được ai đi lính ? Cháu ở lại, chú cũng không đủ vật liệu, và tiền cho cháu thi thố tài năng. Cứ cho cháu đi. Hết giặc rồi, cháu sẽ về. Và cháu sẽ xây những lâu đài chưa bao giờ chú thấy, kể cả lúc ngủ mê.

- Ông cụ bảo sao ?

- Ông ấy bảo tôi là thằng kiêu ngạo, thằng mất dạy, nhưng phải ký quyết định cho tôi nhập ngũ.

- Trời đất, thế sao lúc thay băng cậu gào lên to thế?

Anh chàng kiến trúc sư cười ha hả :

- Chuyện ấy cũng thường thôi. Con người mà...

Hai người trở nên đôi bạn từ hôm ấy.

Chàng kiến trúc sư thích hát. Thanh kiếm được một cây đàn ghi-ta, khệ nệ mang ba chục cây số đường rừng về viện. Hai người dạy nhau hát. Vốn liếng chẳng có là bao. Thế nên, mỗi khi bác sĩ Thanh xuống lán số 7 thì những tay thương binh nằm lâu nhất thường hát toáng lên những bài tử của anh. Thanh lắng nghe, tằm tằm cười. Chàng kiến trúc sư sắp lành chân, lúc nào cũng vui như tết. Cậu chỉ chờ làm xong thủ tục là chuyển ra ngoài Bắc. Nhiều lần trò chuyện với Thanh, cậu cứ hỏi đi hỏi lại bác sĩ:

- Có viết thư cho ai không ? Tôi xin chuyển. Có em nào ngoài đó không? Tôi xin làm người động viên và cảnh giới...

Hoặc là:

- Nhất định tôi phải tìm cho anh một cô thật khá. Trong Bộ của tôi ít ra cũng có trên ba chục nữ kiến trúc sư học nước ngoài về. Một phần ba số đó là các cô coi được.

Và:

- Nhất định tôi sẽ kiếm được vợ ra vợ cho anh. Người như anh mà không yêu sao được ?...

Thanh lặng lẽ mỉm cười. Anh thoáng nhớ đến cô y sĩ gây mê, tình yêu vụng dại và những năm dài cô đơn đã đi qua tuổi trẻ. Chàng kiến trúc sư lại than thở:

- Sao bố mẹ tôi lại không chịu đẻ con gái nhỉ? Các cụ ấy hỏng thật, đẻ ra một lũ năm thằng con trai... Phải chi tôi có một đứa em gái, nhất định tôi sẽ gả cho anh...

Thanh đáp lại tất cả những lời lẽ nồng nhiệt của bạn bằng một nụ cười mơ hồ, mà một ánh mắt dịu dàng, trầm ngâm.

Còn ba ngày nữa chàng kiến trúc sư ra Bắc thì viện bị oanh tạc. Lúc đó, Thanh đang rửa tay sau ca mổ. Máy cô gái xếp dụng cụ trên những chiếc khay tráng men nghe lanh canh. Đột nhiên ba đợt nổ dây chuyền rất xa dội đến. Cô trẻ nhất đứng ở cửa phòng phẫu thuật kêu to:

- Bé năm hai rồi... Bé năm hai...

Những tiếng thét thất thanh lặp lại:

- Bé năm hai...

- Đưa thương binh xuống hầm.

Thanh kêu to. Hai hộ lý đang chuyển thương binh lùi vào hầm mổ. Máy người khác trên mặt đất cũng nhảy ùa xuống. Đúng lúc đó, Thanh nhìn thấy chàng kiến trúc sư lao tới với vẻ tuyệt vọng. Trong cơn hoảng loạn, anh đã đánh rơi nạng và đang cập quạng chồm trên hai cùi tay với bên đầu gối còn lành. Thanh nhảy lên, nhào người kéo anh chàng kiến trúc sư, ôm chặt lấy anh ta, lăn xuống hầm. Tất cả mọi hành động xảy ra trong một khoảnh khắc cực kỳ ngắn ngủi. Cũng trong khoảnh khắc đó, người ta không còn nghe thấy tiếng động nào nữa. Im lặng đột ngột đến tức thở. Rồi là không khí dồn ép lên mọi vật, khiến tất cả như bị đục rỗng ra, hẫng hụt, nhẹ bồng, rơi tuột xuống đáy của một cái vực vô hình. Những khối đất bị đào lên, ném xuống, âm như bão lốc, trùm phủ lên mọi vật. Một trái bom nổ sát hầm mổ, làm sập một phần cửa hầm. Người hy sinh duy nhất là bác sĩ Thanh. Anh đã ôm chàng kiến trúc sư lăn xuống hầm, trước lúc

bom nổ một giây, và tấm thân anh đã hứng chịu những mảnh thép độc ác.

◦ ◦
◦

Mùa thu năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu.

Đất nước đã thống nhất. Trên đường phố cũ có một người đàn ông trẻ tuổi. Một người đẹp trai: mắt đen, râu quai nón, cầm cương nghị. Nhưng dáng đi của anh ta khập khiễng vì một bên chân giả.

Người đàn ông đi quanh quần mãi trước ngôi nhà số 162. Gót giày gỗ trên những viên gạch lát men đã mòn nhẵn.

Người đi đường đưa mắt liếc trộm con người kỳ cục đó. Nhưng anh ta dường như không quan tâm tới một ai. Anh ta cứ đi đi lại lại hoài, thỉnh thoảng lại đưa mắt trầm ngâm nhìn căn buồng tổ chim trên sân thượng.

Tiếng giày vang lên một âm điệu đều đặn, rất khó nhận ra tiếng xe cộ ồn ào và dòng thác âm thanh của thành phố. Nhưng ở giữa hai bước đi vội vã, người ta vẫn có thể nghe thấy nó. Cũng giống như vào một giây phút ít ngờ nhất, người ta sẽ nhận ra những hồi âm xa thẳm của cuộc đời của khoảng thời gian trùng điệp ở phía sau lưng mỗi con người.

ĐÔI THOẠI SAU BỨC TƯỜNG

Khi đã già, người ta dễ tủi thân lắm. Bất cứ sợi dây liên tưởng nào cũng có thể co thắt trái tim ta lại, đau đớn và nhức nhối. Nhất là vào tiết đông giá lạnh này. Những ngọn cây cứ lắc lư hoài trong gió. Lá vàng rụng rơi trên các lối đi. Trời xám đục và khói lớn vờn ở cuối thành phố giống như cuộc cấm trại thời ta trai trẻ đã qua mà đông lửa trại chưa tàn cứ âm ỉ ngùn cháy. Trên hè phố, trai gái đi từng cặp - chúng nó có lứa đôi. Những người đàn ông và những người đàn bà bước hối hả - họ có công việc gia đình. Còn lũ trẻ choai choai, bướng nhỉnh xác xược thì khỏi phải nói. Bất kể thời tiết nào chúng cũng tràn ra đường và âm ỉ, nhộn nhạo.

Tôi cuốn phu-la lên cổ. Sao mùa đông năm nay trời lạnh thế. Năm mươi tư tuổi đâu đã phải là tuổi già đối với người đàn ông ? Vậy mà tôi bỗng thấy ghê sợ cái mùa đầy thi vị với những năm tháng trước. Ồ, đâu đã xa xôi gì ? Mùa đông năm kia tôi còn đi bán sâm cầm với một người bạn gái. Trời khoáng đãng. Chân trời lửng lơ không gợn mây. Không khí trong trẻo và buồn. Con đường quốc lộ trôi vèo vèo dưới bánh xe Vespa Super của tôi. Người đàn bà ngồi phía sau im lặng. Không hiểu cô ta nghĩ ngợi gì, nhưng mùi kem bôi da lùa vào mũi tôi một hương thơm nhẹ nhàng, thanh nhã. Chiếc khăn quàng cổ lụa bay phấp phật, cả chiếc khăn đó cũng tỏa mùi thơm kín đáo. Suốt quãng đường đi, cô ta cứ ngồi im lặng như thế. Tôi biết rằng đôi mắt đẹp của cô đang đắm đắm nhìn về phía trước, nơi con đường với hai hàng cây xanh thẫm tẽ làm đôi để trôi tuột về phía sau, giữa đồng ruộng trơ gốc rạ, giữa những bờ cỏ may và những đụn rơm con đang khơi gợi niềm cảm mến dịu dàng cùng nỗi hối tiếc. Có thể cô ta nhớ lại thời thiếu nữ. Khi đó, đôi mắt đẹp kia còn trong veo, và những nếp nhăn lờ mờ chân chim chưa hằn lên gò má. Khi đó, cô chưa bị trói buộc vào một cuộc hôn nhân không toại nguyện, và phải thức suốt đêm để chấm bài thi cho học sinh. Khi đó, cô chưa biết nỗi lo toan nhọc nhằn về chuyện cơm áo... Vâng... Khi đó... Cái ngày títt mù khơi ấy hẳn là cô ta đẹp vô cùng. Nhưng cái ngày đó đã qua. Khi cô ta biết tôi, cô cũng vẫn còn đẹp.

- Anh xem xem, như thế này đã được hay chưa ?

Cô ta thường ngược mắt nhìn tôi, hỏi như thế, khi trên tay cô, con sâm cầm bị xiên vào chiếc que tre đã vàng rộm và nhỏ mỡ xèo xèo lên đám than.

- Có phải hong lên than chừng dăm phút nữa cho già lửa không anh ?..

- Hình như rượu hơi chua, không được thơm như lần trước, phải không anh?...

Bao giờ cô cũng có những câu hỏi ngoan ngoãn, dễ chịu như thế. Và lúc ấy, cặp mắt đen như than của cô đẹp mê hồn. Những nếp nhăn mờ nơi gò má bị chìm đi vì hơi lửa làm gương mặt cô hồng lên một màu hồng trẻ trung và hạnh phúc. Trong những tia nhìn bất chợt ánh ỏi như phản quang của một hạt cát, tôi đọc thấy tất cả nỗi mong mỏi, sự khao khát và lòng tin cậy ở nơi tôi. Khi người đàn bà yêu, người ta trẻ lại. Những lúc đó, không ai có thể coi cô quá tuổi ba mươi. Nhưng thực ra, cô ta đã bốn mươi một tuổi. Và đứa con trai lớn của cô đã học đại học năm thứ ba rồi. Đứa con gái thứ hai cũng học lớp chín. Tôi làm sao có thể kham nổi cái gánh nặng đó ? Những đứa con. Những đứa con của người khác. Chúng sẽ có đủ thứ nhu cầu: Tiền ăn, tiền học, tiền áo quần, tiền tiêu vặt. Một ngày chủ nhật, một đôi giày, một chiếc áo khoác mới... Rồi chúng sẽ cưới vợ, lấy chồng... Tôi sẽ phải đóng vai ông bố một cách bất đắc dĩ. Tôi sẽ phải mất thời giờ đi hỏi vợ cho đứa con trai, thời giờ tiếp chuyện gia đình thông gia cho đứa con gái, phải góp ý kiến cho chúng về chuyện hôn nhân, chưa kể là sau đó có thể còn phải làm ông, một tai ương ít người tránh khỏi.

- Anh có thể nuôi em hoàn toàn - Tôi nói với cô ta - Anh có thể nuôi em hoàn toàn, có nghĩa là anh sẽ để cho em được phép sử dụng toàn bộ số lương của em vào việc chi phí cho hai đứa con em. Còn nhà ở, tiện nghi của anh và em, sinh hoạt của hai người do anh đảm đương hết... Nhưng đáng tiếc rằng, ngoài vấn đề tiền nong, anh không có thời giờ làm bố, dù là bố dượng, cũng phải có thời giờ, và có sự hy sinh. Nhưng em hãy thông cảm cho anh, anh không có thời giờ. Thời giờ của anh dành cho khoa học một cách tuyệt đối. Cả bộ

sách về công trình Lý sinh, anh mới đặt bút dịch được hai mươi bốn trang đầu...

Tội nghiệp, khi nghe tôi nói thế, cô ta đã khóc. Những giọt nước mắt rất lớn, và rất trong. Ít người khóc, đẹp như cô ta đã khóc. Hôm đó, chúng tôi đang ngồi trong một ngôi điểm gạch trên đê. Bên ngoài gió lạnh. Những đám than bị gió quạt đờ rục lên. Mùi sâm cầm nướng, mùi rượu và xôi mới thơm nao nức. Đáng lẽ, đó là một ngày chủ nhật tuyệt diệu. Đáng lẽ, tôi không nên nói những điều ấy vào lúc bữa ăn đã chuẩn bị sẵn sàng... Vâng, nhưng người ta thường hay mắc những sai lầm lật vạt, ngay cả khi đã năm mươi hai tuổi...

- Cọc, cọc, cọc...

Có tiếng gõ cửa.

Người đàn ông quần lại phu-la cho kín cổ, khép hai vạt áo khoác và đi ra, mở khóa. Cánh cửa vừa hé thì một gương mặt tròn trịa tươi tắn hiện ra:

- Thầy ạ!

- Chào em, vào đây.

Người đàn ông gật đầu, chờ cô gái vào rồi khép cửa. Cô gái đứng chờ đợi. Mắt nhìn đôi giày vải thêu kim tuyến dưới chân ông:

- Ngồi xuống, có chuyện gì mà cần đến tôi ?

- Thưa thầy, trong lớp vừa có sự biến. Các bạn trong lớp cử em ra tìm thầy.

- Nói đi !

Người đàn ông nói, tay đỡ đầu điều thuốc lá xuống mặt kính lót trên bàn làm việc.

- Thưa thầy, anh Hùng bị tự vệ trường nhốt trong văn phòng. Anh ấy thay mặt ban đời sống của lớp xuống bếp kiểm tra. Bốn hôm nay nhà bếp toàn ăn bột gạo, nên cơm bữa nào cũng thiếu. Sáng nay, anh Hùng nóng quá không nhịn được, đem thúng cơm ra xúc cát ngoài sân trường đổ vào mỗi xoong cơm một bát sắt lớn. Anh ấy hô hào

anh em trong lớp rằng đem các xoong cơm đó lên Ban giám hiệu trường, vì cần cả cát nữa mới đủ tiêu chuẩn cơm.

- Có thầy hiệu trưởng không?

- Thưa thầy, thầy hiệu trưởng, hiệu phó đều đi vắng hết. Chánh văn phòng không thèm trả lời, lại còn gọi tự vệ trói anh Hùng nhốt vào văn phòng.

- Tại sao các cô các cậu lại hay sinh sự ra như thế. Một vài miếng cơm thì bỏ bèn gì mà rắc rối?

- ...

Cô gái không trả lời, cúi mặt xuống. Sau một hồi im lặng, người đàn ông thở dài rút trong ngăn kéo tờ giấy:

- Thôi được, tôi sẽ viết thư cho văn phòng. Em mang đến và bảo là ngày mai tôi sẽ vào trường nhớ chưa ?

- Thưa thầy, em nhớ rồi ạ !

Cô sinh viên ngoan ngoãn đáp. Mắt cô dán chặt vào những ngón tay bắt đầu nhăn nheo của ông thầy. Từng dòng chữ hiện lên trang giấy. Đó là những dòng chữ rất đẹp, ngay ngắn, đều đặn, rõ ra nét chữ của một kẻ tài hoa. Cô gái chờ ông giáo viết xong, gấp lại làm tư, bỏ vào túi xách rồi hớn hờ chào ông ra về.

Tiếng cánh cửa sập lại đẩy căn phòng vào trạng thái yên tĩnh ban đầu. Lại nghe tiếng một nghiêng gỗ kèn kẹt đâu đó và tiếng gió lùa qua lỗ thông hơi hình hoa khế sát trần nhà kêu vo vo. Người đàn ông đặt đôi giày vải thêu kim tuyến lên tấm thảm trải sàn, nằm xuống đi-văng và bắt đầu nhìn những vết nứt trên trần nhà. Chúng vòng vèo như những dấu chân chim và có màu vàng ố.

...Cái thằng chánh văn phòng này đòi bại thật. Con mụ quản lý bếp chuyên môn hầu hạ, đút lót nó. Nay cần đường, mai tót thuốc, thì thụt suốt năm. Mình nghe người ta nói rằng con mụ này còn lấy tiêu chuẩn gạo nếp tết năm vừa rồi của một số sinh viên chậm phép đem cho lão ăn rồi trả lại anh em mì sợi mốc... Không hiểu có đúng không? Sớm mai, mình sẽ vào trường. Cần phải làm cho ra lẽ... Trời ơi, gió rít

ngoài kia mới ghê chứ. Mùa đông năm nay bắt đầu một cách dữ dội. Nó không cho con người đủ thời gian để làm quen với nỗi kinh hoàng của giá rét. Năm mươi tư tuổi đầu, người ta sẽ biết cô đơn và hối tiếc. Cái quãng đời dang dở đã qua, dù sao cũng lấp lánh như một bãi biển lúc mặt trời lên. Đời mình đã đi qua bao nhiêu bãi biển: Đồ Sơn, Sầm Sơn, Bãi Cháy, Cửa Lò, Đồng Hới, Mỹ Khê, Vũng Tàu, Đại Lãnh... Hồi đi nghỉ mát ở Sầm Sơn, mình đang còn yêu cô bé quay phim. Cô ta là phóng viên đài truyền hình. Hai mươi sáu tuổi, trẻ trung tươi rói như một bông hoa vừa nở. Khi cô mặc áo tắm đi trên bãi cát, tất cả đám người tắm biển đều phải ngoái cổ nhìn lên. Một tấm thân thon thả, óng mượt. Đôi chân dài, thẳng như chân diễn viên ba-lê. Cả bãi cát, cả sóng biển, cả những cánh buồm trắng như bướm lượn cũng bị lu mờ trước nhan sắc rực rỡ của cô. Mình đã tự hào bao nhiêu trong mùa hè thần tiên ấy. Lũ bạn đồng niên đã chẳng nhảy rồ lên vì khao khát hạnh phúc của mình đó sao :

- Thăng này đào hoa cư mệnh hay chiếu mệnh mà may mắn thế hả? Còn chờ đợi gì nữa. Hãy làm ngay một đám cưới gọn nhẹ của thập kỷ này cho bạn bè có dịp vui chơi nhảy nhót. Allons...

- Xin kính chào tình yêu thần thánh của anh. Cô bé xinh quá và rất chân thành. Một tâm hồn trong sáng hứa hẹn một hạnh phúc mỹ mãn. Cô ấy sẽ giúp anh thành công hơn nữa trong cuộc đời, nào bắt tay.

- Nào, chúc hạnh phúc...

Cô bé đáng yêu đã cười sung sướng bao lần trước những lời khen ngợi. Nụ cười con gái tin cậy, thơ ngây... Mình đã yêu em từ bao giờ? Không còn nhớ. Mình đã đến giảng bài tại cơ quan cô ấy. Và rồi sau giờ giảng đó, một cô bé vừa mạnh bạo, vừa bền lén đã đứng chờ mình ngoài cửa hội trường:

- Em muốn hỏi anh một câu, có được không ạ?

- Không sao, tôi sẵn lòng trả lời cô.

- Ban này, anh nói tới khả năng giao cảm của con người. Nhưng liệu rằng khoa học có điều khiển được khả năng đó, hoặc phân phát nó một cách bình quân cho nhân loại hay không?

- A ha...

Mình đã bật cười vì câu hỏi ngớ ngẩn ấy. Mặt cô gái đỏ bừng lên như đóa hoa mào gà:

- Xin lỗi cô, tôi cười vì có khác... Khả năng điều khiển giao cảm của khoa học cho tới ngày nay vẫn còn nằm trong những dự án tương lai. Còn sự phân phối bình quân hoạt động thần kinh đó thì tôi chắc là khó thực hiện được. Cũng như người ta không thể phân phối nhan sắc cho những cô gái, sự thông minh mãi tiếp cho những người đàn ông, và cái nghề phóng viên truyền hình của cô cho tất cả các công dân đến tuổi trưởng thành...

- Dạ... Nhưng;

Cô ta trả lời một cách bối rối, tay khoa lên định diễn giải điều gì đấy, nhưng hẫng là ngượng ngập nên lại thôi. Lúc đó, cô gái tự bộc lộ hoàn toàn. Cô ta giống như một con thỏ trắng sạch sẽ và xinh đẹp, dịu hiền nhưng bướng bỉnh. Tuy nhiên, ngay cả sự bướng bỉnh đó cũng rất đáng yêu.

- Lúc nào rồi, mai cô tới nhà tôi chơi. Chúng ta sẽ có dịp tranh luận. Đây là tấm danh thiếp có ghi địa chỉ của tôi.

Mình buột miệng mời cô tới nhà, hoàn toàn không ý thức mà chỉ do điều khiển của cõi vô thức. Cô gái cầm tấm danh thiếp trên tay, vừa sửng sốt, vừa cảm động. Đôi mắt tròn to của cô giống hệt mắt thỏ, nhìn vào mắt mình với nỗi rung động chói sáng như khi ta thức dậy và nhìn vào phương trời đang ửng rạng bình minh.

- Anh nói...

Cô áp úng. Mình cúi chào cô ta rồi quay đi vì xe đã tới đậu sát một bên để đưa mình về nhà. Khi qua cổng, mình vẫn còn nhìn thấy cô bé đứng một mình trước cửa hội trường. Một tay cầm cuốn sổ. Tay kia mân mê chiếc nơ nhỏ trên cổ áo. Màu áo tím đỏ lấm tấm trắng làm góc trời ảm lên.

Ôi em, ngọn lửa nhỏ thần tiên.

Em, ngọn lửa nhỏ trong khung trời cách biệt

Em của riêng anh, mình anh nhận biết...

Mình đã đọc những câu thơ đó từ bao giờ? Từ năm mình hai mươi tuổi. Trong một cuốn thơ in chữ nhỏ bằng tiếng Pháp. Ngoài bìa sách có vẽ bông hoa tím và bàn tay thiếu nữ, với những chiếc lá vàng tàn úa đang rơi...

- Cọc, cọc cọc cọc...

- Ai đấy ? Xin mời vào!

- Chào giáo sư !

- Cám ơn, chào anh. Mời ngồi.

- Thưa giáo sư...

- Anh uống nước đi. Anh ở đâu nhỉ?

- Thưa giáo sư, tôi ở bên xuất bản.

- Vậy hả ? Chắc anh mới về ?

- Vâng, thưa giáo sư, tôi vừa về nhận công tác và được giao biên tập cuốn sách của giáo sư thay cho anh Hoan vì anh ấy bị xơ gan phải vào viện Việt -Xô nằm.

- Anh thay cậu Hoan à ?

- Thưa vâng, chắc giáo sư ngạc nhiên. Tôi cũng đã báo cáo với đồng chí tổng biên tập là nên cân nhắc vì dù sao tôi cũng mới ra trường, còn rất ít kinh nghiệm. Nhưng cấp trên vẫn giao vì chủ đề cuốn sách thuộc khu vực chuyên môn do tôi phụ trách.

- Thế hả ?...

- Thưa giáo sư, hôm nay tôi tới đây để xin phép giáo sư được trao đổi về cuốn sách đó.

Chàng trai nghiêng mái tóc dày, đen, có những gợn xoắn rất đẹp và anh ta mở cặp, lấy ra một nắm bìa trắng nhỏ giống như những tấm phích chứa tên sách ở thư viện. Anh ta giơ từng mảnh bìa nhỏ lên xem, xong lần lượt đặt trước mặt chủ nhân như trò bói bài tây :

- Thưa giáo sư ! - Anh ta cầm mảnh bìa thứ nhất - Ở chương một phần đặt vấn đề dài quá. Vì là công trình khoa học nên không cần đưa cả bảng tổng kết truyền thống vào đây. Theo tôi, giáo sư nên gạch bỏ từ dòng thứ mười ba, trang hai mươi sáu.

- Anh định bắt tôi bỏ hết cả khăn cả mũ đi để cuốn sách trọc long lóc như đầu ông sư hay sao ?

- Thưa giáo sư, tôi nghĩ rằng như thế có lợi cho công trình của giáo sư hơn.

- ...

- Tôi xin phép giáo sư để được nói rằng: Đối với các công trình khoa học, lượng thông tin là giá trị tối ưu và duy nhất. Nhân loại chỉ đánh giá các công trình dựa vào hiệu quả có thật của nó trong thời đại này, vào thời điểm lịch sử này. Ngoài giá trị đó ra, nó không tồn tại được dù bất cứ bảo trợ khả thủ nào. Dẫu chúng ta có đưa cả một bảng thành tích dày đặc vào để làm chỗ tựa cho công trình khoa học của chúng ta trụ vững. Chỉ có chính lượng thông tin của công trình đó, hiệu quả cụ thể của nó đối với cuộc sống nhân loại mới thật là vàng ròng đảm bảo cho nó sống.

- Ha ha, anh thật là một nhà cách tân đấy. Nhưng anh nên nhớ rằng những điều anh nói, chúng tôi đã từng nói khi chúng tôi chập chững vào cổng trường đại học. Tuy nhiên, cuộc đời không còn đơn giản như anh nghĩ. Ở nước ta, mọi thứ đều phải có cốt cách dân tộc. Tôi đồ anh cứ bỏ hết những lời mở đầu trong chương một mà được in đấy.

- Thưa giáo sư, cách nào thì cũng phải hợp lý. Trước chưa hợp lý thì bây giờ phải hợp lý. Cả phần đó cũng không ăn nhập gì vào nội dung công trình nghiên cứu của giáo sư cả. Mà bây giờ, giấy đang thiếu. Tôi nghĩ rằng chúng ta không nên lãng phí giấy để in những dòng chữ vô bổ.

- Anh tuyên bố đấy phải không?

- Thưa giáo sư, tại sao giáo sư lại căng thẳng như vậy ? Tôi chỉ muốn công trình của giáo sư được trình bày một cách khoa học và chính

xác.

- Nhưng nếu tôi không muốn bỏ?

- Thưa giáo sư, tôi là người biên tập thứ nhất. Tôi phải chịu trách nhiệm về những dòng chữ đưa xuống nhà in.

- Có nghĩa là anh nhất quyết buộc tôi gạch bỏ.

- Thưa, vâng !

Chàng trai đáp, sau một tiếng thở dài. Người đàn ông đỏ mặt lên, cặp mắt sau kính chớp liên ba bốn lần. Ông co tay, cho vào túi áo khoác và nói:

- Vậy thì lời tuyên bố: Những gì tôi đã viết ra không được bỏ một chữ, chứ đừng nói tới một dòng.

- Nhưng thưa giáo sư, chính giáo sư cũng thừa nhận rằng điều tôi nói, giáo sư cũng đã từng nói khi bước vào trường đại học. Có nghĩa rằng nó hợp lý.

- Cứ cho là thế đi...

Người đàn ông châm thuốc, hút một hơi dài rồi lại dúi mạnh đầu thuốc cháy xuống chiếc gạt tàn bằng sứ trắng.

- Nhưng tôi đã viết ra rồi, tôi sẽ không bỏ, dù chỉ là nửa chữ.

- Giáo sư không nghĩ rằng chính điều đó sẽ làm hại mình?

- Quy kết ghê gớm nhỉ? Tuổi trẻ các anh thường mắc cái bệnh này. Hình như các anh cho rằng nếu không quy kết tội lỗi được một ai đó thì các anh sẽ kém giá trị đi, phải không?

- Thưa giáo sư! - Chàng trai ngẩng lên, hai gò má đỏ ửng - Ông nhận định sai rồi.

Người đàn ông chợt thấy mình quá lời liền lặng im. Chàng trai trẻ cũng lặng im. Chiếc quả lắc trên tường bỗng ngân nga thánh thót một cách nhạt nhẽo. Sau đó, chàng trai mân mê những mảnh bìa trắng trên bàn:

- Hai, ba, năm, bảy... Mười hai... cuốn sách phải cắt đi mười ba đoạn dài, chưa kể các câu lật vạt giữa trang.

Anh nói cho riêng mình nghe, vì người đàn ông không nhìn anh mà nhìn cái quả lắc đồng hồ. Cái quả lắc đồng hồ đã sứt, lúc lắc đều đặn theo thói quen:

Sau cùng chàng trai ngẩng lên:

- Như vậy là giáo sư cương quyết...

Chủ nhân đứng lên, gật đầu.

Cặp kính cận dày tụt xuống chóp mũi. Người khách trẻ cũng đứng lên, và đương đầu với tất cả uy quyền đó bằng cặp mắt trong trẻo của anh, với mái đầu có những gợn xoắn rất đẹp:

- Thưa giáo sư, tôi cũng xin phép được từ chối biên tập cuốn sách của giáo sư.

- Từ chối hả ? Anh nhầm lẫn. Tổng biên tập sẽ bắt anh phải làm.

- Dù tổng biên tập bắt buộc, tôi cũng từ chối. Tôi muốn chịu trách nhiệm về công việc của mình.

- Đừng đại dốt, một chân biên tập viên đối với sinh viên mới như anh là may mắn lắm rồi. Không nên để tới lúc người ta điều anh đi sửa mo-rát.

- Thưa giáo sư, tôi sẽ làm thợ chấm mo-rát. Chào giáo sư...

Cánh cửa chưa kịp đóng chặt thì một cơn gió ùa vào đẩy bật trở ra. Gió ùa vào phòng làm những mẩu giấy trên bàn bay khắp nhà. Người đàn ông bỗng thấy run lên vì giá lạnh :

- Cha cha, rét quá...

Ông đóng cửa lại. Đứng ở đó hồi lâu để nhìn những mảnh giấy rơi lung tung trên căn nhà. Sau đó, ông pha một chén ca-cao đặc với sữa uống rồi lên đi-văng nằm.

Cái thằng ranh con khốn khiếp làm mình rét run bần bật. Nó hung hăng thật. Không ngờ nó hung hăng đến thế: "Tôi sẽ làm thợ chấm

mo-rát. Chào giáo sư”. Một con thiêu thân điên rồ... Nhưng hình như nó cũng nói đúng đôi điều.

Đã có một thời mình bị nung đốt như tụi trẻ bây giờ. Nhưng rồi cái thời ấy qua đi. Người ta mãi nguyện với cái mình có thì bao giờ cũng sống dễ chịu hơn. Hãy tập mãi nguyện, hãy luyện cho mình thói quen hài lòng... Triết lý ấy là tối hảo. Mà thôi, hãy vứt bỏ triết lý với thằng ranh con đó sang một bên. Vào một ngày giá lạnh như thế này, nghĩ tới những chuyện đó buồn quá. Trước lúc thằng bé biên tập tới đây, mình đang sống trong giấc mơ êm ái với cô bé quay phim. Màu áo tím đỏ có những chấm trắng. Cặp đùi thon ướt rượt nước biển phơi dưới ánh trời. Sao những ngày hạnh phúc lại xa xôi và gần gũi như vậy ?... Năm đó, mình đã định cưới cô ta. Nhiều lần, mình tới cái phố Bạch Mai dài dặc và đầy bụi. Con đường vừa chật, vừa có xe điện thật khó chịu. Cô bé có tới năm đứa em. Mỗi lần mình đến, chúng nó chào loạn cả lên:

- Chào anh ạ, chào anh ạ...

- Chào chú ạ...

Thật chẳng ra thể thống gì cả. Căn nhà mất điện tối om. Các bóng đèn dầu không chịu lau nên khói ám thành quầng đen bên trên. Mấy đứa em nhỏ của cô ta rất nghịch. Chúng nhảy lên chiếc xe máy mà quần đến vỡ cả bóng đèn trước. Bà mẹ cô kể cũng hiền nhưng lắm cảm quá. Có lẽ, lấy cô bé, mình sẽ bị tụi trẻ con quấy nhiễu rất nhiều. Tuy vậy, mình có thể vượt qua được. Chỉ có một trở ngại mình không thể vượt qua là cô bé lại có một ông chú ruột đi lính thợ O. N. S. Rất có thể, vì kết hôn với cô ta mà mình tắc trở trong chuyến đi Pháp. Paris, đó là niềm mơ ước từ lâu, đó là một quyền lợi không thể nào để tuột khỏi tay. Mình cần phải đánh đổi chuyến đi đó bằng bất cứ cái gì.

- Vì sao anh không muốn chúng ta chung sống cùng nhau ?

Cô bé vừa khóc vừa nói :

- Em có làm gì vô đạo đức đâu ? Em yêu anh, và hứa sẽ giữ vững tình yêu đó.

Trái tim mình thất lên trong giây phút ấy. Làm sao mình có thể giải thích cho cô bé hiểu được ?...

- Em nín đi. Anh yêu em. Em không có gì đáng cho anh phải phàn nàn... Nhưng em còn trẻ, em cần có hạnh phúc. Mà anh thì không thể đáp ứng được nhu cầu đó. Cuộc đời anh để giành cho khoa học. Thời giờ, sức lực, trí não của anh để giành cho...

- Nhưng em có làm gì để cản trở anh đâu ? Từ ngày anh yêu em, anh vẫn đọc sách, viết sách; giảng bài như trước mà.

Cô bé kêu lên, giọng phẫn uất nghẹn ngào, gương mặt đầm đìa nước mắt trông tội nghiệp. Hai má cô ta còn phơn phớt hồng. Mỗi lần hôn lên đó, mình có cảm giác như đắm vào một vườn hoa mơn mớn tháng hai. Phải cô bé đó là mùa xuân tươi đẹp nhất trong, cuộc đời mình:

- Xin em thông cảm cho anh.

- Em không thông cảm được. Em thấy em chẳng có lỗi làm gì.

- Vâng. Em tốt lắm... Nhưng nghề nghiệp của anh không thể thích hợp với một người vợ như...

- Em cũng là người làm việc - Cô ta hăm hờ nói - Em cũng có mục đích cuộc sống. Em có phải thứ đàn bà phù phiếm suốt ngày trang điểm son phấn quấy rầy anh đâu ?

Rồi cô chìa đôi tay ra.

- Anh xem tay em đây này: Đầy những vết chai cứng. Em vẫn phải cuốc vườn, trồng rau, lau nhà, quét sân như tất cả những người đàn bà khác mà.

- Không, em không thể nào hiểu được công việc của anh. Lấy nhau, em sẽ khổ, em sẽ ân hận và rồi thì...

Cô bé òa lên khóc thật to, khóc nức nở. Và mình đã im lặng rút lui, không thêm một lời giải thích. Cô bé chẳng bao giờ hiểu được sự thật cay nghiệt đó: Mình đã đổi cô bằng một chuyến đi Pa-ri. Vâng, nhưng chuyến đi đó lại không thành. Sau rồi người ta có đền bù mình bằng vài chuyến đi Đông Âu khác. Nhưng dẫu sao, mình cũng không thể

ngươi ngoai... Cuộc đời, đúng là một trò chơi lớn... Cuộc đời là trò chơi bất tận... Thằng cha nào đã nói câu đó nhỉ ? Nó thông minh hơn mình. Cái con thò lò không bao giờ đếm được vòng quay và chỗ dừng. Không bao giờ toan tính được chính xác... Mình đã tưởng mình điều khiển được con tàu số phận theo lý trí. Nhưng không, nó vẫn cứ trật đường ray...

Có lần, mình đưa cô bé đi Hồ Tây chơi. Trên đường Cổ Ngư, cô bé chợt hỏi:

- Trước khi yêu em, anh yêu bao nhiêu người con gái rồi ?

Mình chưa kịp trả lời, cô bé lại hỏi dồn dập thêm:

- Hai, ba, bốn hay năm?... Tài như anh chắc nhiều người yêu lắm phải không ?

Mình mỉm cười. Cô bé nói tiếp, háo hức đúng như một đứa bé chờ nghe chuyện cổ tích:

- Anh cứ nói thật đi. Em không ghen đâu mà..

Mình gật đầu:

- Anh có yêu một người.

Cô bé kêu to:

- Có một thôi à? Sao ít thế? Em thì em đã yêu hai lần rồi cơ đấy.

Mình không hề thấy ghen tuông. Mình hiểu là cô hoàn toàn thành thật. Đã yêu hai lần. Và cả hai lần đó đích thực là tình yêu. Còn mình ?... Năm hai mươi hai tuổi. Mình đã có một người con gái tóc mềm như tơ, cặp mắt dài như mắt người Nhật. Cô ấy thường mặc áo cổ cánh nhạt màu thiên thanh, tóc cắt ngang lưng. Mấy chục năm đã qua, không thấy người ta mặc lại kiểu cổ áo đó. Mình đã từng đứng bên hàng rào hội hộp chờ cô ấy đi ra sân, để ném một mảnh giấy gấp làm tư chép mấy câu thơ lãng mạn hoặc là một câu dân ca.

Cô ấy vụng trộm nhặt những mảnh giấy mình ném sang, giấu vào tay áo. Rồi sau đó ra vườn sau đọc. Cặp mắt viền đen vừa hiền vừa đắm đuối. Những sợi tóc mai vương trên má mịn màng, khuôn mặt bầu bĩnh, xinh tươi quá. Gương mặt đó hẳn là trẻ rất lâu. Một nửa năm si

mê, rồ dại từng ngày giờ như thế, cuối cùng mình đã rủ được cô ấy cùng đi xem chiếu bóng ngoài bãi cỏ. Cô ấy đi trước hai thước, còn mình thì đi sau. Mũi giương lên phập phồng ngửi mùi hoa bưởi lẫn mùi hương nhu trên tóc cô nàng. Ôi, đúng là tình yêu quê mùa chất phác. Cái mối tình hạt lúa củ khoai đó đã khiến mình điên đảo bao ngày?... Mẹ mình sắp sắm trâu cau chọn ngày lành tháng tốt sang ăn hỏi thì cải cách ruộng đất. Bố cô gái bị quy là quốc dân đảng. Và mình đã hốt hoảng đi lên thị xã ngay tức khắc. Cho đến một lời từ giả cũng không dám nói. Mình chuẩn bị ít tiền ăn đường, nửa yếm nếp, dầm bộ áo quần lúc ba giờ sáng ra đi. Làng quê còn yên giấc.. Không ai nhìn thấy mình, trừ mẹ. Mẹ đứng sau hàng rào, chờ mình đi khuất mới cài cái then chốt ngõ. Chỉ có một vì sao cô đơn, nhợt nhạt nơi góc trời và đàn chó sủa ăng ẳng ở các ngõ là biết mình đã ra đi. Tháng một lần, mẹ đem gạo, thức ăn, tiền tiêu vặt lên thị xã tiếp tế cho mình. Bắn bắt đúng ba năm bảy tháng, mình mới lại trở về quê. Lúc đó, xã đã sửa sai, bố cô ấy được minh oan, trở lại làm phó bí thư đảng ủy xã. Mình không dám gặp chú ấy. Và chú ấy cũng tránh mặt mình. Đưa em con cô cho biết chuyện nhà. Hỏi mình đi, cô ấy khóc sưng mắt. Một năm trời không ra khỏi nhà. Sau rồi, có một cậu trung úy đã yêu cô. Ngay giữa lúc gia đình cô bị quy oan là phú nông quốc dân đảng. Nghe nói vì yêu cô, anh đã bị tước sao đề bạt và nhiều quyền lợi khác. Nhưng tình yêu vẫn cứ là tình yêu. Hai người không dám cưới xin ở xã mà dắt nhau lên Yên Bái làm bữa cơm mời họ hàng thân thích. Bây giờ, nghe nói cô ấy vẫn làm thợ may trên đó và đã có cháu gọi bằng bà... Trời ơi, không bao giờ ta nghĩ rằng người con gái mà ta yêu lại có ngày trở thành một bà lão tóc trắng như tơ. Thời gian khủng khiếp. Thời gian tàn bạo. Thời gian đã đem lại cho mình bao nhiêu tài sản? Những công trình nghiên cứu? Những cuốn sách? Lòng hâm mộ của người nghe trước bục giảng? Những chuyến đi du lịch khiến kẻ khác thèm khát, ước ao? Một chỗ đứng đầy vinh quang và uy quyền?... Còn cái bà lão kia thì được cái gì? Một ông chồng tận lòng và tận nghĩa? Những đứa con và những đứa cháu? Nỗi lo lắng cho cả đám lau nhau đó: tiền ăn, tiền học, cưới xin, đau ốm, tã lót cho trẻ sơ sinh, quà bánh cho trẻ trưởng thành?... Ôi, nặng nề quá, mình không bao giờ muốn gánh những tảng đá vô hình đó trên vai. Mình không phải thần Át-lát. Mình là kẻ phải được bảo

trợ bằng một vì tinh tú tượng trưng cho sự thanh nhàn và những vinh quang... Cha cha, những ngày như hôm nay thì quả cũng buồn. Cái răng hàm trái lại rức lên rồi. Thế này là trưa nay không thể ăn cơm được nữa. Năm ngoái đã mất ba cái răng hàm phải. Năm nay lại sắp phải nhổ cái răng hàm trái. Nhức lên tận đỉnh óc. Mỗi hơi gió lọt vào trong miệng tê giá cả người. Không có đứa học trò nào ở đây nhỉ ? Giá có, mình sẽ nhờ nó xách cà-mền lên phố Hàng Điếu mua phở tim gan. Từ sáng tới giờ, toàn cà-phê với ca-cao nóng ruột thật. Cái tụi ăn cháo đãi bát này cứ kỳ thi là chúng nó kéo tới suốt ngày, giờ thì cảm thấy mặt một ông mãnh bà cô nào hết. Mấy hôm nay chắc chúng nó hú hí với người yêu hoặc ngồi trong khu nội trú rang ngô ăn và tán láo. Ôi, sao bỗng dưng mình thấy nao nao trong dạ ?... Vâng, tươi đẹp biết bao cái thời ngồi quanh một rá ngô rang. Cái thời ấy trôi qua như con nước sang mùa...

- Cọc cọc cọc cọc...

- Ai đấy ? Cứ đẩy cửa mà vào... A, chào cụ, cụ có việc gì thế ?

- Khiếp thật, tôi rung đến vỡ cả chuông mà ông giáo không nghe thấy gì sao.

- Không, cháu không nghe thấy gì hết.

- Xe rác tới ngõ mình. Bà con rủ nhau đi đổ rác cho sạch sẽ. Vậy mà ông giáo cứ ngồi lì trong buồng.

- Cháu có nghe thấy gì đâu ?

- Ông phải chú ý thì mới nghe thấy chứ ! Theo lịch đã quy định, cứ ba ngày xe rác đến một lần, tất cả các nhà phải chú ý mà làm vệ sinh.

- Thôi được, cứ để đấy lần sau cháu đổ. Cụ về đi.

- Sọt rác nhà ông nhưng cả xóm phải gửi chung. Vỏ cam thôi, xương gà, xương vịt thôi, lá rau ỉn, trứng ung... Bao nhiêu thứ chứ có phải chỉ lá rau già với cuộng rau như sọt rác các nhà khác đâu! Vì rức đầu chịu không nổi nên tôi phải leo ba tầng gác lên đây đề nghị ông giáo chú ý giữ vệ sinh chung. Tôi không lên đây để ăn chực ông giáo đâu !... Ông giáo không đuổi, tôi cũng về.

- Thôi, thôi, xin lỗi cụ... Nhưng cụ hiểu cho, cụ nói nhiều, cháu rức đầu lắm.

- Vâng, tôi biết các ông là giáo sư, giáo xiếc tôi cũng nể lắm không dám quấy rầy... Nhưng cái sọt rác không đồ được ai đi qua đi lại cũng phải ngại, khổ quá...

Tiếng cánh cửa đóng lại khẽ khàng. Rồi sau đó là tiếng dép lê chậm chạp yếu ớt ngoài hành lang và dưới chân cầu thang. Khi những âm thanh đó tắt đi thì chỉ còn tiếng gió. Những tàn lửa yếu ớt trong đồng lửa sưởi bị vùi lấp đột nhiên lóe lên vì gió thổi... Và trong khoảng mây mù lãnh đãng nơi chân trời, ánh phản quang của một mùa hè nồng nhiệt và mệt mỏi lại trở về, lại gieo nổi bắn khoăn náo nức trong từng trái tim cô đơn, già cỗi của con người.

CÁNH BUỒM LÚC HOÀNG HÔN

Đại tá Quang bị liệt nửa thân vào giữa tháng sáu. Lúc đó, những trái mận, trái đào bày khắp các kệ hàng rong và thành phố chói như mảnh đồng đánh bóng dưới mặt trời. Từ bảy giờ sáng tới bảy giờ tối, mùi nắng, mùi bụi, mùi đất khét cùng những tiếng ồn ào ủa vào phòng. Đại tá Quang nằm trên chiếc giường cá nhân trải tấm chăn len thay nệm, đắm chìm trong những suy tư: “Khi nào những cơn đau dịu bớt, mình sẽ bắt tay vào việc. Mình sẽ viết lịch sử quân đoàn kể từ ngày đầu tiên. Những thắng trận. Chiến thắng và chiến bại. Gương mặt các anh hùng... Và những người chết vô danh...”.

Đốm mặt trời quay vòng từ phía tây sang phía đông căn gác. Ngày hôm qua cũng như ngày hôm nay, nó rạch một đường cong từ bình thủy tinh cắm dây vạn niên thanh tới quyển lịch sử in hình cô gái Mèo cầm ô. Và ngày mai cũng sẽ thế. Đại tá Quang ngắm không mệt mỗi cuộc hành trình nhẫn nại của đốm mặt trời. Ông nghĩ tới cuốn sử quân đoàn sẽ viết. Lúc ông dán mắt vào những chiếc lá vạn niên thanh trong suốt, rực như vàng dưới nắng; cũng như khi ông lơ mơ ngủ, cuốn sách ám ảnh không dứt. Ông mơ thấy những thung lũng mịt mù khói đạn ngay trong lúc nuốt từng thìa cháo bà vợ đem lên. Bên trái họng bị liệt. Vì thế, một bát cháo ông phải ăn hai tiếng đồng hồ: “May mà mình bị liệt nửa thân trái. Bàn tay phải còn có ích. Nó sẽ viết lại cuộc sống của cả một quân đoàn...”. Ông nói thầm với những người thân trong ký ức. Cả người sống và người chết, ông trò chuyện với họ trên chiếc com-măng-ca rong ruổi. Con đường phun bụi đỏ mịt mờ phía sau. Đôi khi, đại tá chóa mắt vì một mảng cát lóe nắng hoặc một làn lửa bom. Những bụi gai trinh nữ cào vào ống quần khi họ đi qua bãi trống tới binh trạm. Một chiếc O.V 10 lượn vè vè đúng vào lúc anh nuôi bưng cơm lên. Những giọt mồ hôi của anh ta nhỏ xuống bát canh bí ngô nghi ngút khói. Rồi đại tá lại trò chuyện với những người lính của mình lúc tỉnh mơ. Trước một căn hầm chữ A trên vách núi dưới chân họ, cỏ đầm đĩa sương. Trong khoảng trời mờ, con đại bàng đất buông tiếng kêu khàn khàn, vỗ cánh bay. Và Phèn người lính bảo vệ ông bỗng kêu :

- Chui cha, tui nhớ biển quá chừng !...

Những cơn đau không dịu bớt. Đại tá tự an ủi : “Có lẽ mùa đông mình sẽ khỏe hơn. Tiết trời mát lạnh làm cho con người tỉnh táo. Lúc đó mình sẽ cầm bút và...”. Mặt trời nồng nhiệt mùa hạ đã trở thành mặt trời thiếu phụ của mùa thu. Đóm mặt trời không còn đi từ bình thủy tinh cầm dây vạn niên thanh tới tấm lịch in cô gái Mèo. Vết sáng cũng bớt chói. Lúc màu nắng ngả sang trắng ngà, gió lạnh thổi về. Đại tá Quang lắng nghe tiếng gió dài và mảnh như sợi dây chằng qua thành phố. Một ý nghĩ khiến ông hốt hoảng: “Mùa đông đến thật sự mà ta chưa viết được một chữ nào. Có lẽ tới mùa hè sang năm cũng vậy. Và ta sẽ không bao giờ thực hiện nổi điều mong ước”.

Ông ngồi bật dậy. Lúc ấy khoảng chín giờ sáng. Vợ ông đi chợ, Tâm, đứa con gái nuôi cũng đi học. Còn đứa con trai duy nhất của ông hai tuần nay không về nhà. Huy Toàn đang học trong trường Sư phạm. Một năm nữa nó sẽ trở thành giáo viên cấp ba. Bảy giờ Toàn là một chàng trai dễ thương hai mươi hai tuổi, các cô gái vây quanh anh như những hành tinh chạy lăng xăng trong quỹ đạo của mặt trời: “Cái thằng nhóc..”. Ông bố thì thâm triu mến. Ông tì lên bàn tay phải, nhích tới bức tường. Tựa lưng vào đó, ông nhìn ra ô cửa. Khóm lá xà cừ thẫm lại trong khoảng trời trắng đục. Đại tá thấy rõ những đường gân xương cá trên phiến diệp lục hình thoi. Những chiếc lá già nua ngơ ngác, khác hẳn chúng hồi mùa hè. Lúc đó, mỗi mảnh lá là một chú cá xanh quẫy lên trong dung dịch của khí trời và nắng rõ. Còn giờ đây, chúng y như bộ mặt mình, một ông già bị liệt nửa thân. Đại tá Quang cười với ý nghĩ chua chát ấy. Chiếc gương treo trên khung cửa sổ phản chiếu nụ cười của ông, những nếp nhăn hằn quanh mép và hai đuôi mắt: “Mình không thể đơn độc chiến đấu. Mình cần sự viện trợ của đứa con trai. Không có nó cuộc đời đầy biến động của một quân đoàn sẽ theo mình mà chết... Mình không thể chờ đợi. Thời gian chẳng phải bạn tốt của người già...”.

Vợ vừa đi chợ về, đại tá Quang đã hỏi:

- Bao giờ con trai ta về hở em?

Bà vợ đáp:

- Tối nay. Anh cần gì đến nó?

Đại tá hạ giọng :

- Có một việc... Một việc riêng không liên quan tới mình.

Bà vợ nhìn ông bằng con mắt dò hỏi. Xưa nay, ông vốn không muốn phiền lụy ai. Trước các chuyến đi ông chuẩn bị lấy áo quần, đồ dùng cần thiết rồi xếp gọn tất cả vào chiếc ba lô cóc. Ông tự xoa dầu đánh gió cho ông khi bị cảm, tự đơm những chiếc khuy đứt và khâu lại các đường may sút chỉ. Điều đó trở thành thói quen, đến nỗi bà vợ không bao giờ biết trong hành trang của chồng có những gì. Bà dành cho ông một ngăn tủ, và mỗi khi trở về, ông vỗ, đập chiếc ba lô đầy bụi ngoài cửa rồi đem đặt vào cái góc khiêm nhường đó. Sự hiện diện của ông không gây tổn thương nào cho sinh hoạt gia đình. Các bà vợ lắm mồm trong khu tập thể vẫn kéo nhau tới đầu hót. Từng lũ bạn trai, bạn gái của Huy Toàn ào vào nhà, chọc ghẹo nhau chán chê rồi mở nhạc Jazz nhảy tới mười một giờ đêm. Còn ông, người lính già, ông ngồi trong góc phòng thăm lặng nghe mọi người trò chuyện, ca hát. Ông nhìn những cặp trai gái nhảy với nỗi e ấp. Gương mặt hân hoan của họ khiến ông hạnh phúc. Đó là thế giới đối lập với tất cả những gì ông đã sống. Những gì đã được dồn vào chiếc ba lô khiêm nhường cất trong góc tủ...

Bà vợ đã đi tới cửa quay lại hỏi:

- Việc gì ghê gớm đến nỗi anh phải giấu em?

Đại tá lắc đầu:

- Không, nhưng con trai mình sẽ giúp anh làm.

Tối hôm đó Toàn về nhà, đúng như bà vợ ông dự đoán. Túi tiền của chàng sinh viên đã cạn. Và mẹ anh cũng hên nấu bún thang cho con trai bồi dưỡng. Đại tá gọi con vào phòng mình.

Chàng trai ngồi trước ông, vóc dáng cân đối mềm mại trong chiếc quần bò nhung và chiếc áo Pun xám nhạt. Mặt anh tròn trĩnh, giống mẹ nhiều hơn bố. Nước da mịn như thoa phấn hồng và ánh mắt long lanh: “Nó giống mẹ quá thể. Nhất là đôi mắt..”. Ông thầm nghĩ một cách sung sướng. Chàng trai thấy bố nhìn mình chăm chú đắm đuối rồi. Anh hỏi:

- Bố bảo gì con?

Đại tá Quang rút một điều thuốc theo thói quen, chậm rãi nói:

- Bố muốn con giúp bố một việc...

Toàn gật đầu :

- Vâng, con sẵn sàng.

Đại tá Quang nhìn đôi mắt đẹp của con :

- Vì bố không thể làm nổi... Nếu chỉ có mình bố. Bố muốn viết lại lịch sử quân đoàn. Cả cuộc đời bố đã gắn bó với nó. Từ khi bố chưa gặp mẹ con cho tới bây giờ con đã thành một chàng trai.

Ông ngừng lại. Điều thuốc run lên trong tay. Đúng lúc đó, Toàn cất tiếng hỏi:

- Để làm gì hở bố ?

Đại tá Quang nhìn con :

- Lịch sử của quân đoàn. Từ đó chúng ta sẽ rút được những bài học về chiến thắng và chiến bại. Và những người lính của thế hệ sau được phiên chế vào đơn vị sẽ biết giá trị truyền thống quân đoàn mình. Trong quân đội, lịch sử cũng cần thiết như đối với một quốc gia...

- Con biết... - Đứa con trai ngắt lời ông - Nhưng Bộ tư lệnh thuê bố hay sao?

Đại tá Quang chột hiểu lời lẽ của đứa con trai. Ông lắc đầu:

- Không ai thuê. Đây là ý nguyện của bố.

Chàng trai kêu to:

- Bố đừng dại thế! Bố đã về hưu rồi và có ai trả thêm lương cho bố ngồi viết sử đâu ?...

Anh đứng dậy, ve vẩy hai cánh tay, đi lại trong phòng:

- Con cứ tưởng việc gì quan trọng... Thôi, bố đi nghỉ cho khỏe xác. Hay con mở đĩa hát cho bố nghe ? Đĩa hát này con mới mượn chú

Hào. Toàn là những ca khúc lãng mạn kiểu ông già: *Đàn chim Việt, Nụ cười sơn cước, Trở về Xu-ri-en-tô...* Chắc là bố thích lắm...

Một nụ cười tế nhị làm gương mặt chàng trai sáng lên. Anh ra phòng ngoài và vài phút sau tiếng hát tràn ngập không gian, Toàn quay vào:

- Đây, bố nghe hát và nghỉ ngơi có thú vị không? Nếu bố thích cải lương con sẽ đi mượn cho bố đĩa *Lan và Diệp*. Còn con thì... Con không sực nổi món đó. Bây giờ con ra phố một tẹo. Em Tâm sắp mang cháo vào cho bố đây...

Đưa con trai đặt tay lên vai ông một cách âu yếm rồi ra đi. Mùi Xà-phòng thơm lưu lại trong phòng. Đại tá Quang biết con trai không muốn ngồi với mình lâu hơn nữa. Mặc dù đứa con gái của ông cố giữ cho căn phòng luôn sạch sẽ nhưng nó vẫn là nơi trú ngụ của một người bị bại liệt. Ông nhìn đắm đắm vào khuôn cửa mở, nơi Toàn vừa đi khỏi. Hình dáng chàng trai như còn in trong đó. Trẻ trung, sang trọng và xa lạ. Lần đầu tiên người cha nhận biết điều ấy. Cũng lần đầu tiên ông thấy đứa con trai có dáng đi ve vẩy như đàn bà nhưng xử lý lại đích thực như người đàn ông. Nó đã buộc đại tá phải nghe mình một cách ngoan ngoãn. Làn gió cay xè từ đâu đó lùa vào khiến ông phải nhắm mắt lại. Lúc ông mở mắt, đứa con gái nuôi đã bưng bát cháo lên:

- Bố xơi cháo ạ!

Tâm nói. Nó đặt khay cháo lên giường rồi xoay lưng định đi ra.

- Ở đây với bố đã.

Đại tá Quang hồi hải gọi. Đứa bé ngạc nhiên nhìn ông:

- Nhưng mẹ bảo con xuống dọn cơm?

- Không. Ngồi đây với bố!

Đại tá nhắc lại. Có lẽ đây là lần đầu tiên ông nói một câu có tính mệnh lệnh. Đứa bé ngồi lên giường, ghéch nhìn bố nuôi. Nó mười hai tuổi, mặt hơi vuông, da rám nắng, mắt xéch và miệng ít khi cười. Tâm mới về ở nhà này được ba năm. Trước đây nó sống với bà nội trong một làng biển Quảng Bình. Bố nó là trung sĩ Phèn, chiến sĩ bảo vệ của đại

tá Quang. Xã làm truy điệu cho Phèn tháng năm. Tháng sáu, đại tá Quang về làng đưa Tâm lên Hà Nội. Thấy đại tá Quang ngồi tần ngần, con bé giục:

- Bố ăn cháo đi cho nóng.

Đại tá xúc một thìa cháo đưa lên miệng. Lúc đó, ông trống rỗng và yếu ớt.

Đêm tối. Trăng như mọc trong khuôn cửa ngõ. Mặc dù trời lạnh, đại tá Quang vẫn bảo vợ mở cửa cho mình. Ông lắng nghe tiếng guốc của những cô gái đi chơi khuya, tiếng lá khô xào xạc lăn trên hè và tiếng gió leo trên các ngọn cây rên rỉ. Những vì sao trắng bạc hiện lên. Chúng soi vào khoảng trống bên trong đại tá. Những con mắt thóc mách đính trên nền trời. Dường như chúng thương hại ông: Khổ thân ông quá! Khổ thân ông...

Đại tá luồn những ngón tay vào mái tóc. Ông bắt đầu mơ thấy căn hầm của mình tại chỉ huy sở. Tám ván nằm trải bạt. Cây cột nhẵn bóng vì không biết bao nhiêu lưng người đã dựa vào. Những buổi sớm mù sương, đàn vượn chuyền trên các cành cây ven núi. Một lần trung sĩ Phèn tháp tùng ông tới trận địa. Dọc đường, anh bắn được hai con độc nặng mười cân. Mấy tiểu đội giữ chót mừng rơn vì món thịt tươi bóp với rau me rừng. Lần trở về, họ đụng mìn. Phèn đã đẩy đại tá ngã xuống và nằm đè lên ông. Những mảnh thép găm vào lưng người dân chài. Trung sĩ Phèn đã hy sinh cho ông được sống. Đại tá neho mắt trước con đường bóng rợp dẫn tới làng Phèn. Những đám gai trinh nữ hắt quắt queo. Gió Lào tung trăm ngàn búi cỏ mặt trời lên cồn cát và nô giỡn với chúng không mệt mỏi. Các lối đi trồng cây xương cá và ngải cứu. Còn các mảnh vườn nhỏ trồng ớt với hương nhu. Ruồi vo ve trên các chùm chượp mấm. Và mùi cá, mùi lươn nhuộm vỏ giã với mùi sơn thuyền tỏa trong không gian. Đại tá ngửi những thứ mùi riêng biệt của làng chài. Ông biết rằng chúng đã làm cho ông không thể nào quên được người lính đã chết.

Sáng hôm sau, đại tá gọi đứa con trai vào:

- Này con, bố cần nói chuyện một cách nghiêm chỉnh.

Chàng trai vừa dụi mắt vừa cười:

- Chắc là chuyện ngày hôm qua phải không bố?

Đại tá Quang gật đầu:

- Sau mỗi cuộc chiến tranh không phải tất cả những người ra đi đều sẽ trở về. Thế nên, những ai trở về phải có trách nhiệm với đồng đội đã nằm lại.

Toàn giờ tay lên vuốt tóc:

- Con biết rồi bố ạ. Nhưng không ai sống được bằng quá khứ. Dù quá khứ ấy có huy hoàng đến đâu cũng thế thôi. Bố hãy thực tiễn hơn một chút. Con sẵn sàng làm bất cứ việc gì có lợi cho bố, cho mẹ hoặc cho con. Nhưng ngồi chép sử quân đoàn... Điều đó không thể... Hãy thử hình dung xem: Ngày hai mươi dự định đánh cao điểm này. Ngày hai mươi lăm vị trí kia. Bao nhiêu trinh sát? Bao nhiêu chủ lực? Bao nhiêu các đơn vị trợ chiến? Vũ khí A được cấp ngân này. Vũ khí B được cấp ngân kia... Có ích gì hở bố ? ... Chiến tranh đã qua rồi. Người chết đã chết. Người sống đã trở về với cuộc sống của họ. Giờ đây, người ta lo bón phân lúa, lo tưới cà chua, lo đóng gạch nung bán... Mấy ai còn nghĩ tới những ngày đã qua?

Chàng trai đứng lên, ung dung bước những bước dài khoải hoạt trong phòng. Và anh cúi nhìn bố với ánh mắt triu mến:

- Bố giàu cảm xúc quá! Giá bố làm thơ thì thích hợp hơn là một sĩ quan tác chiến.

Đại tá Quang nhẹ nhàng hỏi:

- Thế còn lịch sử? Con không nhớ những bài sử con đã học thuộc lòng thời thơ ấu hay sao?

Chàng trai cất tiếng cười, hàm răng trắng phô ra như ngọc.

- Á à... Lịch sử cần cho tuổi thơ ấu. Còn chúng con, chúng con không muốn học thuộc lòng. Khẩu hiệu của chúng con là suy tính và hành động.

- Suy tính và hành động theo hướng nào?

- Suy tính và hành động theo lợi ích thiết thực và cụ thể của đời sống. Ôi có thể mà bố cũng phải truy nã con...

Toàn lại cười. Rồi đột nhiên anh quay phắt lại:

- À bố... Bố viết cho con vài chữ để con tới nhà chú Triệu. Chút nữa thì quên mất. Chú ấy sẽ được việc cho con đấy.

- Việc gì ?

- Một việc bình thường trong sinh hoạt. Bố chẳng nên biết.

- Bố không thể viết thư cho chú ấy, khi không biết con định nhờ cậy việc gì.

Đưa con trai lại cau mày. Nhưng chỉ sau một giây lại tươi tỉnh như thường. Anh ta nghiêng người xuống. Lần nữa, đại tá Quang nhận thấy dáng đi ẻo lả của đứa con trai.

- Bố ơi! - Anh ta nói - Trường chúng nó sắp tổ chức đi thực tập nên cần ít phim chụp ảnh. Nhưng tiền mua phim mới thu được non một nửa. Nếu có thư của bố, chú Triệu sẽ bán chịu và bán giá rẻ cho. Chúng con thu tiền trả chú ấy sau một tháng.

Đại tá Quang ngẫm nghĩ rồi trả lời:

- Nếu thế thì được.

Ông viết thư gửi người em kết nghĩa từ thời kháng Pháp, hiện đang là chủ nhiệm một công ty nhiếp ảnh. Chàng trai cầm lá thư hớn hờ đi. Đại tá Quang nghe tiếng bước chân tắt dần trên cầu thang. Nỗi phẫn uất mơ hồ dâng trong lòng. Ở nhà này, người ta quen buộc ông phục vụ các sở thích của họ: Ông phải giới thiệu vợ với bà chị dâu xa để bà này dẫn bà vào phòng tắm nước nóng, ông phải đưa bà tới gặp vợ người bạn cũ giờ đây là cấp trên của ông để bà này hùn vốn với bà mở tổ hợp nấu kem xà-phòng. Ông phải xin người quen khác tấm thẻ cho con trai vào uống bia trong câu lạc bộ quân nhân. Ông phải và ông phải... Thế nhưng không một ai nghĩ tới sở thích của riêng ông. Mà xét cho cùng, đại tá Quang chưa bao giờ cần tới một điều gì. Có lẽ do bản tính khiêm nhường, ông không muốn phiền lụy người khác. Từ ngày bị liệt, mặc cảm vì làm vợ vất vả khiến ông co lại như con tôm. May mà còn có con bé Tâm. Nó phục vụ ông nhẫn nại và trầm lặng. Cũng như trung sĩ Phên ngày trước. "Từ xưa tới nay mình chỉ có một yêu cầu. Đó là việc chép sử cho quân đoàn. Nhưng Toàn

đã từ chối...”. Đại tá nghĩ. Ông tự hình dung mình. Mỗi bận từ chiến trường trở về, ông đứng trước căn nhà lát gạch men bóng lộn như con chiên đứng trước bàn thờ Chúa. Ông cởi bỏ đôi giày chưa loét mồ hôi. Ông vỗ đập hồi lâu chiếc ba lô bụi bặm đã chiến rồi nhét vào góc tủ. Khi cánh cửa lát gương sập lại, dấu vết chiến tranh bị che lấp. Đại tá cởi quân phục, mặc bộ Pi-ja-ma đã sờn và ngắn cũn cỡn mà bà vợ sắm cho ông đã chục năm có lẽ. Ông không giống như chủ nhân mà giống một người khách bẽn lễn ngồi trong góc nhà. Ở đó, ông chiêm ngưỡng vợ và con trai. Ở đó, ông ngắm nghía những đồ vật xinh đẹp và sạch sẽ. Chiếc máy truyền hình ông không quen sử dụng. Chiếc đài Ri-gon-đa phủ tấm ren tinh xảo ông cũng nhường cho Toàn điều khiển vì nó thông thạo hơn mình. Khi uống nước bằng chiếc cốc thủy tinh dày nhiều cạnh ông bỡ ngỡ và thận trọng. Dường như ngôi nhà lịch sự và tinh tươm này là của vợ con ông. Ông được bước vào là một ân huệ. Còn cuộc sống đích thực của ông là chiếc ba lô sờn mép với võng dù, tăng che mưa, áo xuân hè, mền bông chống rét, hộp kim chỉ và những thứ thuốc thông dụng của quân nhân. Cái ý niệm mơ hồ đó nghiêm nhiên chế ngự mọi người. Lâu dần, không ai còn nhớ rằng ông là trụ cột gia đình. Rằng những năm đằng đẳng ông sống trong chiến trường với mười mấy cân gạo và rau rừng để toàn bộ lương bổng nuôi vợ con ngoài Bắc. Rằng nhờ ông và các chiến hữu quen thuộc vì nể ông, họ mới có được căn nhà cùng những tiện nghi...

- Bố ơi, con mang nước rửa mặt cho bố đây.

Con bé Tâm cất tiếng nói. Đại tá ngẩng lên:

- Sao con không đi học?

Đứa bé đặt chiếc thau nhôm đựng nước và khăn lên mặt tủ thấp ở đầu giường, đáp lời:

- Bố quên hay sao? Hôm nay là chủ nhật. Anh Toàn về nhà chiều qua.

Đại tá Quang gật gù. Tâm nắm hai bàn tay vào nhau đứng chờ mang thau nước bần xuống bếp. Ông nhìn nó, lòng nhói đau :

- Sao con không ngồi xuống giường? Đứng làm gì?

Đứa bé đáp:

- Thôi, con đứng thế này tiện hơn.

Đại tá Quang rửa mặt và kì cọ hai cánh tay xong. Tâm mang thau nước bần xuống bếp. Dáng điệu nó chín chắn như người lớn. Khi đưa Tâm về, ông đã nói rất kỹ với vợ. Bà thông hiểu, chấp thuận những yêu cầu của ông. Nhưng bà không thể đối xử với đứa bé như ông. Bởi vì đàn bà giống loài trai. Hễ có vật lạ xâm nhập vào cơ thể là lập tức nó tiết ra chất nhầy bao bọc. Nhưng chất nhầy của trai tạo thành ngọc. Còn thứ dung dịch bảo vệ của đàn bà chỉ gây nên lớp màng ngăn cách lạnh lẽo. Đại tá Quang luôn luôn buồn và thấy mình có lỗi. Tâm đã trở lại với bát cháo đỗ xanh:

- Bố ơi, mẹ đi chợ chưa về. Bố ăn tạm bát cháo đỗ xanh con nấu.

Đại tá nhìn gương mặt nhẵn nại của đứa con gái, chợt nảy ra ý nghĩ: Tại sao mình không bảo nó chép sử quân đoàn? Nó làm được điều đó. Hơn nữa, nó còn vui vì tìm được bóng dáng trung sĩ Phèn giữa những người anh hùng vô danh...

Ăn cháo xong, đại tá nói với Tâm công việc của mình. Con bé vui sướng được làm thư ký cho ông. Họ nhất trí sáng mai sẽ bắt tay vào việc. Thứ hai Tâm được nghỉ học. Còn chiều nay nó phải sinh hoạt đội và giúp mẹ mua nốt mấy thứ thực phẩm bán phiếu. Đứa bé vừa chạy xuống cầu thang vừa hát. Ít khi nó vui như thế. Nhưng lúc đó, đại tá lại buồn. Ông thấy cái bờ đất lở trong mình. Đứa con trai ở bên kia bờ đất ấy. Với gương mặt tươi cười không khoan nhượng. Ngoài ô cửa, một đàn sẻ bay ngang. Chúng trú rét trong các hố nhỏ dưới mái nhà. Tiếng kêu rơi trong chiều mùa đông như những hạt sỏi. Nó nhắc mùa hè qua.

- Ô, cái mùa hè trong rừng khộp đã cách đây tới chín năm trời...

Đại tá Quang lẩm bẩm. Mùa hè ấy, ông từ biệt vợ với đứa con trai vào một buổi tối. Thành phố lên đèn. Mắt thằng bé long lanh. Đại tá nhìn vào mắt con, thấy bầu trời xanh ngắt. Những con ve đậu trong đám bàng đái ướt tóc ông. Cậu lính lái xe đỗ xăng ông ọc: "Thưa thủ trưởng có cần kiểm thêm tí thức ăn không ạ? Vợ em nó nắm cơm và gói xôi nếp lạt đây rồi". Ông bảo: "Qua cửa hàng ăn tớ mua mấy ổ

bánh mì. Thế là tươm”. Ông không muốn vợ vất vả vì mình. Chiếc xe bắt đầu chuyển bánh. Đưa con trai hét lên: “Bố ơi, kiếm cho con mấy ống đạn rốc-két... Càng nhiều càng tốt bố nhé!”. Và ông đi. Con đường đầy các hố bom vừa san lấp và những rãnh thoát nước. Cánh đồng Ninh Bình giống mặt biển với những hòn núi sừng sững cô đơn. Mùi lúa thơm làm dịu đi mùi mồ hôi lẫn mùi xăng khét lẹt. Đại tá thấy gương mặt đứa con trai chập chờn giữa những giấc mơ và các phác thảo tác chiến của mình. Cánh rừng khộp bông rộp hơi bom và gió Lào. Thình thoảng tiếng đá nổ làm một con chồn chạy cuồng lên vì sợ hãi. Máy bay địch oanh tạc không cần dò mục tiêu. Một lần quay lại lán chỉ huy lấy ống đạn rốc-két cho Toàn, ông đã dính mảnh bom. Sườn bên trái bị rách hơn ba đốt ngón tay. Nếu mảnh bom đi chệch chút nữa, ông đã hóa người thiên cổ...

Đốm mặt trời trắng bạc in trên chiếc ô của cô gái Mèo khiến đại tá biết chiều đã muộn. Tâm trở về, vừa cởi khăn quàng đỏ vừa kể cho ông nghe tính bất trắc và đồng bóng của chị phụ trách. Đại tá an ủi con. Đứa bé mặc bộ áo quần cũ rồi lấy giẻ ướt lau buồm. Khi cái sàn gỗ đã bóng như gương, con bé tới cửa sổ. Nó tì tay lên bậc cửa và kêu lên:

- Ôi thuyền ! Có con thuyền bố ạ... Buồm của nó nửa trắng nửa nâu, trông y như con seo seo ấy...

Mắt đứa bé sáng ngời. Đã lâu lắm nó mới được thấy cánh buồm, kể từ ngày theo đại tá Quang rời làng ra Thủ đô. Cánh buồm trôi lừ đừ trên các vòm cây, các mái nhà thành phố, trông lạ lùng và yếu ớt so với những cánh buồm quê Tâm. Ở đó, những con thuyền bông bênh trên biển. Mỗi cánh buồm giống một con bướm lớn. Còn đàn chim seo seo bay lượn quanh các cột buồm, suốt ngày kêu ầm ĩ tranh cãi kiện tụng nhau. Tâm đã đi biển nhiều lần với người chú ruột. Nó ngủ dưới bóng cây buồm. Ăn cá nướng với nước mắm ớt xanh cháy lưỡi trên con thuyền nhóp nhép cá vừa đổ trong lưới ra. Giờ đây, sự xuất hiện của cánh buồm làm những ký ức sống lại. Con bé đu lên bậc cửa, miệng liên thoảng:

- Bố ơi, nó khuất sau cái nóc vàng của nhà Bác Cổ rồi... Tẹo nữa nó sẽ hiện ra... Cánh buồm lớn ơi là lớn. Bố biết vì sao mọi hôm mình

không thấy được cánh buồm này không? Vì tháp chuông nhà thờ kia kìa. Chả có chuông kêu mà nó đứng lù lù chắn lối nhìn ra bờ sông. Chúng con đã tới tận đấy xem. Cái tháp mục ải, gạch rơi lung tung cả bốn mặt. Giờ họ dỡ nó đi, mình tha hồ mà ngắm những con thuyền. Bố có thích không hả bố ?

Tới đó, con bé dừng lại. Nó chợt hiểu rằng mình đang phạm sai lầm. Gương mặt giận dỗi hiện lên vẻ bối rối. Tâm tụt xuống sàn, chạy tới giường bố nuôi:

- Bố ơi, ước gì con cũng nổi bố... Bố sẽ nhìn thấy cánh buồm.

Đại tá Quang mỉm cười, xoa đầu con gái :

- Bố cũng ước thế.

Ông nhắm mắt. Vòm lá xà cừ xanh thẫm xào xạc ngoài ô cửa. Một ý tưởng lóe lên trong đầu ông: Toàn đủ sức công mình tới cửa. Cũng như đủ sức viết xong cuốn sử quân đoàn. Nhưng chắc chắn nó không làm việc đó. Ông nhìn thấy nụ cười của đứa con trai. Nó đã đè bẹp ông bằng nụ cười dễ thương ấy...

Đêm, đại tá mơ thấy mình trong một thung lũng, cỏ xanh rười rượi, ông khát khô họng nên muốn nhắm nháp vài ngọn cho đỡ khát. Nhưng cứ mỗi bận ông cúi xuống, vạt cỏ lại hóa thành tấm thảm xác xơ của những sợi gai. Giống như trái cam, trái chuối bằng nhựa bày trên bàn thờ ngũ quả. Đại tá giận điên vì bị lừa. Nhưng ông bất lực. Ông vừa bước đi, thảm cỏ tươi non lại mơn mớn như trên người, mùi hương ngọt ngào quyến rũ.

Sáng hôm sau, đại tá Quang có một người khách bất ngờ. Một cán bộ phòng tổ chức trường Sư phạm:

- Chào đồng chí. Mời đồng chí ngồi chơi...

Đại tá vồn vã mời khách, rồi quay sang bảo vợ:

- Em pha cho anh xin một ấm chè.

Từ ngày bị liệt, ông thêm được nói chuyện với bất cứ ai. Ông cán bộ phòng tổ chức trường sư phạm ngồi xuống ghế với vẻ bối rối. Sau khi nói vòng vo vài câu ông hỏi:

- Báo cáo thủ trưởng, cậu Toàn đâu ạ?

- Nó vào trường từ sớm hôm qua.

Ông cán bộ phòng tổ chức quán lại chiếc khăn sợi quanh cổ, ông nói:

- Chúng tôi không muốn phiền lòng thủ trưởng, nhưng cậu Toàn đã bỏ học hơn một tháng nay rồi.

- Bỏ học ? Thế nó đi đâu ?

Đại tá bật lên hỏi. Sau đó thấy mình vô lý, ông ngồi im.

- Cậu ấy không viết đơn xin phép, cũng không báo cáo miệng với lớp. Cứ đứng đĩnh đạc va li lên xe buýt đi. Hiện nay trong khu nội trú còn đồ vật, xoong nồi, bếp nấu ăn bỏ lại. Chúng tôi chờ mãi không thấy nên tìm đến gia đình.

Người cán bộ tổ chức nói một cách vội vã rồi cáo từ. Có lẽ ông cảm thấy nói điều đó với một người bại liệt là không phải. Mặc dù công việc buộc ông làm thế.

Đại tá Quang gọi vợ lên hỏi. Bà cũng không biết gì về việc học hành của con trai:

- Đành chờ nó về anh ạ.

Bà bảo chồng rồi xách túi đi mua đường. Ngày nào bà cũng có việc phải ra phố. Ngoài phố thoáng đãng hơn trong nhà. Có nhiều người thân đầu hót vui vẻ. Có thể rủ các bạn đi ăn bún mọc, bún ốc hoặc tắm nước nóng cho da dẻ bớt nhăn... Vợ đi rồi. Đại tá nằm vật xuống giường, đếm tiếng tích tắc của thời gian. Chưa bao giờ một ngày dài như thế. Khoảng tám giờ tối, Toàn về nhà. Mặt đỏ bừng và miệng sặc mùi bia :

- Gọi nó vào đây ! - Đại tá Quang bảo vợ.

Chàng trai mở cánh cửa trong phòng với nụ cười:

- Hôm nay bố có dễ chịu không?

Người bố nhìn vào ánh mắt lấp lánh của đứa con, cố giữ cho giọng nói khỏi run :

- Ai cho phép con bỏ học ?

Toàn nhướn mày lên như ngạc nhiên, rồi anh dang hai tay, đáp ngọt ngào:

- Con, con cho phép mình bỏ học, bố ạ.

Đại tá Quang muốn thét lên. Nhưng ông giữ được bình tĩnh:

- Tại sao con không hỏi ý kiến bố mẹ ?

- Bố mẹ già rồi, làm sao suy tính được chính xác? Mà nếu có tình anh, bố mẹ cũng nghĩ theo cách nghĩ ngày xưa. Con sống cuộc sống của chính mình. Con phải tự quyết định.

Những lời giản dị của đứa con trai khiến tay chân đại tá lạnh buốt. Ông thấy trước mặt mình một thể cờ. Nén dòng máu sôi sục trong tim, ông hạ giọng:

- Con tính ra sao?

- Có học hết khóa, tốt nghiệp loại ưu, đồng lương giáo viên cũng không đủ cho con tiêu trong nửa tháng, mà từ nay tới đó còn trầy trật nhiều. Chi bằng tìm nghề khác. Kiếm đồng tiền khác bỏ béo hơn...

- Nghề gì ?

- Nghề làm ảnh.

Chàng trai đáp ngả đầu duyên dáng: - Tất cả các cô gái son lẫn các bà nạ dòng đều muốn có một tấm hình xinh đẹp, trẻ trung. Họ câu đàn ông bằng những tập an-bom nặng ít nhất cũng nửa cân. Chúng con sống nhờ đám người ấy.

- Thế còn tương lai ?

- Tương lai? Xưa rồi bố ạ. Chúng con không phải những kẻ theo chủ nghĩa vị lai. Phải chia động từ sống theo thì hiện tại...

Đứa con trai cười, dẫn một câu tiếng Pháp sai be bét khiến ông bố phải giơ tay lên:

- Con nói sai rồi.

Chàng trai nhún vai:

- Thế hả bố? Mà sai hay đúng cũng chẳng nghĩa lý! Thích thì con nói một câu cho vui. Bây giờ ai sống được bằng tài ngôn ngữ?

Dứt lời anh đứng lên, bước những bước dài khoáng hoạt trong phòng. Tấm thân cân đối trẻ trung và gương mặt hồng hào khiến ông bố phải im bật. Khi đưa con ra phòng ngoài, đại tá Quang sực tỉnh:

- Tại sao lại như thế ? Đáng lẽ ta phải quật cho nó một trận. Đáng lẽ ta phải...

Nhưng từ khi đưa con ra đời cho tới hôm nay, hai mươi hai năm tròn, ông chưa bao giờ cầm roi đánh. Thậm chí, chưa bao giờ nghĩ tới điều ấy. Vả chăng, ông đã là một phé nhân..

Những ngày sau đó, đại tá Quang ít gặp mặt con trai. Toàn đi suốt một tuần. Cậu ta cùng một anh họa sĩ thất tình và một anh cán bộ tài chính hói đầu bị đuổi khỏi cơ quan lập tổ hợp nhiếp ảnh. Họ xin được đăng ký chụp ảnh đám cưới, đám ma và khách vắng lai thăm cảnh Hồ Gươm. Thỉnh thoảng họ lại kéo nhau về cùng những cô gái. Tiếng ồn ào vọng vào phòng ông bố nằm tới tận nửa đêm. Các cô gái cụng ly, cụng cốc, cười sằng sặc hoặc kêu ré lên như bị chọc vào nách. Họ phong tặng cho nhau các danh hiệu: “Nghệ sĩ đích thực”, “Con người tự do”, “Sứ giả của thế kỷ hai mươi mốt”... Nhưng trong mớ ngôn ngữ từ nhảm nhí đó, đại tá Quang vẫn lắng nghe tiếng nói của mình. Một giọng nói bình thản, chính xác pha chút giễu cợt và đôi khi, vẻ thơ ngây. Ông thấy mình hồi hộp chờ đợi phút tàn tiệc. Khi lũ người đàn đúm về rồi, Toàn mở cửa ngật ngưỡng vào phòng bố:

- Hôm nay bố có dễ chịu không hả bố?

- Bố có muốn nghe bản *Đàn chim Việt* không? Con mở máy hát nhé ?

- Bố này, bánh trứng con mua ở khách sạn Thống Nhất, bố thử ăn xem có được không?..

Có những hôm say quá, anh nằm vật xuống sàn ngủ ngay. Đại tá Quang không ngủ được. Ông lắng nghe tiếng ngáy đều đặn của con trai vọng vào. Những âm thanh ấy giống như các đợt sóng. Chúng nhấn ông chìm xuống. Lòng ông quặn quai. Giờ đây, ông còn yêu đứa con trai hơn cả khi nó thơ ngây ngoan ngoãn.

Trời mỗi ngày mỗi lạnh thêm. Nửa thân trái của đại tá nhức nhối. Nhưng ông vẫn nhẫn nại ăn hết xuất cháo vợ hoặc đưa con gái mang lên: Cánh cửa sổ đã đóng, khiến đại tá không nhìn thấy vòm lá xà cừ đu đưa. Ông chỉ còn nghe tiếng chim sẻ kêu chiêm chiếp lẫn trong tiếng gió. Ngày nào Tâm cũng dọn vệ sinh và lau buồng cho ông. Nó đứng áp vào cửa, nhìn qua khe hở để tìm những cánh bướm.

- Hôm nay có những ba thuyền bố ạ. Hai bướm nâu và một bướm vá đủ thứ màu. Trông cứ như áo can bằng vải vụn. Gió bắc mạnh nên thuyền trôi veo veo. Chắc nửa giờ nữa là nó tới cửa sông. Ôi, giá mà bố còn khỏe... Như hồi bố về làng đón con ấy. Thế nào bố cũng cho con đi thuyền...

Đại tá Quang lắng nghe tiếng con bé. Thoạt đầu còn rõ lời. Sau thanh âm biến thành những con cá óng ánh trong tấm lưới. Mặt trời ở phía sau tấm lưới đó, chiếu lên những giọt mồ hôi trong suốt của biển khơi. Con thuyền ai bập bênh nơi mé nước. Ngày xưa không hiểu Lý Bạch hay Đỗ Phủ có câu thơ này: “Đẩy thuyền khỏi bờ cước, đã thấy cảnh giang hồ...”. Giá như giờ đây ông được đẩy thuyền rời mé nước. Giá như giờ đây ông được kéo cánh bướm lên! Chỉ cần như vậy, ngay tức khắc niềm vui sống sẽ ào tới như gió lướt. Và mọi sự lại bắt đầu. Đại tá nhắm mắt. Ông lặn lội tìm con thuyền và cây bướm cho đến khi đưa con gái luồn tay xuống cổ :

- Bố ơi, con xong việc rồi. Ta tiếp tục thôi...

Đại tá choàng dậy :

- Ờ ờ... Con đã mang bút giấy ra chưa ?

Tâm đáp:

- Đây rồi ạ ! - Nó lật giấy soàn soạt - Hôm qua tới trang ba mươi sáu: Bước chuẩn bị cho chiến dịch Nam Lào...

Đại tá Quang chống tay ngồi đọc :

- Đường số 9 đã trở thành huyết mạch chính của vùng chiến sự kể từ ngày 23 tháng 4...

Tâm ngoạo cổ viết nắn nót. Căn phòng yên lặng đến nỗi ngoài tiếng gió mùa đông có thể nghe rõ tiếng ngòi bút gại trên giấy và tiếng lắc cổ của Tâm. Con bé có thói quen kỳ dị: cứ viết xong vài dòng, nó lại lắc cổ một lần. Nét chữ mềm mại ngã rạp về bên trái. Hết câu Tâm ngẩng lên :

- Bố ơi, bố có biết đường 10 không?

Đại tá Quang nhìn nếp nhăn nhỏ xíu giữa hai tròng mày con bé :

- Bố có biết. Sao cơ ?

Đưa con gái đang cầm bút, vội bỏ ra đáp:

- Anh Tư con với cậu Thận hy sinh ở đường 10. Mẹ Thận khóc đến ba tháng ròng không nín. Bố có nhớ cái nhà ở góc đường rẽ vào xóm không ? Phía sau mấy gốc ngô đồng...

Đại tá Quang hình dung lại cái làng chài cát cháy của Tâm. Ông cũng nhớ mang máng mấy gốc ngô đồng phía trước những mái cỏ rười, cả những người đàn bà thô và chắc, bận bà ba đen, khăn tang trên tóc, đôi chân trần thoăn thoắt bước trên đường... Mọi hình ảnh đều ngâm trong chất nước mềm mại, sóng sánh giữa hai con bờ của trí nhớ và quên lãng...

Con bé Tâm ngẩng đầu:

- Bố đọc tiếp đi.

Đại tá Quang nhìn cặp mắt đau đáu của con bé, trầm nghĩ: Tại sao con trai mình không ngồi ở đây? Và ông đọc tiếp...

Giữa những đợt gió rền rĩ chợt có một tuần lễ ấm áp. Nắng trùm lên phố xá, cỏ cây. Các chàng trai và các cô gái trút bớt áo khoác ngoài. Những ông già lững thững bước ra đường dạo chơi. Đại tá Quang bảo Tâm mở cửa sổ. Ông muốn cho con gái nhìn rõ những cánh bướm. Cuốn sử quân đoàn đã tới chương hai. Đại tá vui hẳn lên. Bên ngoài nắng in đầy một khung vàng trong ô cửa. Chùm lá xà cừ lao xao. Lũ chim sẻ bay lảng vảng ríu rít. Có thể mùa hè tới công việc sẽ xong. Đại tá hân hoan tưởng tượng phút cuối cùng, khi mấy trăm

trang giấy kia được đóng thành quyển sách. Chợt có tiếng gõ cửa ở phòng ngoài. Những tiếng gõ đều nhanh và mỗi lúc một mạnh hơn:

- Ai đấy?

Ông nghe con trai hỏi, cúi kinh vì ngại ngủ.

- Mở cửa ra! Đề nghị mở cửa ra !

Giọng trả lời không có gì là thân thiện khiến đại tá phải chú ý. Có tiếng dép cói lê lệt xệt và sau đó là giọng nói vợ ông :

- Chào các anh. Các anh vào nhà chơi đã.

Đáp lại là một câu hỏi cộc lốc :

- Anh Lê Huy Toàn có nhà không?

- Tôi đây.

Toàn trả lời. Hắn đêm qua thằng bé uống nhiều rượu và đi ngủ muộn. Đại tá đã chờ đến gần một giờ đêm mà không thấy con trai loạng choạng vào phòng mình. Giờ nó đang ngáp rất to:

- Các anh hỏi gì tôi ?

Giọng đáp lại:

- Chúng tôi yêu cầu anh đứng dậy !

Một vài giây yên lặng. Chắc Toàn đang sang sửa áo quần, đứng lên. Con trai ông có thói quen chỉ mặc một chiếc quần lót, sau đó quần hai ba lớp chắn bồng như con sâu kèn mà ngủ.

Giọng nói xa lạ kia tiếp tục:

- Chúng tôi có nhiệm vụ bắt anh về đồn công an quận. Yêu cầu anh đứng nghiêm nghe đọc lệnh!

Tai đại tá như có búa gõ bên trong. Ông cố gắng trấn tĩnh để chịu đựng những roi đòn. Con trai ông đã chụp ảnh khỏa thân nhiều phụ nữ, bán ảnh khiêu dâm cho những kiều dân lấy ngoại tệ, và sau rốt, nó đã quan hệ với gái bất lương...

Cái giường dưới lưng người cha bập bênh như mạn ván sóng dồi. Tay ông bấu chặt mép giường. Tai căng ra nghe ngóng. Vợ ông đang khóc lóc van vỉ mấy anh công an một cách vô hy vọng. Chợt tiếng găt của Toàn cắt ngang:

- Mẹ buồn cười thật. Khóc làm gì ? Đi lấy cho con hai bộ quần áo thay.

Vợ ông thôi khóc, nhưng cứ sụt sịt mãi. Bà mở tủ ken két. Chắc là để lấy quần áo cho con. Tiếng ai đó khác lạ:

- Đi thôi!

Những bước chân dận trên sàn nhà. Giọng nói đưa con trai:

- Xin phép các anh năm phút. Tôi cần nói chuyện với mẹ tôi.

Tiếng đáp:

- Chúng tôi đồng ý.

Sau đó, cũng tiếng nói ấy nhưng nhẹ nhàng hơn:

- Các đồng chí rút ra cửa. Chúng ta sẽ chờ.

Có tiếng chân quen thuộc bước về phía phòng trong. Đây là tiếng chân của vợ và con trai đại tá. Những tiếng động gần gũi với ông đến quặn lòng. Hai mẹ con Toàn đứng sát vào cánh cửa thì thầm:

- Mẹ hãy bảo bố viết thư cầu cứu bác Quỳ cho con. Bác ấy là chiến hữu với một tay xếp bực trong bộ Nội vụ. Chỉ cần máy chữ của ông này, con thoát.

- Ai bảo con như vậy?

- Mẹ cứ yên tâm. Con đã tính hết rồi.

- Nhưng mẹ có thấy bác Quỳ tới bộ Nội vụ bao giờ đâu ?

- Chỉ có đàn bà mới chơi với nhau theo kiểu ấy.

- Nhưng mà...

- Mẹ yên tâm. Đi chợ thì con thua mẹ. Nhưng vào việc thì dứt khoát con hơn.

- Đạo này bố con khó tính lắm. Chưa chắc bố đã viết thư cho bác Quỳ.

- Nếu vậy bố còn tích sự gì nữa? Chẳng lẽ bao nhiêu năm đánh đấm của bố ném cả xuống sông? Mẹ đừng lo. Không ai đại dột như vậy. Thôi, con đi đây. Mẹ nhanh tay lên kéo túi đầu trộm đuôi cướp sẽ lột da con trong phòng giam mắt.

Đưa con trai đi. Cánh cửa sập lại. Và bà vợ chạy vào buồng ông chồng với cặp mắt đỏ hoe. Bà bảo ông viết thư cho Quỳ, người bạn cũ và bây giờ là thượng cấp của ông. Không nhanh tay túi lựu manh sẽ hành hạ thẳng bé. Dẫu sao nó cũng là hạt máu duy nhất của họ. Nếu rủi ro, sau này còn biết cậy nhờ ai...

Những lời lẽ của bà tuôn vào tai ông triền miên. Đại tá không còn nghe rõ mà chỉ thấy một luồng gió xoáy u. Sau cùng khi bà đã ngừng lời, ông đáp:

- Cho nó ở trong tù. Nó xứng đáng như vậy.

Bà vợ gào lên. Đại tá cúi đầu. Nỗi đau trùn xuống vai ông nặng như chì. Nhưng từ trong nỗi đau ấy phóng lên tia chớp hả hê. Đứa con trai đã đê bẹp ông bằng vẻ tươi cười lạnh buốt, bằng những suy tính rạch ròi không khoan nhượng. Đứa con trai đã tước quyền làm chủ của ông trên đời bằng dáng vẻ trẻ trung, làn môi hồng giều cợt... Nó đáng được như vậy...

Không biết ai đã nói: “Tình yêu nào cũng hàm chứa mầm mống của hận thù...”. Đại tá hoảng hốt. Giống như tia sét. nổi hả hê vẽ những rạch sáng trên bầu trời tâm linh ông :

- Tại sao ông nhẫn tâm như thế ? Tại sao ông độc ác như thế? - Bà vợ nức nở.

Từ ngày lấy ông cho tới nay, chưa bao giờ bà khóc. Kể cả những phút chia tay trước hiểm nguy... Đại tá nhìn những giọt nước mắt đang nối nhau lăn trên làn da mỡ màng của vợ bằng cặp mắt con thỏ bị con cáo dồn vào hốc cây. Những ngón tay gầy run run lùa vào mái tóc. Ông thấy đứa con trai đang chập chững bước trên sàn gỗ đi tới mình. Cặp má hồng. Lớp tóc mềm rũ trước trán. Một chân nó đi giày

vải. Chiếc giày kia tụt khỏi bàn chân đeo lòng thòng phía sau. “Mình có lỗi. Vì mình đi biệt. Nó đã lớn lên trong ảnh hưởng của những người khác... Mình có lỗi...”. Đại tá nghĩ. Bà vợ ngược cặp mắt sưng mọng lên nhìn ông, đay nghiến :

- Ông sắt đá như thế cũng phải. Ông không mang nặng đẻ đau. Ông chẳng thiệt thòi gì đến mình...

Đại tá Quang thở dài. Ông lẳng lặng rút trong ngăn kéo tủ thấp ở đầu giường tờ giấy, cây bút bi. Bà vợ nín ngay tức khắc. Hai tay nắm chặt lấy nhau, bà hau háu nhìn nét chữ ông hiện trên trang giấy trắng, ông vừa viết xong, bà nhanh nhẹn cầm lá thư gấp làm tư bỏ vào phong bì. Rồi bà thay quần áo mang đi...

Đại tá Quang nằm vật xuống giường. Tiếng chân bà vợ đã tắt hoàn toàn trên cầu thang. Căn gác yên tĩnh quá. Vòm lá xà cừ đứng đưa ngoài khung cửa. Tiếng chim sẻ nghe như rất xa. Mặt trời in xuống sàn gỗ một khoảng vuông vắn. Ông nhìn khoảng nắng ấy biết rằng bây giờ mới non trưa. Phải một tiếng đồng hồ nữa Tâm mới về. Nó đã đem cháo và nước rửa mặt cho ông rồi đi học từ sớm. Đại tá Quang thấy thiếu đứa con nuôi ghê gớm. Ông chờ tiếng guốc đứa bé gõ trên cầu thang. Thời khắc trôi qua thật chậm chạp. Rồi khoảng nắng trên sàn thu hẹp lại tựa tựa như một lá buồm. Nỗi khát khao cồn cào thức dậy trong ông. Ông thèm nhìn cánh buồm lướt trên chân trời thành phố. Những cánh buồm đưa con gái vắn mô tả cho ông nghe. Chỉ cần đẩy thuyền ra mé nước, kéo buồm lên, mọi sự sẽ bắt đầu... Chỉ cần nhìn thấy ngọn buồm, niềm vui sống sẽ ào tới như gió lướt... Ý tưởng ấy xoắn chặt tim não ông. Đại tá nóng lòng chờ Tâm đi học về để nó dìu ông ra cửa.

Trưa hôm đó Tâm không về được. Cô giáo chủ nhiệm gọi nó tới nhà cộng sổ điểm. Con bé khôn ngoan đã mua hai chiếc bánh giò nhờ bạn đem về cho bố. Đại tá ăn bánh hết hơn một giờ đồng hồ, vừa ăn vừa chống chọi với cơn đau thể xác. Rồi ông ngủ thiếp đi. Khi đại tá thức dậy, trời đã ngả sang chiều. Một đốm sáng vàng nhạt đậu trên nóc ô của cô gái Mèo. Những chiếc lá xà cừ như phủ lớp bụi phấn vì trắng nắng. Gió nhẹ nhẹ lùa vào phòng, thổi bùng ngọn lửa đang ủ ấp trong ông. Đại tá nhìn khoảng trời ngoài ô cửa biết được không cưỡng

được niềm khao khát, ông tự can ngăn mình, lưỡng lự suy tính hồi lâu. Sau rốt, ông ngồi dậy. Từ giường ông nằm tới ô cửa sổ chỉ bảy tám bước chân. Ba giây đồng hồ với một người mạnh khỏe. Giờ đây, với ông là cả một hành trình.

Đại tá kéo chiếc ghế kê bên tủ thấp đầu giường. Ông dùng nó làm điểm tựa để lê bàn chân phải lên phía trước. Chân trái, tay trái đã hoàn toàn vô dụng. Không những thế, mỗi khi ông cử động, phần cơ thể tiếp giáp với bộ phận bị liệt lại đau nhức như kim châm. Mồ hôi toát đầm đìa. Tay đại tá run từ bả vai xuống tận các ngón. Nhưng ý chí mạnh hơn. Đại tá Quang đã nhích được chừng sáu bước. Tới đó, các cơ bắp bị hủy hoại không còn tuân theo sự điều khiển ông. Ông ngã vấp xuống bậu cửa. Một vệt máu ri rỉ bò xuống. Đại tá nhìn từng giọt máu tươi đổ lọt giữa kẽ ngón tay mình. Bên ngoài, một cánh buồm đang lướt trên các mái nhà thành phố, trên các lùm cây cao thấp đậm nhạt, trong nền trời hồng rực ánh tà dương. Đại tá hít một hơi dài, làn không khí mát lạnh. Đôi mắt ông mở to như muốn thu cả cánh buồm với không gian khoáng đạt vào mình. Đó là một cánh buồm trắng. Phía sau nó có các dòng sông, những bãi bờ dào dạt sóng, những cuộc hành trình...

Cánh cửa bật mở, đập vào tường sầm một tiếng.

- Bố!

Đứa con gái kêu lên, tiếng kêu hốt hoảng của loài chim bị thương. Nó lao tới, cúi lom khom, gồng người nâng đại tá lên lưng mình. Đại tá Quang ôm đầu Tâm. Từ da thịt nóng ẩm của đứa bé, một cảm giác lạ lùng truyền sang ông. Mãnh liệt và thấm sâu hơn cả nỗi gài gút ruột rà. Đại tá Quang sửng sốt. Dòng xúc cảm kinh dị này ông đã gặp một lần. Trên con đường nhỏ ven thung lũng. Tia lửa mìn tóe sáng, trung sĩ Phên đẩy ông ngã sấp xuống cỏ và áp lên lưng ông bộ ngực vạm vỡ của dân chài...

Tâm cống đại tá Quang về giường. Đặt ông nằm, nó mới thấy vết thương trên trán bố. Dòng máu bò ngoằn ngoèo xuống tận cằm. Và vết máu dây trong các kẽ ngón tay chưa khô. Con bé ôm choàng lấy ông, khóc nức nở:

- Bố ơi, từ rày bố đừng đi như thế nữa. Bố cứ gọi con. Con đủ sức cõng bố rồi. Con sẽ cõng bố ra cửa...

Đại tá khẽ vuốt dọc sống lưng gầy gò của đứa bé :

- Ừ !

Ông muốn mỉm cười. Nhưng một tiếng nổ nhỏ, âm lặng như tiếng rạn nứt của thịt da bùng lên vòm não. Có cái gì đó, ấm và bỏng lan ra, thoát đầu thật dễ chịu, sau đó tạo thành một lớp sương đặc quánh và u tối trùm phủ óc não ông, xóa mờ mọi cảm giác, thẩm nhòa mọi ý nghĩ, cầm đại tá đột nhiên cứng đờ ra. Và tay ông tuột khỏi lưng Tâm, rơi xuống giường, như một vật vô tri. Một linh cảm lạnh buốt khiến đứa con gái bật dậy. Nó đứng sững, nước mắt ngừng chảy ngay tức khắc, cả tiếng nức nở cũng âm lặng. Đôi mắt nó nhìn như xoáy sâu vào tâm thần bất động của ông, và miệng lắp bắp:

- Bố làm gì thế bố? Bố làm chi vậy?...

NĂNG ÂM CUỐI CHIỀU XUÂN

Bảy giờ là tháng bảy, những cơn mưa ngắn ngủi khô rất nhanh trên mặt đường. Thành phố biển oi nồng, vì hơi nóng tỏa ra từ các bức tường, vì mùi tôm cá ươn bốc lên trong các bến, vì làn bụi đậm suốt ngày lơ lửng trong không trung, và cả vì những chùm hoa giấy đỏ gắt vươn qua hàng rào các khu vườn. Ở Chợ Lớn, các cô bán dưa hấu cắp các mẹt hàng vào bụng hoặc đội trên đầu lượn quanh những dãy quán rao ới ới. Đan vào tiếng rao của họ là tiếng rao của lũ trẻ bán kem, của mấy ông già bán bánh bò, bánh linh lăng, bánh cua ròn, và mấy bà nà dòng bán bánh chuối tẩm bột. Đám người chợ búa xôn xao như bày ong. Tất cả những âm thanh ấy gia tăng thêm sức nóng của mặt trời.

Tôi đứng chờ. Lòng bức tức không hiểu sao người ta lại đặt Ban khai hoang của tỉnh vào tòa nhà trước cửa chợ. Ngồi trong phòng cũng khó tĩnh tâm vì trăm ngàn tiếng động ném rào rào lên kính cửa. Thêm nữa, người tới làm việc đông, nhưng mấy cô văn thư luôn luôn tìm cách biến. Vòng ra sân sau, các cô sà vào hàng bún bò giò heo, bánh chuối rán, hoặc chè thập cẩm ngồi hàng giờ. Mặc cho khách chờ một con dấu ê lửng. Tôi không chờ một con dấu như họ. Tôi chờ một con người. Anh ta tên là Quắc, nguyên là cán bộ tài chính một tỉnh miền Trung chuyển vào đây sau giải phóng. Anh ta sẽ là phó giám đốc cho nông trường tôi tiếp quản. Một nông trường ngoài đảo, cách thành phố tám mươi tư hải lý. Nông trường này thành lập trước đây một năm, thu thập đám dân vĩa hè của các thành phố biển, những kẻ lang thang làm mướn khắp các miệt đồng, và những người bị rượt đuổi ở các chi khu quân sự sống lay lắt bằng đủ thứ nghề vặt vãnh. Nghe nói tình hình ngoài ấy xấu lắm nên họ cử tôi, một trung tá chuyển ngành ra nhận chức giám đốc, với một cán bộ tài chính sắt thép đủ năng lực chế ngự đám dân ô hợp đó.

Tôi đợi thêm nửa giờ nữa. Trong chợ xuất hiện một người đàn ông thấp lùn. Vai ngang, ngực nở, bận áo sơ mi màu da trời đã cũ và chiếc quần len đen. Một khuôn mặt ngắn, hai lưỡng quyền rộng vừa cao. Cặp mắt hẹp màu chì. Mũi hơi gầy và cằm bạnh. Người đàn ông len lỏi giữa hai dãy hàng quán đi tới trụ sở Ban khai hoang Ty nông

nghiệp. Nhìn dáng điệu anh ta, tôi linh cảm đây là người mình chờ đợi, người cộng sự gần gũi nhất trong đoạn đời phía trước. Người đàn ông đã leo lên bậc thềm. Không thềm bỏ chiếc mũ cối chụp trên đầu, anh ta hỏi tôi :

- Anh tên là Hưởng?

Tôi ngạc nhiên nhìn những giọt mồ hôi rơi lã chã từ chiếc cằm bạnh xuống cổ áo.

- Vâng. Sao anh biết ?

Người đàn ông đáp:

- Biết chứ. Tôi là Quắc. Tôi sẽ làm phó cho anh. Cấp trên bảo chúng ta phải ra đảo ngay hôm nay. Vé tàu tôi đã mua rồi.

Anh ta rút trong túi ngực hai chiếc vé:

- Bảy đồng tám hào. Anh trả cho tôi.

Tôi móc ví lấy tiền trả Quắc. Anh ta nói tiếp:

- Hai giờ chiều tàu chạy. Anh lo kiếm đồ ăn đi. Cả đêm nay với ngày mai nữa. Phần tôi, tôi có rồi.

Nói xong anh ta đi tuột vào trong trụ sở.

Tôi đứng thêm một lát, sửng sờ vì cuộc gặp ngoài ý tưởng. Tuy nhiên, ánh nắng gay gắt bò tới chân thềm nhắc tôi rằng đã non trưa. Kiếm một quán cơm, tôi ngồi ăn thật no rồi mua mấy ổ bánh mì, mấy cặp bánh ú và một túi dưa Hoàng Kim. Xong xuôi, tôi ra khỏi khu chợ, lững thững bước dọc theo kè đá đến bến tàu.

Con tàu nằm bên đám thuyền buôn vừa cập bến. Gọi là tàu nhưng nó nhỏ bé dúm dỏ đến tội nghiệp. Nước sơn tróc từng mảng. Rỉ sắt hoen quanh thân. Nơi ngàn nước hà bám thành vệt xù xì. Một tấm ván nứt toác bắc từ sàn tàu lên kè đá. Những bà lái buôn gánh dưa dầm lên ván khiến nó nhún nhảy một cách kinh sợ. Tôi ngồi dưới hiên ngôi nhà nguyện của dòng Tin Lành, giờ cửa đóng im ỉm đứng lạc lõng bên cái bến tàu ồn ào dơ dáy. Gió mặn từ cửa biển phả lên làn hơi mát tanh ngái. Những cành hoa giấy đỏ vươn qua hàng rào. Bóng áo đàn bà thấp thoáng sau các vòm cây rung rinh nắng. Và tiếng rao của những

người bán quà rong ở bến cảng lẫn các phố xung quanh vọng tới khiến tôi mờ dần dần. Tôi ngủ đi lúc nào không rõ. Cho tới khi một bàn tay nặng trĩu đập lên vai:

- Xuống tàu. Hai giờ kém mười rồi...

Tôi mở mắt, Quắc đứng lừng lững trước mặt tôi:

- Đi thôi.

Nói xong, anh ta quay lưng bước. Tôi khoác ba lô bước theo. Chúng tôi đi qua tám ván nhún nhảy xuống tàu. Khấp sần, những sọt dừa Hoàng Kim bộn bề chất ngất. Một bà lái buôn ngồi chồm hồm giữa đồng dừa, khuôn mặt đen và gân guốc như mặt gã dô kê. Cuối cùng chúng tôi cũng tới được chỗ ngồi. Chỗ ngồi đây chỉ là những tấm ván bào sơ sài đặt song song trong khoang không có lưng tựa, cũng không ghi số thứ tự. May sao chúng tôi tìm được chỗ áp thành tàu. Ở đây có thể nhìn trời và biển qua ô cửa hẹp. Mặt khác, có thể dựa lưng nghỉ ngơi dù thành tàu bốc mùi nước mắm và đầy những vết dầu lem luốc. Tàu không nhổ neo đúng giờ. Đám thủy thủ la cà nhậu nhẹt trên phố mãi tới ba giờ kém mười lăm mới chệnh choạng bước lên cầu tàu. Ba giờ hơn họ nổ máy cho tàu rời bến.

- Không có luật tắc chi hết. Đã vậy lại ngu như heo.

Quắc làu bàu, nhổ nước bọt liên tiếp qua ô cửa. Tôi hỏi:

- Sao thế anh bạn ?

Quắc đáp:

- Phỉ thui. Nó nhổ neo giờ này là giờ tắc tử. Dân đi biển rành không bao giờ ngu như vậy.

Những bãi nước bọt chưa tan trên mặt nước. Tôi thầm ngạc nhiên vì tính nết của người cộng sự. Với gương mặt chai sạn và cục cằn ấy, không thể ngờ anh ta lại mê tín như một bà già.

“Dẫu sao Quắc cũng sẽ là người thân số một của mình trên vùng đất lạ. Phải biết bỏ qua những điều dị biệt. Và phải biết tin yêu nhau trên cơ sở lợi ích chung. Biết đâu tính cách của anh chàng lại thích hợp với công việc ?...”.

Tôi nghĩ vậy để dẹp bớt vết cộm trong lòng. Tôi bảo Quắc :

- Cậu đói bụng chưa ? Chúng mình cùng ăn cho vui.

- Anh cứ ăn trước. Tôi có phần của tôi rồi.

Nói xong Quắc vỗ bồm bộp chiếc sắc du lịch đã hỏng khóa được buộc kín bởi năm nút dây khâu vào hai bên. Tôi nhìn ra ngoài ô cửa. Nước chưa xanh vì còn quẩn bùn. Trong mùi sóng, thấy rõ những rác rến mà thành phố đã tấp vào bãi sù. Con tàu rú còi, vượt cửa sông. Đêm ấy trăng đẹp làm sao. Mặt biển sáng lên như trái cầu bằng bạc. Tôi không ngủ. Tôi thắc thỏm hình dung ngày mai. Một nông trường đang gây dựng, náo loạn và có nguy cơ tan vỡ. Những con người xa lạ. Những khó khăn không thể nào lường trước. Tôi sẽ sống ra sao ở đó ? Tôi sẽ làm gì ?...

Quắc há mồm ngáy từng hồi. Tôi nhìn người bạn đồng sự, thấy nổi cô đơn kẻ sát bên mình. Ngả lưng vào thành tàu, tôi cố gắng ngủ. Chiều hôm sau tàu cập bến. Hòn đảo hiện ra ngay dưới tầm mắt chúng tôi với những bãi cát phẳng lạng, những khu vườn tiếp giáp đồi cỏ và rừng non, những con đường cát đỏ. Thị trấn nhỏ bằng bàn tay nhưng ồn ào và sặc sỡ. Nhiều quán ăn và tiệm bán trái cây. Những người đàn bà cao lớn, da rám nâu, nói tiếng véo von như chim hót. Nghe mười câu mới hiểu nổi một câu nói của họ. Quắc nhìn tất cả bằng con mắt thận trọng. Tôi chưa thấy anh cười từ khi gặp mình nên chầm chọc một câu :

- Cô bán cá kia xem chừng vừa đôi với cậu đấy. Đắt lành chim đậu luôn đi.

Quắc gườm gườm nhìn cô gái xứ đảo tôi vừa chỉ, sì một tiếng thật to qua kẽ răng:

- Thứ đó tôi đá một đá văng qua mũi Cà Mau luôn.

Rút cục anh ta vẫn không chịu nhếch môi cười. Tôi thất vọng im lặng bước đi. Chúng tôi ra khỏi thị trấn chừng năm trăm mét gặp xe nông trường tới đón Cậu lái xe chỉ độ mười bảy, mười tám tuổi.

- Nghe tàu hú còi cháu cho xe chạy thí mạng mà vẫn không kịp. Hai chú bỏ lỗi cho... Dọc đường còn phải dừng mấy lần hỏi thăm. Cứ thấy

hai người đàn ông một cao một thấp là ngợ ngợ - Cậu bé nói với một nụ cười.

Tôi hỏi:

- Sao cháu biết ?

Cậu bé đáp:

- Bữa công văn xuống nông trường có cán bộ Ban khai hoang xuống luôn. Ảnh tả hình dáng các chú như vậy.

Nói rồi chàng trai lật chiếc mũ Cát-skét đội đầu vốn đã bẩn ghê gồm lau chiếc ghế rách lòi cả nút đệm bên trong mời tôi.

- Chú Hai ngồi đây cho êm. Còn chú Ba thì... - Cậu ta nhìn Quắc ngượng ngịu như mắc lỗi - Ghế đó...

Chiếc ghế dài phía sau đã bị gỡ. Thế vào đây là một chiếc ghế gỗ vừa đóng bằng ván tươi bào sơ sài xiên xẹo, trông cục mịch như thứ ghế ghép vào xe trâu chở lúa.

Quắc hừm hừm trong họng đẩy tôi lên phía trước :

- Anh già hơn tôi lên đó mà ngồi. Tôi còn sức chịu được thứ quỷ này. Chắc từ đây về nông trường nó cũng dần cho đít thành chai.

Chiếc Dép kéo theo rơ-móc. Thứ toa chở hàng kì cục đó nhảy tưng tưng trên đường. Quắc bảo tôi:

- Xe cộ gì trông như đồ thổ tả ?

Rồi anh quay sang hỏi cậu bé lái xe:

- Mà tên gì ?

- Dạ cháu tên Vọp.

- Xe ngựa của nông trường cả thầy có mấy chiếc ?

- Dạ, chỉ có chiếc Dép khổ này thôi. Phải ghép rơ móc vào chở thực phẩm. Nghe nói trước kia có chiếc Peugeot ngon lành lắm. Nhưng ông giám đốc cũ đem đổi cho tay Ba Hớn chủ trại lấy chiếc Dép này. Xe chi mà hết cái thùng xả rác. Cháu mới nói tổ thợ mộc đóng cho

chiếc ghế gỗ sau đó. Trước nó trông lớn lớn. Máy móc hư tro' troi, vừa đại tu hết cả chục ngàn.

Quốc gần giọng:

- Xe mới giá cũng chỉ ngàn ấy thôi. Làm ăn kiểu lưu manh... Này, hồi chạy chiếc Pơ-giô mày cũng ở đây sao ?

- Đâu có? Cháu vừa được bổ sung ra đảo. Trước các chú một tháng sáu ngày. Vị chi năm chúa nhật...

Nói xong cậu bé quay lại cười. Tôi thấy gương mặt cậu sáng ngời ngời.

Xe chúng tôi đi qua những trái đồi thấp. Đường ở đây rất xấu. Vô số ổ gà. Thỉnh thoảng, một chiếc rãnh cạn lại xoáy sâu xuống nền đá cấp phối, đào tro' lượt đất đỏ dưới cùng. Hai bờ đường cỏ lau phơ phất trắng. Còn sau nó là những vườn đào lộn hột đang thay lá. Từng đám lá vàng xáo động giữa vòm xanh. Tôi lần lượt nhớ lại những điều người ta đã nói ở Ban khai hoang tỉnh. Chúng tôi phải gây dựng một vùng dân cư mới, sinh sống bằng cây hồ tiêu và những hạt đào rang xuất khẩu. Và cuộc sống đó bắt đầu với những con người bị trôi dạt sau chiến tranh, họ hoàn toàn xa lạ với mình. Tôi nhìn gương mặt nghiêng nghiêng của cậu bé Vọp, cố tìm câu trả lời. Nhưng chỉ thấy một bên má bầu bĩnh phơn phớt lông măng.

Vừa tới nông trường thu xếp nơi ăn chốn ở xong, Quốc rủ tôi xuống thăm các đội sản xuất. Hôm đó là ngày chủ nhật. Các nông trường viên nghỉ làm. Lán họ ở rải rác dọc theo khe nước. Từ nông trường bộ xuống các lán phải qua những vườn mít, vườn khoai của đám nhân viên hành chính. Đa số đã có gia đình và là nông trường viên ngoài Quảng Bình, Vĩnh Linh chuyển vào. Những người dân cần cù này tới đây, tức khắc ở đó mọc lên những mảnh vườn rào kiên cố, những chuồng heo, chuồng gà và những luống cúc vạn thọ hoặc hoa mồng gà nhỏ xíu. Các mụ gà mái túc túc dẫn bầy con đi ăn dưới gốc mít. Vài con lợn ủn ỉn trong chuồng. Một đứa con gái tóc buộc túm đuôi gà ngồi thái cây chuối trên sân đất. Cảnh sinh hoạt của thôn ở hiện lên ngay trong chiếc cổng chào kết bằng lá dừa mang dòng chữ *Nông trường Chiến Thắng*.

Quốc có vẻ hài lòng khi nhìn những luống khoai mỡ xanh um. Anh gật gù bảo tôi:

- Cán bộ của mình chịu thương chịu khó thật. Tới đâu cũng gây dựng được đường hoàng.

Tôi không nghĩ như anh. Nhưng tôi im lặng. Những ngọn cỏ bò trên mặt đường leo tới thêm các lán. Đám nông trường viên này không thu vén trồng trọt cái gì hết. Phía sau các lán chỉ thấy các thùng tô-nô chứa nước và thau chậu ngâm đầy quần áo. Trên bãi cỏ phía trước, một đám lửa cháy rùng rục. Ngọn lửa liếm quanh những cây củ bằng bắp vế. Giá ở đồng bằng những súc củ đó đủ cho thợ mộc sượng run, tha hồ xả ván đóng bàn đóng ghế. Ở đây, người ta đốt nó thành than hồng quay lợn, quay chim. Hai thanh niên lực lưỡng cời trần đang quỳ trước đồng lửa. Họ cầm những chiếc xiên lớn xâu đùi lợn, chim cu, thịt bò miếng trộn sả ớt lật đều đặn trên đám than vừa gạt.

Thấy tôi và Quốc đi với cậu lái xe đến, họ đứng lên:

- Xin chào...

Vọp nhắc:

- Chú giám đốc và phó giám đốc nông trường mới về đó.

Hai thanh niên đồng thanh:

- Chào ông giám đốc. Chào ông phó giám đốc.

Tôi chào lại họ rồi bước tới lán. Ở đó đang vang lên tiếng đàn ghi-ta và giọng ca nam. Trong lán, một đám người đứng ngồi lộn xộn khắp nơi: dưới đất, trên giường, trên nóc tủ. Một chiếc bàn kê giữa nhà đầy ly cốc, chai rượu, giấy lau miệng, vỏ lạc, lá chuối lót thịt nướng và những bao thuốc bọc giấy bạc óng ánh. Cả đám người đứng dậy chào chúng tôi, sau khi nghe Vọp giới thiệu. Cũng vẫn tiếng chào xa lạ đầy vẻ canh chừng :

- Xin chào ông giám đốc!

Tôi bảo anh chàng ôm ghi-ta nhỏ thó giọng như một kép hát loại ba:

- Anh cứ hát tự nhiên.

Nhưng anh ta mỉm cười sợ sệt. Chiếc móng tay dài, cong như móng chim khế cạo lên phím đàn. Trên nóc tủ, một người đàn bà liếc nhìn tôi vẻ ngạo nghễ. Tuy cô ta cũng cất tiếng chào như mọi người nhưng không chịu nhảy xuống, có lẽ đó là một người đàn bà quen được đàn ông chiều nịnh. Không nhìn kỹ nhưng tôi biết cô ta rất đẹp. Gương mặt trắng ngần, thuần thả. Đôi mắt lớn dưới cặp mi đen không cần tô chì. Sống mũi thanh thường gặp trong các bức tranh Ki-tô giáo. Cô ta bận áo màu mận chín trễ cổ. Những món tóc hung nâu, quần tự nhiên rơi xuống ngực. Hai cánh tay vắt trên gối, vẻ như mệt mỏi, chán chường. Những ngón tay rám nắng, thỉnh thoảng khẽ máy động. Hình như người đàn bà định làm một việc gì đó nhưng lại ngại ngần ngồi im. Tôi bối rối nghĩ: “Mình cư xử ra sao bây giờ ? Chẳng lẽ quát nạt cô ta? Dù sao đó cũng là một phụ nữ. Nếu im lặng, đám người này sẽ cho rằng mình bị mê hoặc bởi nhan sắc. Đằng nào cũng lỗ bịch...”.

Trong lúc tôi đang tìm biện pháp giải thoát, người đàn bà vẫn lặng lẽ quan sát tôi bằng ánh mắt cao ngạo : *A! Lại một thằng đàn ông... Để xem nó có gì khác những thằng đàn ông trước...* Dường như cái nhìn của cô ta nói thế.

Quắc đứng sau tôi bỗng bước lên. Từ nãy đến giờ anh ta nhìn ngó mọi xó xỉnh trong lán. Giờ Quắc mới để ý tới người đàn bà ngồi vắt vẻo trên nóc tủ :

- Người kia, tên gì ?

Anh ta quát to đến nỗi cả đám đông giật thột. Tay anh chỉ thẳng vào mặt người đàn bà. Cô ta cũng nảy lên hoảng hốt và kinh sợ.

- Nhảy xuống !

Quắc lại gầm lên lần thứ hai. Người đàn bà bị tiếng gầm của anh làm nhủn trí, ngoan ngoãn nhảy xuống như một con chó con :

- Tên gì ?- Quắc hỏi.

- Nguyễn Thị Chi Huệ.

- Từ rày không được phép vô lễ với cán bộ. Đừng giở thói mất dạy. Giờ hồn !...

Mặt Quắc sất lại, những thớ thịt không lay động. Tôi vội vã kéo anh khỏi lán trong bầu không khí lạnh lẽo như lễ tang.

Từ phút Quắc nhục mạ người đàn bà, Vọp mắt hằn vể tươi cười lúc đầu gặp gỡ. Thỉnh thoảng cậu bé liếc trộm chúng tôi với vẻ dè chừng. Trong thâm tâm tôi vừa chịu ơn Quắc vì anh đã cứu tôi thoát khỏi một tình thế trở trêu lại vừa lo ngại trước bản tính thô bạo của anh. Đêm hôm ấy, chúng tôi ngồi ngoài thềm. Tôi lựa lời nói với người đồng sự. Nhưng chưa kịp nói anh đã lên tiếng trước:

- Anh vào Đảng năm nào?

Tôi đáp :

- Một chín năm tám.

Đóm lửa trên điều thuốc của anh ngùn đở lên.

- Sau tôi hai năm. - Quắc rít hơi thuốc nữa, cẩu tàn tro rồi nói thêm : - Tôi vào Đảng đúng thời kỳ cải cách. Hồi đó cả xã không có ai xứng đáng hơn tôi. Vừa kết nạp xong, lên huyện đoàn công tác liền.

Giọng anh đầy tự hào. Không hiểu sao anh vẫn giữ nguyên gốc tiếng Quảng Nam mặc dù sống ở miền Trung khá lâu. Rút điều thuốc, tôi châm lửa và nói:

- Tôi cũng như anh đều thiếu kiến thức nông nghiệp. Có lẽ mọi sự sẽ khó khăn. Nhưng đất đai rất nhiều. Khí hậu đảo thích hợp với cây hồ tiêu và đào lộn hột. Cứ nhìn những vườn trại của dân là thấy rõ.

Quắc ngắt lời tôi:

- Muốn làm gì cũng phải rèn lữ người này đã. Nhìn qua cũng đủ biết một tụi cứng đầu. Chúng ta cần có bàn tay sắt.

Ném mẩu thuốc cặn ra đám cỏ trước sân. Quắc ngẩng lên hỏi:

- Anh là sĩ quan cấp tá mà sao mềm yếu vậy? Tôi chưa hề bắn một viên đạn nào trong đời. Nhưng tôi có cách trị bọn cứng đầu.

Tôi hỏi :

- Sau khi lên huyện đoàn, anh làm gì ?

Quắc trả lời:

- Tôi sang phòng tài chính. Từ đó tới nay, tôi làm công tác thuế. - Anh nhếch mép cười - Bọn đàn bà tiểu thương thấy tôi rúm lại tựa gà thấy cáo. Chúng nó rụp xuống như cỏ vậy.

Đó là nụ cười đầu tiên từ khi chúng tôi gặp nhau. Người đồng sự nói tiếp :

- Vào đây, tôi vẫn ở bên Ty tài chính. Nhưng ông anh ruột trong Ban khai hoang kéo về trợ sức với anh làm lại cái nông trường này. May mà anh đã gặp tôi. Tại sao đã cầm súng ngắn ấy năm mà anh bết như vậy ?...

Tôi im lặng rít thuốc. Quắc không đợi câu trả lời. Anh đứng dậy vịn lưng răng rắc rồi vào giường nằm. Phút sau tiếng ngáy đã vang lên.

Tôi ngồi im. Ban đêm đảo như thu lại và chìm xuống. Biển hóa gần hơn. Tiếng sóng vọng đầy không gian làm rung động ánh trăng và khiến núi đồi huyền bí như những con thú lạ.

Sớm hôm sau Quắc gọi tôi dậy sớm. Chúng tôi xuống khe rửa mặt đánh răng để đi sang khu vỡ đất xem mấy chiếc máy ủi san nền. Tôi trù tính cùng lắm tới mùa mưa phải hoàn tất những bìa cây chắn gió và trồng đủ số nọc tiêu. Sau đó sẽ gỡ dây giống. Ban khai hoang đã cho chúng tôi một số tiền mua phân cá chở từ đất liền ra. Phần mình, chúng tôi lo gây dựng đàn bò để tạo nên nguồn phân tại chỗ. Ở những cánh rừng tiếp giáp rừng núi Bắc đảo có vô số dây leo lá mềm và rộng bản. Một thứ độn ủ phân hảo hạng. Những ý nghĩ đó làm tôi phấn khích.

Hít một hơi dài trong không khí thoáng đãng, tôi bảo Quắc:

- Ít nhất ở đây cũng hơn trong thành phố vì không khí thanh sạch. Cứ ngửi mùi cá ươn và bùn rửa dưới các bến sông tôi đã chóng mặt rồi.

-Ồ ! - Quắc gật đầu.

Rồi chúng tôi đi. Con đường mòn ngoằn ngoèo bò qua đồng tranh. Các nông trường viên cũng đã đi làm. Áo nón của họ nhấp nhô trên những lượn cỏ xám óng ánh lửa mặt trời.

Ngày hôm đó chúng tôi làm được nhiều việc. Mãi mê tới quá chiều Quắc mới bảo tôi cùng về. Rồi khu chăn nuôi, hai chúng tôi trượt theo sườn đồi vòng về nông trường bộ theo lối mới. Lối này Vọp chỉ cho chúng tôi lúc cậu đem cơm trưa. Đoạn đường rút ngắn gần một nửa so với đường cũ nhưng gập ghềnh hơn. Và phải qua một thân gỗ bắc ngang khe nước. Dưới khe rất nhiều cây bị dân trong xóm đốn làm củi còn nhô lên những khúc thân vát chéo trông như những mũi tên khổng lồ. Trượt chân rơi xuống đó, chắc chắn không chết cũng nát xương. Tôi run sợ. Nhưng Quắc đã tụt dép bước nhón nhón trên cầu, tay vắt vẻo như đàn bà đi chợ :

- Đi đi. Không có gì đáng sợ. Anh chưa bao giờ qua cầu khỉ trong này sao ?

Anh gọi tôi, tiếng oang oang vọng xuống lòng khe. Tôi trấn tĩnh. Quả nhiên, tôi đã vượt qua vực sâu hiểm nghèo đó. Bên kia khe là dãy đồi thấp mọc đầy những bụi kim chi và trâm châu. Chúng tôi vừa đi vừa tránh gai móc vào gấu quần. Đột nhiên một sinh vật hiện ra trên lối mòn. Chỉ chút nữa tôi đâm phải. Đó là một đứa bé gái đang ngủ mê mệt. Nâng soi qua bụi kim chi rọi lên mặt nó những đồng xu vàng, ở những điểm ấy da con bé hồng mọng lên. Gương mặt mịn màng hơi rúm nâu. Cặp môi nhỏ đỏ thắm. Những giọt mồ hôi li ti đọng trên trán và hai cánh mũi. Một lỗ kiến lữa bò trên tròng mày cong cong. Tôi cúi xuống phúi thật nhanh lỗ kiến rồi bế con bé lên. Nó hé cặp mắt nhìn khiến tôi giật mình. Mắt đứa trẻ giống hệt mắt người đàn bà mặc áo màu mận chín hôm qua:

- Bác là ai vậy?

Con bé thở thở hỏi, không lạ lùng, không xa cách. Cặp môi nhỏ thắm he hé cười, để lộ những chiếc răng sữa nhỏ xíu.

- Bác là bác Hưởng. - Tôi trả lời.

- Bác Hưởng. Ôi, tên lạ hoắc.

Con bé lẩm bẩm rồi lại nhắm mắt. Dường như nó định ngủ thêm một giấc nữa trên tay tôi. Tôi gọi:

- Cháu dậy đi chứ. Chiều rồi.

Con bé vẫn nằm yên, mở mắt nhìn tôi, đáp:

- Nhưng đã đến giờ ăn đâu? Má con bảo đi chơi tới giờ ăn hãy về.

- Bao giờ mới tới giờ ăn ?

- Buổi tối, má thắp đèn cầy, và... - Đưa bé giơ tay chỉ - Ông sao mọc trên rừng cây kia.

Tôi phỉu những lá cỏ khô dính trên tóc con bé. Mùi mồ hôi chua chua và mùi thơm của da thịt non trẻ xộc vào mũi khiến tôi nao lòng. Tôi bế nó đứng lên:

- Đừng ngồi đây kiến đốt. Để bác đưa cháu về.

Quắc đi sau tôi gật gù:

- Con bé này cũng ngoan đấy - Anh hỏi nó: - Mà là con nhà ai ?

Đưa bé thả thả:

- Cháu con má Huệ.

Quắc giật giọng:

- Huệ nào? Nguyễn Thị Chi Huệ phải không?

Con nhỏ gật đầu:

- Dạ phải.

Người bạn đồng sự kéo áo tôi:

- Này, bỏ nó xuống. Mẹ nó là cái con mụ cứng đầu bựa qua.

Hình như đưa bé cảm thấy thái độ khác biệt của Quắc liền nhón nháo nhìn quanh. Tôi vỗ lưng nó nhẹ nhẹ, bảo anh:

- Cậu đừng làm thế. Trẻ con không chịu lỗi thay cho người lớn.

Quắc im lặng. Tới ngã rẽ anh nói:

- Tôi về đây !

Anh qua những vườn mít, vườn khoai về nông trường bộ. Tôi theo lối mòn ngược lên khu lán ở của nông trường viên. Bấy giờ, mặt trời đã lặn. Mây chiều cháy rực trên những vườn tiêu. Con bé riu rít bảo tôi:

- Bác xem kìa, đẹp không? Khi nào rảnh bác kiểm cho con một con chim thiệt đẹp bác nghe...

Giọng nói của nó thật dễ thương. Khó mà từ chối được một giọng thơ ngây dịu dàng như thế. Tôi ôm chặt đứa trẻ vào ngực, lòng tràn ngập niềm vui sướng. Máy cô gái nông trường xuống khe tắm trở về nhìn chúng tôi cười. Mắt họ ánh lên vẻ tò mò ngờ vực.

- Thây kệ! - Tôi thầm nghĩ: - Ai cũng có quyền yêu thương một đứa bé. Mình là người đàn ông độc thân. Mình cần tiếng thở thở của con bé ngoan ngoãn này.

Những lời lẽ đó không đủ giúp tôi trấn an. Tôi nghe tim đập thành thịch khi bước tới khu lán. Một đám người ngồi trong quầng sáng vàng vọt của ngọn đèn cây. Những gương mặt bị lấp chìm nửa phần trong bóng tối. Người đàn bà ngạo mạn hôm qua tựa lưng vào tường. Cô ta mặc chiếc áo hoa không tay, mái tóc xổ tung xuống vai trần. Một chiếc vỏ chai lăn lóc trên giường phản chiếu ngọn lửa. Đối diện với cô là gã ca sĩ nhỏ thó bữa trước. Tay lướt trên phím đàn, gã cất giọng sầu buồn hát:

Hãy hôn anh em ơi

Cho anh hôn lần cuối

Một lần cuối trong đời...

Không hiểu sao một cảm giác cay đắng, hung bạo bỗng trào lên trong tôi. Hết như nước ớt xộc vào mũi. Tôi biết mình đang rơi vào một trạng thái bất bình thường, mất hết khôn ngoan và bình tĩnh. Nhưng ý thức đến muộn quá. Tôi đã bật tiếng kêu:

- Ai là mẹ cháu bé này ?

Tiếng nói đó nửa như tiếng kêu, nửa như tiếng thét, lại vừa như một câu hỏi đầy uy quyền. Âm thanh sai lạc và xa lạ đến chính tôi cũng không nhận biết được giọng mình. Tiếng đàn trong lán tắt ngấm. Đám đông ngồi náu mình trong yên lặng còn người đàn bà vén tóc chạy ra:

- A ! Ly!... - Cô ta kêu lên sững sốt.

Tôi nhìn gương mặt dưới ánh đèn cầy còn lộng lẫy hơn cả ngày qua, bỗng run lên vì tức giận :

- Cô rượu chè ca hát. Còn con cô lang thang ngủ ngoài đời, kiến leo đầy mặt...

Hắn nổi giận dữ trong tôi thái quá và lạ lùng nên người đàn bà đứng lặng đi. Đám đông trong lán cũng im bật. Lúc đó tôi nghe rõ cả tiếng gió lộng dưới khe, cả tiếng chim trong các vòm lá và cả tiếng nổ lách tách của ngọn đèn cầy.

Giá như tôi rút lui ngay lúc ấy !... Nhưng thần khôn ngoan đi vắng nên tôi đứng thẫn thờ. Vẻ cam chịu khiến gương mặt người đàn bà hiền và đẹp quá. Tôi muốn ngắm mãi những nét dịu dàng, cố gắng tìm một câu nói nào khác áp đảo cô ta. Nhưng Huệ đã trở lại ngạo mạn. Cô khẽ nhếch mép cười gằn, rồi cao giọng hỏi đứa con:

- Ly, mày ngu vậy hả ? Ai cho lăn giữa cát mà chơi ?

- Đâu có má... Con lạy má !...

Đứa bé sợ hãi giơ tay lên che đầu theo thói quen. Nó ép vào lồng ngực tôi run rẩy. Mắt người đàn bà long lên thách thức và kiêu ngạo. Hắn cô ta đã nhìn thấu những giây phút bối rối của tôi. Biết mình thất thế, tôi lại khùng lên. Và lần này không còn sự đắn đo nào ghìm giữ tôi nữa. Nhìn thẳng vào mặt người đàn bà, tôi quát :

- Không được đánh nó !

Cô ta ngược cặp mày đen lên :

- Tôi sanh ra nó!

Hơi thở người đàn bà nồng mùi rượu. Bất giác, tôi nhăn mũi đứng lùi lại. Cử chỉ đó giống một cú đấm giáng xuống. Mặt Huệ tái nhợt, vành môi run rẩy. Người đàn bà đã hoàn toàn tỉnh táo và hiểu nỗi ghê tởm hiện lên trên gương mặt tôi. Mắt cô ta phóng lên những tia sáng căm thù. Bất chợt, cô ta xông tới, giằng đứa bé trong tay tôi và tát hai cái liên vào mặt nó.

- Má á á...

Con bé kêu thét lên trước khi ngã. Cặp mắt ướt loáng ngược nhìn như khăn cầu, che chở. Lúc đó, mặt tôi nóng bừng, trong khi toàn thân lạnh và nặng như chì. Cử động thật chậm chạp. Hai tay run đến mức tôi phải tự bấu vào quần để khỏi ném vào mặt người đàn bà một cú đấm. Khó khăn lắm tôi mới bế được con bé lên. Nó áp má vào ngực tôi. Và cảm giác xót xa khiến tôi rung chuyển. Tôi nói:

- Tôi nghĩ rằng cô vẫn còn là một người mẹ. Hở cái nó cũng còn biết thương con...

Giọng tôi bỗng mất hết nhuệ khí, chùng xuống, mệt mỏi. Người đàn bà trân trân nhìn. Hai giọt lệ long lanh từ từ trào lên khóe mắt. Trước khi chúng lăn xuống, cô ta đã kịp quay ngoắt đi, biến vào bóng tối...

Tôi quay về nông trường bộ. Con bé Ly vẫn ôm riết cổ tôi. Lúc đó, tôi nghe tiếng Vọp:

- Chú đưa cháu bế con nhỏ !

Cậu lái xe đã đứng sau lưng tôi từ lúc nào không rõ. Tôi đưa con bé cho Vọp. Chúng tôi thong thả bước đi. Bóng đêm đã bao phủ khắp vườn cây, khe nước và những mái nhà lợp cỏ. Chân tay mỗi rã rời. Lòng hoang hoải. Tôi tự dần vật mình:

- Tại sao bỗng dừng lại lâm vào tình thế lố bịch này? Thật ngu xuẩn...

Vọp đi sát bên tôi, khẽ nói:

- Chú đừng buồn... Đừng giận chị Huệ Lai... Chị ấy là con nhà lành nên không quen đối xử như...

Tối hôm đó, sau khi ăn cơm, Vọp kéo tôi ra sân nói chuyện, chắc hẳn cậu bé đã giành cho người đàn bà này không ít niềm triu mến. Vọp kể rằng Huệ là con của một giám mục người Ý và một thiếu nữ nổi tiếng ngoan đạo. Thân thể cũng như nét mặt cô phẳng phất như Đức Mẹ Đồng Trinh. Vì thế người ta gọi cô là Huệ lai. Giám mục đã bị gọi về Tòa Thánh Tây Ninh khi người thiếu nữ đẹp nhất dàn thánh ca mang thai. Từ đó ông ta biệt tích không trở lại vùng Châu Đốc. Mẹ Huệ lai dồn sức nuôi con như tất cả những người đàn bà rơi vào cảnh trở trêu. Bà hy vọng con gái sẽ trở thành tài, Huệ học thông minh. Bao giờ cô cũng đứng đầu lớp. Hết trung học, bà gửi con lên Sài Gòn

theo lớp văn khoa. Ở thành phố này, mái tóc hung, đôi mắt mơ màng và sống mũi nàng La Giô-công-đơ của Huệ lai đã khiến cho đám đàn ông giàu sang lẫn lũ bạn sinh viên cuồng dại. Huệ lai sống thanh bạch, buổi sáng ăn một ổ bánh mì muối tiêu trước giờ tới giảng đường. Trưa và chiều ăn cơm rau với bà dì bán bánh linh lăng nghèo khổ. Suốt năm bận bộ đồ đen hoặc áo dài lụa trắng. Nhưng những thứ màu giản dị đó lại ăn nhập với nhan sắc thánh thiện của cô. Và những kẻ cuồng si ngày cứ nhiều thêm mãi. Tuần một lần, mẹ Huệ viết thư cho con. Thư nào bà cũng dặn con phải giữ thân, tu chí học hành. Cuộc sống lữ đờ của mẹ khiến cô gái sớm khôn ngoan. Cô bước qua tiền bạc, hạt soàn, khăn áo của những gã đàn ông săn đuổi mình, mái đầu ngẩng lên kiêu hãnh. Bà dì Huệ mắc chứng tê thấp. Trước bà còn gánh bánh bán rong. Sau bà ôm thúng bánh ngồi dưới cây cột đèn chờ lũ trẻ về học ghé qua mua vài xu lẻ. Tình thế nghèo vậy mà cô cháu gái cứ ngoảnh mặt làm ngơ trước những xếp bạc dày cộm, những sợi dây chuyền nặng trĩu hạt soàn, khiến bà bức tức. Huệ đành bớt giờ học lội sông vớt củi bán. Khi cô sẵn quần để lộ hai bắp đùi trắng như tuyết với cặp gót sen, cả đám dân nghèo đô kê chuyên vớt củi giật mình. Họ nhìn Huệ lai như nàng tiên giáng thế. Dòng nước sủi bọt đen tựa nước cống. Rác rến, xác súc vật chết lẫn với củi khô gỗ mục trôi bập bênh. Người con gái vượt qua nỗi sợ, lội xuống con sông dơ dáy. Cô nhập vào dòng người lam lũ của đô thị. Để lấy cho được nhiều củi, chống thói ức hiếp của bọn lưu manh, Huệ lai phải tập võ. Mình cô có thể đánh ngã bay dăm bảy gã trai mềng. Và thế là sổ tay ghi chép của lũ trai si mê lại thêm những dòng sừng sốt. Tính cách cương cường của cô gái khiến cô trở thành thần tượng trong lòng họ. Kiếm đâu ra trong thế kỷ của tiền tài và danh vọng, một người con gái cao thượng như thế ? Nhưng dù trong trắng và cao thượng, nữ thần vẫn không tìm được hạnh phúc cho mình. Cô vẫn bị số mệnh đánh lừa như những người đàn bà xấu số khác. Năm học thứ ba cô mềm lòng trước một đại úy dù. Gã trai cao lớn, râu hùm hàm én, tính tình khoáng hoạt. Huệ lai bị chinh phục bởi vẻ hào hớn của gã với lũ đàn em. Cô nghĩ rằng gã đích thực là một gã đàn ông nên gạt phăng những túi hạt soàn của đám con trai thương nhân mà đi theo gã. Tình yêu của cô cuồng dại như một cơn bão, hoàn toàn tương phản với thái độ lạnh lẽo chai đá trước đây. Cô có con với

gã nên phải nghỉ học. Lúc đó gã mới lộ nguyên hình là một thằng bẻm mép máu me cờ bạc đến nỗi bán hết cả cơ nghiệp lừa từ bà cô ruột tới đứa em họ bán kem rong để lấy tiền nướng vào cuộc đổ đên. Sau rốt, gã bỏ Huệ bám lấy một mục già bốn mươi tám lấy tiền tiêu xài. Túng quẫn, đau đớn Huệ lại ôm đứa con gái về Châu Đốc, trước ngày giải phóng ít lâu mẹ cô buồn sầu mà chết. Và mẹ con Huệ theo đám người trôi dạt tới hòn đảo này.

Vọp ngừng lại. Ánh đèn trong nhà rọi vào lớp lông măng trên má cậu khiến nó ánh lên. Chàng trai hất món tóc trước trán nhìn vào mắt tôi:

- Chú biết hết các nông trường viên chưa?

Tôi lắc đầu.

Vọp trầm ngâm nhìn khoảng sáng hắt lên từ khu lán tranh rồi tiếp :

- Ở đây tụ họp dân tứ xứ, thượng vàng hạ cám đủ cả. Từ cỡ tú tài Đíp-lôm tới hạng một chữ ký không biết phải nhúng ngón tay cái vào mực tàu điểm chỉ giấy hành. Con nhà lành cũng có mà gái bất lương, trai bụi đời cũng có... chú biết thằng cha nhỏ thó chơi ghi-ta không ?

Tôi gật đầu:

- Biết. Chắc anh ta là dân bụi?

Vọp lắc đầu:

- Sinh viên luật năm thứ ba đó chú à. Ba má hắn là hai đốc-tờ nổi tiếng ở Sài Gòn có phòng mạch riêng với ba mươi giường bệnh. Giờ họ sang Mỹ. Ở nông trường này chị Huệ lai thân nhất với hắn. Mà hắn cũng coi chị như chị ruột của mình.

Tôi nhìn Vọp :

- Thế còn cháu ? Chú thấy cháu cũng thương mến, bênh vực cô ta.

Chàng trai gật đầu :

- Vâng. Chị Huệ là bạn học của anh trai cháu. Hồi ảnh trọ học ở Sài Gòn, lâu lâu má con cháu lên thăm.

- Giờ anh ấy đâu rồi ?

- Ảnh bị dính đạn lạc chết ngày giải phóng. Nếu không thì đã... - Cậu bé buông lửng câu nói, đứng lên - Cháu bồng con Ly về trả cho chị Huệ. Chú ngủ đi. Đêm nay chắc có mưa rào.

Vọt vào nhà bé con bé Ly trở về khu lán. Khi cậu bé khuấy trong bóng đêm, tôi vẫn còn ngồi giữa sân bắn khoăn bởi chính mình:

- Tại sao ta lại chú ý tới người đàn bà đó một cách vô cớ như vậy? Và bỗng dưng chuốc vào thân biết bao nhiêu phiền nhiễu? Xét cho cùng, cô ta cũng chỉ là một kẻ xa lạ. Kẻ không can hệ, không tham dự vào cuộc sống của ta?

Nhưng tôi biết những ý nghĩ đó giả trá và không bền vững. Kẻ xa lạ kia cứ hiển hiện trước mắt tôi. Hai giọt lệ long lanh trên khóe mắt.

Trong tôi có cái gì đó bất ổn, nặng nề và thắc thỏm. Trạng thái ấy ngắt đứt giấc ngủ khiến tôi nửa mơ nửa tỉnh cho tới lúc bình minh. Quắc gọi tôi đúng giờ thể dục. Anh quả là một chiếc đồng hồ sống.

Hôm nay tôi dự định xem xét toàn bộ khe nước để cải tạo nguồn nước cho nông trường. Bởi lẽ nó là nguồn sống duy nhất cho cả vùng nhưng chưa bao giờ được để ý tới. Chiều qua tôi bàn với Quắc chuyện này. Thoạt tiên anh gạt phắt đi:

- Thiếu gì việc đáng lo? Đám đất vỡ, lô tiêu đang san nền, chuồng trại gia súc... Rồi hơi hay sao mà lo chuyện nước nôi? Trước khi anh với tôi về đây đã qua hai ba đời giám đốc, có ai bày đặt việc này đâu?

Nhưng tôi chỉ cho anh xem những con cung quăng và bọ nước trong thùng nước của tổ chăn nuôi:

- Nguồn nước này không sớm thì chầy sẽ dẫn tới bệnh tật. Anh làm sao trồng được tiêu, hái được trái điều nếu không có công nhân?

Quắc lặng im. Thế nghĩa là anh đã chấp thuận. Sớm hôm nay chính anh lại xằng xái giục tôi:

- Nhanh tay lên. Tôi nghe nói khe này dài tới ngót chục cây số.

Bếp ăn cho người mang suất xôi sáng lên. Chúng tôi ăn ngay khi xôi còn nóng rồi xuống khe nước. Buổi sớm trời lạnh. Làn hơi bốc dưới đáy vực trắng như sa mù. Những đám lá hai bên dòng nước ướt

đấm. Mỗi lần một con sóc chạy, sương lại rơi lộp độp xuống ướt cả đầu tóc và vai áo. Lòng khe không có sỏi nên rất khó đi. Thêm vào đó, nước lạnh giá làm hai bàn chân tê cóng. Vừa đi Quắc vừa lau bầu rửa mấy con vắt nhảy dù vào cổ :

- Cái giống vắt này gớm thật. Giá có thứ thuốc nào diệt hết chúng đi ?

Tôi cười:

- Có thứ thuốc diệt hết côn trùng. Nhưng đồng thời nó cũng làm cho cây cối bị thiêu hủy. Cái gì cũng bao gồm hai mặt. Mặt tốt đi kèm mặt xấu.

Quắc nói:

- Anh hay lý luận thật. Tôi nghiệm rằng anh chàng hữu khuynh nào cũng thích lý luận. Hồi chúng tôi chinh huấn, mấy tay ấy bị đánh đổ trước tiên.

Nói xong, anh tụt dép xách lên. Tôi không tranh cãi với anh nữa, vì phải vẽ sơ đồ dòng khe và đánh dấu những nguồn nước cần khai thông. Càng ngược lên, càng thấy khe nước đáng kinh sợ. Rác rến và lá mục tấp xuống lòng khe thành lớp dày hàng thước. Phân voi xác thú chết ươn sinh nằm chẵn trên các dòng chảy từ vách núi ra. Có những đám rế cây mọc lại cả bộ lòng thú hổ ăn thừa. Tất cả ngấm vào nguồn nước mà ba trăm con người ăn uống, giặt giũ và ngủ lặn, tắm tấp đêm ngày... Khe nước dài trên trên một chục cây số, đúng như lời Quắc nói. Buổi trưa chúng tôi mới trở về, vừa đi vừa bàn một phương án tỉ mỉ nạo vét lòng khe, khai thông các nguồn nước. Sau đó, dẫn gỗ, bứt tranh xây dựng hệ thống nhà vệ sinh. Lúc sắp tới nông trường bộ chợt nghe tiếng kêu ré lên sau đám lá um tùm. Rồi một lũ các cô gái trần trụi từ lòng khe chạy tứ tung chui vào các bụi rậm.

Quắc nhổ nước bọt:

- Đàn bà con gái gì thứ quỷ đó ? Ra ngoài mà cời trần lông lổng.

Tôi nhìn vẻ mặt cau có của anh, nổi cáu thực sự:

- Tại sao cậu không trách những kẻ tổ chức nông trường này mà lại trút lỗi lầm lên đầu họ? Hàng trăm phụ nữ mà không có lấy một nhà tắm. Muốn họ làm việc thì phải lo cho họ sống đã.

Quắc lặng im. Từ đó tới lúc về nông trường bộ chúng tôi không nói với nhau một lời nào. Nhưng buổi chiều, Quắc đã điều các đội sản xuất tiến hành công việc đúng như tôi đã bàn với anh. Các đội trưởng nghe lời anh răm rắp. Về mặt lạnh lùng thô bạo của Quắc có một uy quyền khó cắt nghĩa! Và điều đó rất có lợi cho công việc của một người lãnh đạo. Về mặt này, tôi thua kém anh. Hẳn là người ta đã sáng suốt khi ghép hai chúng tôi lại.

Tôi đang nghĩ lan man, cô văn thư vào đem theo giấy mời của ngân hàng huyện, mời tôi sáng mai lên làm việc. Tôi lục tìm những tài liệu chuẩn bị sẵn. Phải trình bày mạch lạc và chính xác các kế hoạch triển khai kinh tế của nông trường, thuyết phục họ cho vay tiền mặt và vay vốn. Ở đảo, bảy mươi phần trăm việc giao dịch, mua bán của chúng tôi phụ thuộc vào dân chúng. Đối với họ, chỉ tiền mặt mới có giá trị, còn séc là những tờ giấy vô nghĩa. Tôi chuẩn bị quần áo đem theo vì nghĩ rằng công vụ có thể kéo dài tới vài ngày. Nhưng thật may mắn, chỉ hơn một ngày, mọi việc đã xong xuôi. Khoảng mười giờ rưỡi sáng, tôi cùng Vọp ghé vào một quán chè trong thị trấn, ăn chè đỗ xanh, nước cốt dừa. Sau đó hai chúng tôi trở lại nông trường. Trời nắng như đổ lửa. Mặt biển ở cách chúng tôi chừng vài chục bước, chỉ qua một bãi cát hẹp là tới mép đường. Những lượn sóng trắng như muối liếm vào bờ, dịu hiền. Nước trong ngắt màu lam, tưởng như chỉ nhìn thấy đã ngói cơn khát. Công việc xuôi xẻ khiến tôi nhẹ cả người, cứ tình hình này chắc đoạn đời còn lại cũng không vô nghĩa. Vọp nhìn tôi tủm tỉm cười:

- Hôm nay chú vui dữ. Chắc mọi việc qua ngon lành ?

Tôi gật đầu :

- Cũng gần được như thế.

Xe tới nông trường lúc mười hai giờ kém hai phút. Vừa bước xuống tôi sửng lại vì cảnh tượng kỳ cục trước mắt mình. Giữa sân, trước phòng điều hành sản xuất một thanh niên mặc quần cụt, lưng trần,

đầu trần quỳ phơi nắng. Cậu ta cũng trạc tuổi Vọp. Chắc độ mười tám mười chín, gương mặt rắn rỏi, nhưng thanh tú, thân hình cân đối, mái tóc đen nhánh như lông hắc điếu. Hẳn cậu phơi nắng đã lâu, nên từ mặt xuống cổ đỏ gay gắt, mồ hôi tuôn thành dòng. Thấy tôi, cậu ngược mắt nhìn như thay một tiếng chào.

- Cháu làm gì thế ?

Tôi hỏi, bắn khoăn và nghỉ ngơi.

Chàng trai đáp:

- Chú thấy rồi đó, cháu bị phạt quỳ.

Tôi nói:

- Ai phạt ?

Cậu bé đáp gọn lỏn:

- Thừa, ông Phúc.

Trong giọng nói của cậu có cái vẻ cam chịu khiến tôi điên lên. Hẳn là cậu đã quen hình phạt này, và ở đây, người ta cũng coi nó bình thường.

Tôi quát:

- Đứng lên. Đi vào nhà rồi tôi hỏi!

Cậu bé đứng dậy rồi theo tôi vào nông trường bộ. Ở đó, vừa ngồi xuống ghế cậu vừa vớ chén nước nguội không biết ai uống dở trên bàn nốc một hơi. Khóe mắt cậu tụ những tia máu li ti thường có ở những người cảm nắng. Tôi lấy hai viên Xê-đa bảo cậu uống rồi hỏi:

- Tại sao cháu bị phạt ?

- Thừa, vì cháu vào rừng bắn gà gô.

- Từ xưa tới nay có ai bị phạt như thế không ?

- Thừa có luôn luôn. Vì tội cháu phải thay nhau vào rừng bắn gà gô về nhậu. Quanh năm cơm nông trường chỉ có cá biển. Thỉnh thoảng mới được bữa thịt bò hoặc thịt heo.

- Rồi mỗi lần đó lại về chịu phạt quỳ ?
- Thừa vâng!
- Quỳ bao lâu ?
- Thừa, từ tám giờ sáng cho tới bốn giờ chiều. Nếu nửa chừng bị té thì ông Phúc cho khiêng vô lán.
- Rồi sao nữa ?
- Rồi chiến hữu đánh gió, đổ thuốc cho. Vì tụi cháu kiếm được gì cũng ăn chung.

Lời lẽ của cậu bé cửa vào tôi như những lá cỏ tranh già. Niềm vui dọc đường về tắt ngấm. Tôi bỗng thấy ánh mặt trời xứ đảo, màu nước xanh lộng lẫy kia, bộ áo lộng lẫy của cỏ cây nhuộm nắng... Tất cả đều biến khỏi cuộc đời.

- Đứng dậy!

Không hiểu sao tôi lại quát cộc cằn khiến cậu bé hoảng.

- Từ lần sau không được phép quỳ như vậy. Bất cứ ai cũng không được nhận hình thức kỷ luật ấy. Nếu có trặc trở gì lên gặp tôi. Hãy nói rằng giám đốc ra lệnh: Cấm phạt quỳ!

Nói xong, tôi ngồi xuống ghế, thấy mệt và ngọt ngào.

Trời lại im gió nên hơi nóng hầm hập tỏa khắp gian nhà. Cậu bé bị phạt chào tôi trở về lán. Cậu ta vừa ra khỏi, Quắc bước vào. Anh gỡ chiếc mũ lấy khăn lau khuôn mặt bóng nhoáng mồ hôi. Tôi hỏi anh:

- Anh đã xem kỹ lý lịch của đội trưởng Phúc chưa ? Cậu ta là người thế nào?

Quắc kéo ghế ngồi:

- Thằng ấy trước đây đã là lính xăm hàm chỉ điểm cho Mỹ ngụy. Quê nó cách xã tôi non hai chục cây số. Giá nó còn ở ngoài đó người ta sẽ băm vụn ra. Nhưng vừa giải phóng, nó đã khôn ngoan lặn miết vào đây. Dựa vào thế ông chú họ là phó chủ tịch tỉnh, nó được Ban khai hoang bố trí vào làm đội trưởng từ ngày thành lập nông trường. Hai ba đời giám đốc, đời nào nó cũng được sủng ái hết.

Tôi hình dung nét mặt bình thản của Quắc, cố tìm xem nó ẩn chứa điều gì nhưng bất lực. Tôi đành hỏi anh:

- Anh có biết hắn làm điều gì sớm nay không?

Quắc gật đầu:

- Biết. Nó phạt quỳ một đứa trong đội. Lúc đó tôi cũng có mặt.

Tôi gặng:

- Anh có biết ? Tức là anh chấp thuận hành động của nó ?

Quắc im lặng. Tôi cũng không nói gì hơn. Chúng tôi cứ ngồi như vậy hồi lâu trong bầu không khí ngột ngạt của trưa hè. Trong không khí đó, thời khắc như kéo dài vô tận. Bức bối tới mức khó chịu nổi, tôi định đứng lên ra khu vườn phía sau. Lúc đó Quắc nói:

- Đừng giận tôi anh Hưởng ạ. Tôi đã đồng ý cho thằng Phức làm thế không phải vì tôi quý hắn mà vì hắn được việc cho chúng ta. Tụi nông trường viên cứng đầu cứng cổ lắm. Không dùng những thằng ác ôn như thế làm sao yên ổn? Các cụ đã có câu: “Dĩ độc trị độc”. Câu nói đó không ngoa...

Tôi bảo anh:

- Tại sao đã biết lai lịch tên Phức như vậy anh còn giấu tôi?

Quắc đáp:

- Tôi biết anh sẽ đuổi cổ nó đi, ít nhất cũng cách chức đội trưởng. Nhưng nó được việc cho tôi. Hồi xưa làm ở phòng tài chính, tôi cũng đã từng sử dụng những thằng như nó.

- Còn anh, anh dùng cái gì để cai trị hắn ?

- Quyền lực của cách mạng. Mình là người chiến thắng. Nó phải khuất phục. Nếu không nó sẽ chết.

Quắc phác một cử chỉ quyết liệt, môi nhếch lên cười. Tôi lại nhớ nụ cười đầu tiên khi anh nói tới đám người tiểu thương cúi rạp trước anh như đám cỏ. Tôi nói:

- Dù sao tôi cũng sẽ cách chức đội trưởng của tên Phức.

Quắc đứng lên:

- Đứng. Anh có thể chửi mắng nhưng đừng cách chức nó. Trong lĩnh vực này tôi nhiều kinh nghiệm hơn anh.

Tôi cũng đứng lên định phản bác ý kiến của Quắc, nhưng cô cấp dưỡng đã mang phần cơm của chúng tôi vào. Quắc cởi áo ngoài nói:

- Cơm thôi.

Tôi mệt mỏi ngồi xuống ghế. Rồi chúng tôi cùng nhau ăn cơm và đi nghỉ trưa. Hai giờ chiều, khi tôi tỉnh giấc Quắc đã xuống các đội sản xuất đốc thúc việc xây dựng nhà tắm và nhà vệ sinh. Chỉ mới hai ngày công việc đã hoàn thành quá nửa. Công bằng mà nói anh là một người hành động đầy năng lực. Nhưng tôi không hiểu anh. Mặc dù ở bên nhau suốt ngày đêm, cho đến bây giờ tôi mới chỉ biết anh vào Đảng trước tôi hai năm, thời kỳ cải cách. Là một cán bộ Đoàn cấp huyện và sau đó là cán bộ tài chính. Anh lấy một cô vợ ở Đức Thọ, nơi anh sống rất lâu. Họ đã có ba con và hiện giờ cô vợ anh nghỉ việc, hưởng lương bảo hiểm vì đau ốm sau khi sinh đứa con út... Ngoài ra tôi không thể lục tìm được điều gì trên gương mặt như đá đẽ, thô bạo và quyết liệt. Có thể Quắc là một người đàn ông thâm sâu có quá khứ và những ý tưởng phức tạp? Cũng có thể anh ta là con người đơn giản tới mức thô kệch? Giữa hai khả năng ấy điều nào có lý hơn?... Tôi lan man nghĩ một lúc lâu không tìm được câu giải đáp. Cán bộ tài vụ của nông trường đem vào một tập giấy tờ, công văn sổ sách. Gạt bỏ những thắc mắc riêng tư, tôi cùng làm việc với anh ta...

Không khí oi nóng tăng dần lên cho tới khoảng bốn giờ chiều. Lúc đó gió biển bắt đầu xua đi làn hơi tích tụ trên mặt đất. Trời êm dịu. Cây cỏ núi đồi tươi lại trong gió. Những đàn bò diễu qua đồng tranh kêu mò ọ ọ vang lừng. Những bầy dê kêu be be dọc đường mòn ven núi, vừa kêu vừa nhảy cẫng rượt đuổi nhau. Ngay những ngọn lau khô xác và những chùm lá linh chi đỏ cũng xào xạc không ngừng. Tôi ra khỏi phòng làm việc, đi dọc theo khe nước. Ở các khu nhà vừa dựng không còn bóng người. Chỉ độc nhất một chú bé gầy gò cầm bó lạt đi nuộc lại các mái tranh. Tôi hỏi:

- Tại sao chỉ có mình cháu ở đây ?

Chú bé vòng tay cúi đầu đáp:

- Thưa ông giám đốc, mọi người vào rừng cả. Con tàn tật nên được nuộc lạt tranh.

Lúc ấy tôi mới biết chú ta bị thọt. Cái chân hư hoại đó vừa ngắn vừa bé quắt như ống nứa. Chắc hẳn nó chỉ nhỉnh hơn cổ tay tôi chút xíu.

Khi tôi đi, đứa bé cúi thấp đầu chào. Xong nó lại cặm cùi lần theo từng bó tranh nuộc thêm mỗi lạt. Quanh các khu nhà còn quá nhiều bụi rậm. Cần phải phát sạch để tránh rắn rết. Cũng cần phải mua xi măng về xây bể chứa nước cho các lán. Tránh tình trạng sớm sớm chiều chiều hàng trăm người đi xuống khe... Tôi đang tính toán chợt một cành gai kim chi móc vào ống quần. “Roạt!” một tiếng, mảnh vải bọc bị xé ra. Chiếc quần này tôi mặc đã bốn năm rồi. Màu cổ úa đã bọt gần như trắng. Nhưng nó thoáng mát lại vừa vặn nên tôi chưa nỡ bỏ đi. Vừa cúi xuống tần ngần xem chỗ rách, tôi bỗng nghe tiếng kêu sau lưng:

- A? Bác Hưởng. Bác Hưởng có nhìn thấy con không ?

Tôi quay lại. Những bụi gai kim chi, gai trần châu và dây hoa kim ngân nhấp nhô bao phủ trái đồi. Chưa nhìn thấy con bé Ly đâu cả. Nhưng tiếng gọi của nó vang lên trong trẻo:

- Con ở đây nè. Bác Hưởng ơi i i... Con ở đây nè...

Phải lát nữa tôi mới tìm thấy đứa bé sau bụi kim ngân trắng xóa. Hôm nay nó bận chiếc váy đầm thêu hình nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn. Đầu tóc sạch sẽ hơn lần trước. Ngay cả móng tay, móng chân cũng xinh xẻo hồng hào. Dưới chân nó, một tòa lâu đài xây bằng các cánh hoa kim ngân, những chùm quả trần trâu và kim chi, những túm hoa linh chi mỏng như giấy. Một con thỏ với một chiếc kèn nhựa đặt giữa thành trì nguy nga ấy. Tôi biết con bé cô đơn. Suốt ngày nó làm bạn với những vật vô tri này. Thấy tôi, nó mừng đến thế.

- Máy hôm rầy bác đi đâu? Sao con hồng thấy bác tới bỗng con như bữa trước ? -Con bé hỏi.

- Bác bận. Bác phải lên huyện làm việc với ngân hàng. - Tôi đáp lại.

- Bác lên huyện hả? - Con bé ôm choàng lấy cổ tôi, hai mắt sáng rỡ:
- Trên đó có cà-rem chớ? Cà-rem sữa, cà-rem trái sầu riêng ấy mà?
- Có. Có cả hai thứ kem đó.

Tôi gạt đầu, hôn lên tóc nó. Con bé thò tay vào cổ áo tôi gãi gãi:

- Vậy bữa sau bác Hưởng cho con lên huyện với nghen. Con xin má con tiền. Rồi bác mua giùm cho con hai cây cà-rem.

Tôi bế xốc con bé lên, áp mặt nó vào cằm:

- Được rồi, bác sẽ cho con lên huyện. Nhất định bác sẽ cho con đi. Giờ bác bế con lên vườn tiêu chơi nhé. Con có lấy cây kèn với chú thỏ kia không?

Bé Ly lắc đầu :

- Hồng cần bác ạ. Con để ở đó nhiều lần mà đâu có mất? Kiến không cắn thỏ nhựa với kèn. Ban đêm thì có ma. Nhưng ma hồng chơi đồ của con nít.
- Ai bảo con thế ?
- Má con.
- Dạo này má hay tắm cho con lắm à?
- Dạo bữa rày má tắm hoài. Má sợ bác chê như hồi trước.
- Má còn đánh con không?
- Hồng đánh nữa. Mà má cưng con dữ. Má gửi mấy cô chú tiếp phẩm xuống chợ mua kẹo cho con hoài...

Một con chuột trong đồng tranh chạy vụt qua. Tôi giật mình đứng lại. Bất giác, tôi đưa mắt nhìn quanh. Nếu có người nào đó nghe được câu chuyện tôi với bé Ly? Thật tai hại... Cả nông trường sẽ âm ỉ lên vì ông giám đốc mới mê Huệ lai. Ông bỗng bé Ly và gọi nó là con ngọt sót. Ông trò chuyện với nó như một người bố dượng trò chuyện với con. Như vậy những lời mắng mỏ của ông bữa trước không phải để huân thị mà chỉ bộc lộ tình thương một cách sớm sủa và mê đắm. Họ sẽ còn nói gì nữa? Nhưng đáng sợ không phải những dị nghị của đám đông trong nông trường mà là thái độ khinh thị của Quắc. Đối với

anh, Huệ lai là một trong đám người chúng tôi có nhiệm vụ cai trị. Thương yêu cô ta là điều ngoài sức tưởng tượng của anh.

Những ý nghĩ ấy khiến tôi sợ hãi. Khi con bé Ly giơ tay chỉ đám nọc tiêu lơ nhô trên các ngọn cây hỏi:

- Máy cây cột kia dựng nhà được không bác?

Tôi nghiêm giọng trả lời:

- Không!

Con bé thắc mắc :

- Tại sao chứ?

Tôi đáp :

- Vì kích thước của nó không đủ dựng nhà.

Con bé lại hỏi :

- Nhưng kích thước là cái chi hử bác ?

Tôi trả lời:

- Lớn lên cháu sẽ hiểu.

Con bé không để ý tới nét mặt cùng sự thay đổi cách xưng hô của tôi. Trẻ con bao giờ cũng tin vào cảm giác đầu tiên. Sau đó nó không cần nghi ngờ và xét đoán lại như những người lớn. Bé Ly ôm thật chặt cổ tôi. Hơi thở nó tỏa mùi thơm mẫn sữa. Thỉnh thoảng gió tạt mùi mồ hôi chua chua bám sau gáy con bé làm tôi xao xuyến. Đứa con gái tôi cũng có mùi thơm giống hệt như vậy. Trước ngày một trái bom biến nó với mẹ và chị thành đất bùn. Tôi bước chệnh choạng như người say. Đã mấy lần tôi định đặt bé Ly xuống đất nhưng lần nào nổi hổ thẹn cũng ngăn tôi lại. Khi bước lên một lô tiêu tôi bỗng bị mắc vào cành gai rập ngoài bìa cây chắn gió. Gai xé toạc thêm chỗ rách ở gấu quần. Bé Ly nghe thấy, nó vội tụt xuống đất nhanh như sóc:

- Trời ơi, quần bác rách rồi nè ! - Con bé kêu lên. Vừa kêu vừa cúi lom khom xem xét mảnh quần rách hệt một bà già.

- Không sao đâu. Mặc bác. - Tôi nói.

- Đứng... - Con bé kêu thật dài - Để con xem đã. Ôi trời, chân bác bị gai cào chảy máu đây nè. Đứng im nghe. Rồi con chữa cho.

Nó quỳ xuống, nhấp nước bọt vào ngón trỏ, di lên vết da xước của tôi:

- Bác nhắm mắt lại đi. Một chút xíu thôi mà. Có xót chút xíu cũng ráng chịu cho ngoan nghe.

Giọng nói của con bé chứa đựng vẻ ân cần lẫn niềm âu yếm, dịu dàng. Tôi không còn nhớ tới những nỗi sợ hãi. Tôi quỳ xuống ôm chặt nó vào lòng:

- Bác khỏi rồi, cảm ơn con nhé. Con ngoan lắm. Con ngoan nhất trên đời...

Hơi thở ấm nóng của đứa bé lướt trên mặt tôi. Tôi nhắm mắt vì thấy mình run rẩy. lát sau, khi mở mắt người đàn bà đã đứng trước mặt tôi tự lúc nào rồi. Cô ta khuất sau một bức rèm cây nên chúng tôi không nhìn thấy. Hẳn cô đã nghe hết những lời trò chuyện giữa tôi với đứa con. Nghĩ tới đó, người tôi nóng bừng. Lưỡi tôi cứng lại. Tôi vội buông đứa trẻ. Nó nhìn mẹ dè chừng và nói:

- Má hồng máng con chó? Hôm nay con chơi sạch quá mà.

Nói rồi con bé xòe hai bàn tay ra. Người đàn bà lặng lẽ không đáp. Cô ta nhìn tôi chăm chú. Ánh mắt trầm tĩnh nhuốm đôi chút buồn rầu. Tôi thu hết can đảm để nhìn vào đôi mắt đẹp của cô. Nhưng chỉ một giây, nó làm tôi choáng ngợp. Hôm nay Huệ lại lại mặc chiếc áo cũ. Gương mặt cô rạng rỡ như phản phát làn ánh sáng màu trắng sữa. Tôi thấy cô hoàn toàn giống Đức Mẹ Ma-ri-a. Có lẽ vì câu chuyện của Vọp ám ảnh.

Người đàn bà đi tới bồng đứa con. Rồi trước khi trở về, cô ta nghiêng đầu chào tôi:

- Tại sao cô ta không nói lấy một lời? Cô ta căm ghét mình? Hay cô ta muốn đóng vai một người đàn bà hiền thực?

Tôi nhớ lại chiếc vỏ chai lăn lóc trên giường, dưới quầng sáng vàng đục của ngọn đèn cây và bản khoả mai. Trên cặp mi đen tự nhiên,

trong những tia nhìn đột nhiên sáng chói và trong dáng người của người đàn bà ấy có cái gì đó mà tôi không thể gọi tên, không thể nói thành lời ?

Hoàng hôn tím dần trong những tro tàn ở phương tây. Đám nông trường viên tắm rửa đã trở về lán. Những ngọn khói ngoằn ngoèo từ khu gia đình nhân viên nông trường bộ bay lên. Mùi thơm của thức ăn phảng phất trong gió. Tôi theo đường cũ về phòng. Quắc đã ăn cơm trước đang nằm duỗi dài trên giường. Thấy tôi anh nói:

- Mai tôi cho toàn thể các đội sản xuất lên rừng chặt gỗ. Cần phải làm lại cả kho chứa lương thực, cả kho chứa phân và các vật liệu nữa.

Tôi đáp:

- Anh bảo bếp nấu cơm cho tôi. Phần việc của tôi xong rồi. Tôi muốn cùng làm với các nông trường viên.

Quắc bảo:

- Theo tôi, anh nên ở nhà. Nhưng nếu anh muốn đi thì cũng được.

Tôi ngồi xuống ghế lật chiếc rổ nhựa úp trên phần cơm. Một tô cơm gạo dổi, một tô canh loãng thoáng mấy ngọn rau, hai con cá kho và mấy miếng thịt rán. Món thịt rán là xuất riêng cho tôi với Quắc. Còn tất cả các nông trường viên chỉ thứ canh loãng loãng, mấy ngọn rau và cá biển kho. Thực đơn này ít nhất cũng hàng tháng rỗng không đổi. Nhớ tới cậu bé bị phạt quỳ. Tôi hỏi Quắc :

- Cậu có biết vì sao các nông trường viên phải thay nhau vào rừng kiếm gà gô không?

Quắc ngáp rất to. Rồi trả lời:

- Tội vô kỷ luật. Để ý tới chúng nó làm gì cho mệt. - Anh bẻ xương lưng răng rắc; - Tôi ngủ đây. Ăn xong, anh nhớ bóc mấy bì công văn của công an huyện gửi về.

Nói xong anh im bặt. Tôi chắc Quắc đã ngủ say. Gương mặt chai đá thật bình thản. Hai gò xương lông mày nhô cao khiến đường nét của anh nhang nhác giống người Chàm.

Một con bướm đêm đập cánh loạn xạ trên ngọn đèn cầy. Nó tung lên làn bụi trắng mịn khiến tôi bật ho. Giấy giụa mãi con vật phù du vẫn không thoáng chết. Chờ nó cụp cánh nằm cứng đờ trên mặt bàn, tôi mới lấy bút gẩy đi. Rồi tôi bóc những bì công văn Quốc đặt dưới hòn đá chặn giấy. Công an huyện thông báo hoạt động của tội phạm Bắc đảo. Cách đây một tuần, chúng mò xuống các xóm dân cướp gạo, cá khô và thuốc hút. Ngày hôm qua, chúng đã đốt trụi lâm trường, bắn chết hai cán bộ kiểm lâm. Nông trường của chúng tôi nằm giáp lộ lớn và chỉ cách thị trấn vài chục cây số nên không hiểm nguy lắm. Nhưng dầu sao cũng phải đề chừng. Tất cả các kho vừa chứa thóc gạo, vật liệu xây dựng và máy móc xăng dầu đều bằng gỗ ván sơ sài mỏng manh. Chỉ cần một mối lửa của tội phạm hoại là tiêu ma.

Tôi ngủ muộn. Khi tôi thức dậy nông trường bộ vắng tanh. Chỉ còn cậu tài vụ ngồi gầy máy tính. Xuất xôi sáng của tôi đặt trên bàn với mẫu giấy Quốc ghi lại:

Nếu anh mệt cứ ở nhà. Nếu thích vào rừng cũng được vì tôi đã báo bếp ếm cơm đi.

Tôi ăn sáng vội vã, chụp chiếc mũ quân nhân lên đầu rồi ghé qua bếp mượn dao chặt củi. Máy cô cấp dưỡng mặc quần xà lỏn, áo xẻ tà đang hí hục bổ củi nhao nhao cất tiếng chào:

- Chú ở nhà cho khỏe. Trên đó lắm vất vả. Nó đốt trầy da luôn...
- Chú ở nhà đi. Máy trăm người vô rừng ăn nhằm chi một mạng nữa?
- Ở nhà hôm nay cánh tội con nấu canh chua cá suối cải thiện à...

Đám con gái này toàn là dân quê. Họ mau gần gũi với người khác bởi tâm tính hồn hậu và cởi mở. Tôi chào các cô cầm dao đi về phía đồng tranh. Vượt qua đây còn phải đi chừng hai cây số rưỡi nữa mới tới bìa rừng. Ngang khu lán bất giác thấy mình liếc nhìn gian nhà mẹ con Huệ lại ở. Cánh cửa mở. Và giây thép căng trước hiên phơi những chiếc áo diêm dúa của người đàn bà. Tại sao cô ta lại ở nhà? Không lẽ cô ta ốm hoặc đưa bé ốm? Có một giây tôi định vòng qua cửa xem xét, nhưng kịp dừng lại. Thật may mắn vì vừa lúc đó trong khuôn cửa ló ra một bộ mặt héo úa. Một bà già không thể đoán tuổi người cao lòng không, tóc xơ xác như cỏ mọc đồng chua. Bộ mặt bà

ta dài gân guốc với hàm răng cũng dài và vàng khè khói thuốc. Có lần Vọp bảo tôi :

- Chị Huệ kiêu lắm. Chỉ không chịu ở cùng lán với đám con gái bụi đời, thậm chí không cho họ bước chân vào phòng mình. Vậy mà chỉ thương mụ trần tình đó.

- Bà ta làm nghề gì ? - Tôi hỏi

- Bán dầu cù là, kim chỉ, ba thứ đồ ngoáy tai, quét trầu của dân quê - cậu bé trả lời tôi rồi nói thêm : Vậy mà chú biết bà ta tên là gì không ?

Tôi lắc đầu. Vọp chau môi đáp:

- Kiều Nga... Tên mụ trần tình đó là Kiều Nga...

Người đàn bà bước ra biên xúc miệng ồng ọc nhỏ. Rồi ngoái đầu vào nhà nói:

- Ly, ca đi con. Ca đi vài câu không mày lại díp mắt ngủ trước bữa ăn bây giờ.

Tôi nghe con bé Ly ừ ừ phụng phịu. Và người đàn bà quát to :

- Dì biểu con ca lên. Ca lên không dì quát cho mấy roi đây nè.

Những chiếc răng ám khói nhẹ dài như răng ngựa. Sau đó tức khắc giọng hát ri rỉ của đứa bé cất lên:

Em ơi đời em gió dập mưa vùi

Như cánh hoa trong cát bụi...

Tôi bước vội để bà ta đừng thấy mình. Tiếng hát của đứa bé vẫn đuổi theo. Bài ca tan nát ấy chắc mẹ nó đã dạy. Cô ta đến làm hỏng đứa bé vì thói rượu chè và vì những bài hát sầu não như thế này. Chẳng lẽ nổi thất vọng trong tình duyên ghê gớm đến mức làm cho Huệ lại không còn đứng dậy được nữa sao? Cô ta còn trẻ, còn khỏe mạnh. Và cô ta lại xinh đẹp đến như thế?... Quãng đường chói nắng như ngán lại. Làn hơi rung rinh trong không khí cũng như những con chim cỏ chốc chốc lại vụt bay lên không còn làm tôi mê mãi như mọi bữa. Tôi nôn nóng muốn tới rừng. Tiếng dao dẫn gỗ, tiếng rìu và cả tiếng

cửa đã vọng ra rõ mồn một. Trong đám người đó có người đàn bà mà tôi đã không ngừng nghĩ tới. Mỗi lúc, tiếng rìu cửa, tiếng lao xao một rõ hơn. Thấp thoáng màu da rám đen hiện sau cây lá.

- A, chào ông giám đốc! Ông giám đốc lên úy lạo anh em !

- Chú Hường tới rồi nè. Chào chú!...

Mọi người đã thấy tôi trước khi thấy họ. Ngay tức khắc họ đã quây kín xung quanh. Đàn ông lẫn đàn bà. Các thiếu niên và các cô gái. Tất cả đều bận quần cụt và áo hở nách, một thứ trang phục khiến cho mọi người đều giống như một lũ híp-pi. Trời quá nóng. Không khí ẩm bị hun ngưng đọng giữa các tầng lá dày và mặt đất giống như trong nồi súp dê. Chẳng có lấy một gợn gió. Ngay cả những dây bươm bực mỏng manh leo khắp các bờ vực cũng đứng im phăng phắc. Vừa ở ngoài đồng tranh vào, tôi như ngộp thở. Mồ hôi bắt đầu vã ra sau lưng, trước ngực, chảy ròng ròng trên mặt và ướt đầm mái tóc. Tôi lật mủ ngồi xuống một thân cây vừa chặt. Đám người xúm quanh:

- Giám đốc lên, nghỉ đã anh em!

Một tay đội trưởng hô to. Tiếng anh ném vào các vách đá dội lại hai ba lần nghe cứ như người hét trong một chiếc thùng đậy kín nắp. Các nông trường viên tiếp tục kéo đến. Không thấy Huệ lai đâu. Đám đàn bà con gái cùng lán với cô ta ngồi thành cụm phía sau những chàng trai. Vài cậu lẫn kèn tám lưng trần xuống đất:

- Trời ơi, sướng quá chừng...

Tôi bảo :

- Hơi đất ngấm vào dễ cảm lắm. Chịu đựng lát nữa sẽ có gió. Ngồi lên đi...

Một chàng trai nhồm dậy. Cậu ta có gương mặt tròn trịa như mặt thiếu nữ. Nhưng lại để hàng ria con kiến trên môi:

- Trời đất. Bộ chú sợ con cảm hay sao?

Tôi gật đầu.

Chàng trai phá lên cười:

- Cảm như vậy làm sao sống nổi tới hôm nay?

Cậu ta cười sằng sặc như một kẻ điên. Trong tiếng cười đó ẩn giấu sự cợt nhả thật khó chịu. Lặng lẽ, tôi móc bao thuốc trong túi mời đám đông. Một người đàn ông trạc tứ tuần quẹt lửa châm thuốc cho tôi nói:

- Ông giám đốc chưa biết đó thôi. Chú em này là dân làm mướn miệt đồng. Đã là dân làm mướn miệt đồng làm sao còn sợ hơi đất ?... Ông có thấy những túp rơm nhỏ xíu dọc các con lộ không?...

Tôi đáp:

- Trước giải phóng tôi ở trong rừng. Gần đây tôi cũng có vài lần thấy những túp rơm đó. Tôi nghĩ rằng người ta dùng để cất nông cụ cho khỏi han rỉ.

Người đàn ông cúi đầu thuốc tôi vừa mời vào tay một cậu mới tới, rồi móc chiếc túi đựng thuốc ở thắt lưng ra. Chiếc túi thuộc da đen bóng như lụa. Người đàn ông thong thả cuộn thuốc, mời lửa và nói tiếp:

- Đó. Chính những túp rơm đó là nhà của đám dân này. Họ chỉ dựng nhà vào những dịp công việc vắng nhiều, đàn bà sinh nở, hoặc không may có đứa bé nào đó mắc bệnh trọng. Còn quanh năm họ lang thang từ miệt đồng này tới miệt đồng kia. Mùa gieo cày vỡ đất gieo hạt mướn. Mùa gặt, gặt lúa, giữ lúa, chở lúa cho đám chủ ruộng. Rồi lượm hạt vãi hạt rơi. Kẻ làm mướn kiếm đâu ra nhà? Họ gần giống như thú dân đánh cá đen. Tức thị là người trốn tù, bỏ xứ đóng một chiếc thuyền câu chui nhủi trong các mương rạch giữa rừng rậm mà bắt rùa, bắt vích, đâm cá qua ngày. Tới đâu, dân làm mướn gánh theo gia tài tới đó. Gia tài nhiều nhận gì ? Túi gạo, dăm ba cái bầu đựng nước, vài bộ quần áo, dăm chiếc chén ăn cơm. Ngày xưa là chén đá, giờ chén nhựa. Một tô đựng canh. Ít tiền tích cóp được. Làm mướn đồng nào mua thức ăn đồng ấy. Nấu nồi cơm, tô canh còn con cá nướng bày lên lá chuối. Tối đến chui vào nóp, úp chiếc nón lên mặt hết như con sâu kèn.

Tôi ngắt lời anh ta :

- Nhưng còn những ngày mưa?

Người đàn ông bập một hơi thuốc thật sâu, nuốt khói rồi đáp:

- Ông giám đốc chưa sống qua một mùa mưa vùng ruộng nên chưa biết, có gì khó khăn đâu? Mưa to mấy nước cũng rót xuống chỗ trũng. Vậy thì chọn gò cao quần vải nhựa mà nằm, úp nón lên mặt. Cứ yên tâm chờ mưa lạnh, đứng dậy gỡ áo mưa ra hơi nắng một chập là khô cong. - Nhìn vẻ mặt tôi, ông ta tủm tỉm cười nói tiếp:

- Chắc ông giám đốc sẽ hỏi, khi đàn bà sinh nở, bà già con trẻ đau ốm thì sao ? Vậy nè: Đã dân phu thì không có quyền được ốm. Đàn bà tới cỡ sanh chồng lo kiếm rơm túp lên chóp lều cho vợ. Đó, những túp rơm ông đã thấy ven đường. Đứa bé khóc chào đời trong các túp lều, khi bố nó ngồi chực ngoài trời, còn mẹ nó thò hai cẳng chân cho mẹ đỡ lau rửa các vết máu. Dẫu đêm tối hay trưa nắng rọi cuộc sống đứa bé vẫn bắt đầu như vậy. Rồi nó được bú mớm tránh nắng, tránh mưa trong các túp rơm tới ngày đầy tháng. Khi đó họ đốt mái lều, bế đứa trẻ ra đi...

Người đàn ông ngừng lại. Trong đôi mắt xa xôi của ông ta ánh lên một thứ tia sáng vừa như cười cợt vừa như buồn phiền. Sau làn khói thuốc, gương mặt ông ta càng thêm phiêu lãng. Tuy vậy tôi không đọc thấy nét dãi dầu chất phác của dân xứ ruộng. Trước đây ông ta làm nghề gì? Câu hỏi chập chờn trong óc tôi. Lúc đó, ông ta lại nói tiếp:

- Dân Di-gan ở châu Âu cũng sống lang thang trên các ngã đường. Gia tài chất trong chiếc xe ngựa. Nhưng họ không thể cày thuê, cuốc mướn như đám dân miệt ruộng của mình. Họ sống bằng nghề trộm cắp, bói bài, đoán mộng và nhảy múa. Ông giám đốc thấy không? Ngay cả loại người lang thang ở nước mình cũng cơ cực và cần cù hơn xứ khác.

Ông lại mở bao thuốc, bốc ra một nhúm. Lần này tôi thấy miệng bao da viền bạc và chót bấm cũng bằng bạc tán. Vì dùng nhiều nên lớp da mềm óng mịn như vuốt sáp: Chắc hẳn ông ta không phải dân làm mướn. Tôi thầm nghĩ.

Một giọng đàn bà cất lên:

- Anh Hai kể làm chi chuyện bao đồng. Ông giám đốc lo tính việc lớn chứ đâu cần biết túp lều của dân làm mướn?

Giọng Huệ lai. Cô ta ngồi giữa đám phụ nữ với dáng điệu của con công đứng giữa bầy gà. Chiếc áo vải mỏng bó trong lưng quần Soóc. Thân thể và cặp đùi trắng như bột biển phô diễn trọn vẹn sức hấp dẫn đàn bà. Nhưng vẻ mặt tinh quái của cô ta lại giống như một thiếu niên. Thấy tôi đưa mắt nhìn Huệ lai mỉm cười. Nụ cười đó xóa đi giọng nói đầy khích bác. Nó thật hồn nhiên và vui tươi. Cậu bé làm mướn miệt đồng đang lăn dưới đất nói với tôi:

- Chú đừng giận chị Huệ lai ghen. Quanh năm bà nói rờn không mà...

May mắn sao cơn gió đầu tiên đã thổi tới. Những vòm lá xào xạc đu đưa khắp bốn bên. Tôi đứng dậy nói thật đồng dặc để trấn áp nỗi ngượng ngùng:

- Mát rồi đấy. Tiếp tục làm đi thôi.

Đám đông quanh tôi đứng dậy. Từng tốp một tản mát sau các bụi rậm, các thân gỗ ngổ ngang. Tôi đi sâu vào phía trong tìm Quắc. Chắc chắn anh đi cùng với đội sản xuất của Phức tiến sang dãy núi bên kia.

Từ ngày hạ lệnh cấm phạt quỳ và cảnh cáo Phức tôi chưa hề gặp mặt anh ta ngoài những cuộc họp chung của các đội trưởng. Có lẽ con người này cảm thấy sự khó chịu của tôi nên luôn luôn tìm cách lẩn tránh. Có lần thấy tôi bước lên cây gỗ bắc ngang vực, anh ta đã nấp vào bụi rậm chờ tôi đi khuất mới lộ mặt ra. Máy cô nấu bếp vào rừng kiếm lá thơm nấu thịt bò chứng kiến đã kể lại với Vọp. Rồi Vọp kể lại với tôi. Cậu lái xe còn nói thêm rằng Phức nhìn Quắc thật ghê gớm. Kể cả hai giám đốc trước anh ta cũng không quy lụy đến như vậy. Quắc đi đâu, bắt kẻ vào rừng hay ra xóm dân chơi, xuống thị trấn hay dạo mát quanh vườn, Phức đều đeo súng đi theo bảo vệ. Ngoài chức đội trưởng sản xuất, anh ta còn là đội phó đội tự vệ của nông trường. Huyện đội đã phát súng cho họ từ ngày đầu thành lập:

- Chú cứ tưởng tượng xem. Chú Quắc đi trước còn ổng bồng súng đi sau. Hệt như sĩ quan cận vệ đi hầu đại tướng...

Thế nhưng năng suất lao động ở đội Phúc bao giờ cũng nhất nhì nông trường. Điều đó khiến tôi hoang mang. Đã ba lần Quốc bảo:

- Anh cứ xét thành tích cụ thể thì biết. Sách lược dùng người của tôi hơn bài bản chánh trị suông không?

Tôi biết rõ Phúc vẫn dùng mọi cách hăm dọa kỷ luật các đội viên trong đội. Mặc dù đã phải bãi bỏ hình thức phạt quỳ phơi nắng. Không lẽ roi vọt và sự nhục hạ lại làm tăng phẩm chất lao động của con người? Không lẽ có những thứ người chỉ thích hợp với cách thức giáo dục bằng bạo lực? Mọi lý lẽ của Quốc đều hàm chứa chiều sâu đời sống và sự nghiêm sinh. Anh tự tin hơn tôi và kiên quyết hơn tôi. Có lẽ anh là một người đàn ông đích thực. Có lẽ trong tôi có một khoảng trống mà cuộc sống thời chiến không thể lấp đầy. Các chiến thuật, sự tinh nhạy, sức chịu đựng dẻo dai, tình bằng hữu... Tất cả những phẩm hạnh giúp con người vượt qua mọi nan nguy trong chiến tranh giờ đây chưa được thử nghiệm. Nó vẫn là các ẩn số giống như những cánh buồm bập bênh trong lớp mù khơi. Có thể đó là những con thuyền. Cũng có thể đó chỉ là ảo giác của người trên bờ biển. Chưa có gì chắc chắn.

Những ý nghĩ đó bám lấy tôi. Chân tôi bước hoàn toàn theo thói quen. Những thân gỗ thẳng, những cành tươi cong queo hay nứt nẻ, những đám lá đung đưa sàng sẩy ánh nắng xuống khoảng rừng thưa... Tất cả lướt qua mắt tôi như những cột số lướt qua mắt kẻ bộ hành.

- Á á á...

Một tiếng thét thất thanh đột ngột xé rách màng nhĩ. Đầu tôi choáng váng như uống rượu say trúng gió. Tôi đứng lặng giữa lối đi không hiểu chuyện gì đã tới. Thoạt tiên, tôi chỉ đoán biết đó là tiếng hét của con người. Sau đó tôi nghĩ tới tai nạn lao động xảy ra. Hoặc có người trèo cây ngã xuống vực. Hoặc ai đấy bị gỗ đè. Những khả năng tồi tệ nhất đã phải tính trước, lúc bắt tay vào việc. Nghĩ thế tôi nhìn quanh. Bên trái tôi, Huệ lai đứng như pho tượng. Không hiểu bằng cách nào mà cô đã rơi sát bên tôi. Gương mặt người đàn bà biến dạng. Đôi mắt bạc phéch, làn da trắng mịn biến mất những gợn hồng li ti trở thành mảng da trắng. Cặp môi xinh xắn nhợt màu run run không khép

lại được. Cô ta đứng gần đến nỗi chỉ quay đầu thêm chút nữa, mặt tôi sẽ chạm vào má cô. Tôi nhìn rõ từng sợi mi cong tròn làn mi đen thẳm và đám lông tơ dưới những sợi tóc mai. Tôi cũng nhìn rõ cả những giọt mồ hôi trong suốt đọng trên cánh mũi. Trong khi tôi lặng lẽ nhìn người đàn bà, chính cô ta cũng giương mắt trân trân nhìn tôi. Nhưng ánh mắt sợ hãi man dại của cô khiến tôi thấy mình giống như một thân ma và bước lên từ nắm mồ hoặc một sứ giả của hành tinh khác. Tôi lùi lại. Lúc đó, tôi nhìn thấy con rắn xanh trong tay Huệ lai. Đó là một con rắn lục. Những ai đã từng ở trong rừng sâu đều hiểu thế nào là tai ách này. Trong mọi thứ hiểm họa, nó là thứ hiểm họa đáng kinh hãi nhất. Loài rắn bé nhỏ có màu diệp lục thường lẫn trong những đám lá khiến người đi đường trở nên mù lòa và bất cẩn. Những đám lá rắn ẩn náu thường có chiều cao ngang với tầm cao của con người. Thế là từ vị trí độc ác ấy, nó phóng tới mổ kẻ xấu số. Nọc rắn lục độc hơn cả nọc rắn hổ mang hoặc mai gầm. Vết thương lại thường ở trán, gáy và mang tai nên vô phương cứu chữa. Tôi đã nghe kể về thứ rắn khủng khiếp này từ ngày mặc áo lính. Nhưng bao nhiêu năm sống trong rừng, từ rừng Việt Bắc đến rừng Tây Bắc. Từ rừng Lào tới rừng phương Nam, tôi chưa hề đụng độ.

Vậy mà, tôi gặp nó ở đây. Con quỷ xanh ngo nguậy điên cuồng trong bàn tay trắng muốt của người đàn bà. Huệ lai đã cứu sống mình. Tôi chợt hiểu...

Con rắn lục cong đuôi quấn quanh cổ tay Huệ lai như chiếc vòng. Tôi vội nắm chặt bàn tay ấy đặt lên khúc rễ cây chồi trên mặt đất. Bắt buộc người đàn bà phải ngồi xuống bên tôi. Hơi thở cô khiến một bên tai tôi buồn buồn. Tôi nhặt hòn đá gần đấy đập nát cái đầu dẹt và xanh của con rắn. Giữa hai hàm răng chiếc lưỡi chẻ của nó vẫn phóng lo loe không ngừng. Người đàn bà chỉ lỏng tay chút xíu con rắn sẽ quay sang đớp cổ tay cô ta. Và lúc đó... Tôi rùng mình. Cái đầu rắn đã nát bét trên khúc rễ cây, tôi vẫn đập mãi như hóa cuồng. Hai má người đàn bà đã nổi lên những mạch máu li ti giống hệt hai cánh hoa hồng xứ Bắc. Cô ta nhìn tôi cười ngặt ngẹo:

- Thôi, kéo rắn không chết mà tay tôi bấy ra đây nè...

Chợt tỉnh, tôi dừng lại. Cả tay tôi lẫn tay Huệ lai đều chi chít vết máu rần. Đầu con vật độc ác đã bệt như mảnh vỏ cây trộn lẫn với rễ cây và đất cát xung quanh.

Hai chúng tôi cùng đứng dậy. Lúc đó sự gần gũi khiến tôi luống cuống. Tôi định nói: “Cô đã cứu sống tôi. Xin cảm ơn cô...”. Nhưng ý nghĩ ấy chỉ hình thành trong óc não. Lưỡi tôi trở nên vụng dại và tôi đứng đờ ra. Người đàn bà đã linh hoạt. Cặp môi cô lấy lại sắc hồng cười ngạo nghễ:

- Bữa nay ông được mẻ hoảng hồn. Về nhà nhớ cúng tiên tổ nghen...

Cái giọng nói ngạo nghễ của Huệ lai không còn làm tôi khó chịu. Nó bao hàm tính nghịch ngợm và hài hước của một chú nhỏ hơn là sự kiêu sa của một người đàn bà. Tôi cũng cười và đáp:

- Nếu biết cúng tôi sẽ cúng ngay. Hay tôi nhờ cô làm giúp ?

Huệ lai cười thành tiếng rồi biến sau một đám cây. Tôi tiếp tục sang trái núi bên kia tìm Quắc. Nhưng suốt đường đi một thứ rượu ngọt ngấm vào huyết mạch khiến tôi nửa như say, nửa êm ái như ngâm mình trong suối mát. Những cơn gió ngoài đồng tranh thổi mọi lúc mỗi mạnh hơn. Làn hơi ẩm và nóng ngưng tụ giữa mặt đất với các tầng lá dày bị gió lùa như một con thú khổng lồ đi qua cọ vào thịt da ta tẩm thân mềm mại và ấm nóng.

Năm giờ chiều, khi chúng tôi ra khỏi rừng cây. Trời bỗng đổ mưa. Thoạt tiên chỉ nghe tiếng gió hút hơi chìm xuống. Và lúc đó không trung ngưng trệ oi ả khiến người ta tức thở. Sau khoảnh khắc vờ vĩnh đó, cơn giông từ khơi xa kéo về. Những đợt gió lạnh ẩm ướt chồm lên nhau phóng qua đất đai, rừng núi. Cứ mỗi cơn gió lại có những tiếng rền xa xôi từ khoảng trời mịt mù âm u nào vắng tới. Âm thanh đó giả trá như những âm thanh trong cơn mê của kẻ mắc chứng tâm thần. Rồi đột nhiên, một tiếng sấm nổ rền cuối chân mây. Những núi mây đen trời lên như hung thần nhô từ đáy nước. Ngay tức khắc cả vòm trời tối sầm lại. Rồi đột ngột, lộp độp những hạt mưa giào đầu ném xuống vai kẻ bộ hành. Mỗi hạt mưa lớn bằng đồng xu. Chưa có cơn mưa rừng, mưa biển nào tôi đã gặp trong đời lại có những hạt mưa lớn như vậy. Khi in lên mặt đất nó để lại vô số những ngôi sao

nhieu cánh vừa vắn một đồng bạc đánh cảm mà các bà già vẫn đeo trong túi bảo bối bên mình. Mỗi hạt mưa nặng như một viên sỏi ném xuống khiến ai nấy tưởng thiên nhiên trừng trị mình vì những tội lỗi còn ử trong bóng tối. Khi làn mưa gió đầu chấm dứt, những tràng pháo trắng xóa nổ tung khắp nơi. Mặt đất chìm trong một trận gieo nẩy điên cuồng, ồ ạt. Những roi nước vụt xuống liên hồi không ngưng nghỉ. Ngàn ngàn tiếng động trầm đục đan hòa nhau. Mưa quấy lộn như một con giao long cuồng dại. Chân trời bị đục ruỗng bởi tiếng mưa khoan xoáy. Rừng cây, xóm trại, đồng cỏ, đồi núi chìm dưới dòng thác tàn nhẫn. Thỉnh thoảng tia chớp xé vòm trời lóe lên ngọn lửa nồng nhiệt, để sau đó sấm bùng nổ giữa thình không như tín hiệu của một cuộc tế lễ uy nghi.

Từ ngày tới đảo, đây là cơn mưa đầu tiên. Cũng là lần đầu tiên tôi chứng kiến cảnh thiên nhiên hùng vĩ thế. Rừng cây đang gào rú sau lưng. Tôi chưa tìm đâu ra chỗ trú, đã có bàn tay ai lay nhẹ:

- Chạy đi. Vào lều đốt than kia kìa.

Tiếng nói bị quất chìm ngay xuống. Cả bóng người cũng lướt qua mắt tôi như một vệt nước trắng đục. Tôi bỗng cảm thấy đó là Huệ lai. Và không kịp suy nghĩ, tôi chạy theo vệt nước xối, giống như những người dân bộ lạc chạy theo tiếng gọi của ngẫu thần.

Cách cửa rừng chừng ba trăm mét, có một dãy lều nhỏ. Đó là lều trú ngụ của những người đốt than. Người ta dựng chúng lên vào thời khắc an nhàn nhất trong năm. Khi các vườn điều đã thu trái. Các đồi dứa đang còn xanh và những chuyến xe từ miệt biển chưa đem theo mùi tanh nồng nặc của những lò cá trích, cá phèn. Dân đảo dùng thứ cá đó làm phân bón tiêu, bón trái đào lộn hột và bón củ mì. Những nguồn sống chính không còn bận rộn, dân xóm trại vào rừng đốt than. Các cánh rừng thay đổi luôn vì mỗi ngày các bì than thêm đất và do đó thêm quyến rũ những ai ham kiếm tiền. Những cánh rừng ít hiểm trở bị dân đốt than bóc lột trọi. Mùa than qua, họ phóng lửa đốt tiêu những lều canh và các hầm than há hốc cái miệng đen sì tang thương như mõm con cá sấu bị bỏ hết răng. Đôi khi, họ không đốt mà bỏ mặc những mái lều đó ải dần, tới lúc sập xuống. Nhờ vậy chúng tôi tìm được chỗ trú thân.

Tôi đến quá muộn. Người dẫn đường của tôi đã đứng giữa đám chị em vuốt những lọn tóc ướt sũng. Khi tôi bước vào, cô ta không thèm quay mặt ra mà chăm chăm nhìn vào ngọn lửa vừa nhóm. Đám đàn bà nhanh chân vào trước đã kịp kiếm những cành củi vương vãi trong lều nhen lửa. Những cành nhỏ còn khô bén bắt đầu cháy. Nhưng những cành ướt bên trên bốc khói trắng mù. Mấy bà mấy cô thi nhau thổi. Sau lưng họ, trai tráng đứng ngồi thành từng cụm. Họ nhìn dòng thác trắng đổ ào ào ngoài mái tranh. Nét mặt họ thản nhiên chẳng nóng cũng không bức tức. Họ ra đảo đã hai năm và quen với thứ mưa này.

- A, khá thiệt, khá thiệt... Coi chừng mà mưa đá đó nghe...

Người đàn ông khi nãy nói chuyện với tôi kêu trong tiếng gào thét của rừng cây bị gió giật và mưa xối. Cậu bé miệt đồng nói theo:

- Chú nói năm nay mưa lớn hơn năm trước không ? Cháu e như vậy?

Người đàn ông gật gù giơ tay gạt lớp bụi nước bắn vào mặt. Nhìn qua làn nước ngoài mái tranh, tôi thấy lơ mơ những bóng người trú ngụ trong các lều lân cận. Lều nào cũng đã nhen lửa vì từng cuộn khói như một thứ bông bần không tan được quần tụ lững lờ trong các khoảng trống nhỏ hẹp mà khối nước menh mông kia còn chưa ra.

Người đàn ông có bao thuốc bằng da quay lại nhìn tôi:

- Ủa, ông giám đốc cũng vô lều này sao? Mời ông tới sưởi lửa.

Tôi lắc đầu :

- Cám ơn. Không cần đâu.

Người đàn ông kéo tay tôi:

- Ông sẽ lạnh ngay bây giờ. Coi chừng bệnh đó.

Ông ta bảo mấy cô gái:

- Đẹp ra tụi bay. Con gái gì vô ý vậy? Lẽ ra thấy mấy ông già là phải qua một bên nhường chỗ chứ ?

Mấy cô gái quê cười hi hí xích sang một bên. Hai chúng tôi ngồi xuống. Bây giờ, tôi thấy lạnh, đúng như người đàn ông hảo tâm kia

đã nói. Da tôi nổi gai và dọc sống lưng một cảm giác tê buốt chạy lần lần. Giống như có que kem ai đùa bỏ vào trong áo. Tôi giờ tay hơi sát ngọn lửa. Làn hơi nóng truyền vào tôi một cảm giác dễ chịu. Đám trai tráng đã ngồi vòng trong vòng ngoài. Tất cả cố gắng áp gần ngọn lửa để chống chọi làn hơi giá quây bốn xung quanh. Tôi nhìn ngọn lửa nhảy nhót. Giây phút đó tôi bỗng thấy thương những con người trần trụi ngồi bên mình. Những con người xa lạ. Mỗi quá khứ của họ giống như một loài cây lạ mọc trong các miền đất lạ tôi chưa hề nhận biết. Giờ đây họ cũng bị hơi giá của những cơn mưa xua đuổi và cầu xin chút lửa sưởi như tôi. Giờ đây, họ cũng kinh sợ những tia chớp rạch sáng bầu trời và những tiếng sấm vỗ như tôi. Và cũng như tôi, họ phải chịu đựng, phải vượt qua để sống...

- Ông giám đốc làm mỗi thuốc không? Thứ thuốc của tôi nặng dân nghiện mới xài nổi.

Người đàn ông ngồi bên lại móc cái túi thuốc sang trọng trong lưng ra. Ông ta hơi qua cho hết hơi nước bên ngoài rồi lấy thuốc quần. Những ngón tay của ông rắn rỏi nhưng không thô kệch. Tôi hỏi:

- Trước đây anh làm gì?

Không ngẩng đầu lên người đàn ông cẩn thận vấn điều thuốc cho tròn rồi đáp:

- Trước khi tới đây tôi là một võ sĩ.

- Võ sĩ quyền Anh? - Tôi hỏi tiếp.

- Không... - ông ta lắc đầu - Tôi chỉ xài ba thứ võ của tổ tiên để lại thôi.

Gương mặt ông ta lúc đó thật đẹp. Sau này Vọng cho tôi biết ông ta nguyên là một giáo sư ngôn ngữ. Giàu sang, vợ đẹp con ngoan, sống như người Mỹ giữa đất Sài Gòn. Sau đó gia đình ông xảy ra bi kịch. Thủ phạm là một đồng nghiệp Mỹ. Gã sang đây nghiên cứu ngôn ngữ Khơ-me và Chăm. Nhưng nhan sắc bà vợ của nhà ngôn ngữ Việt đã kéo dài thời hạn rong chơi trên Hòn ngọc Viễn Đông của gã một cách bất thường. Nỗi thất vọng đã ném giáo sư vào một ngôi chùa tịch mịch. Ở đó ông là môn đệ của võ phái Thiếu Lâm. Dân nông trường

gọi ông là anh Hai hoặc võ sĩ Hai. Không ai nhớ họ tên thật của nhà ngôn ngữ.

Cơn mưa kéo dài chừng nửa giờ nữa rồi tạnh. Nó tạnh cũng đột ngột như khi nó tới. Trong khoảnh khắc, gió biển cuốn sạch những đám mây rải rác trên bầu trời, để lộ lớp da xanh lơ trong trẻo. Và mặt trời như chiếc đồng thau đánh bóng, ngay tức khắc tỏa xuống những tia nắng chói lọi. Làn ánh sáng rực rỡ đó khiến ta có cảm tưởng cơn mưa vừa đi qua chỉ là ảo ảnh, là giấc mơ ngắn ngủi chóng tan. Mọi người ùa khỏi lều, vừa khoan khoái vươn sải chân tay vừa hồi hả bước. Chắc hẳn ai nấy đều đã thấy đói, mong mau mau trở về tắm táp cho khỏe rồi ăn cơm. Đám trai tráng và thôn nữ vượt lên trước tiên. Sau đó là những người trạc ngoài ba mươi hoặc tứ tuần có lẽ. Tôi lùi lại cuối cùng. Tôi muốn tìm xem Huệ lai ở đâu. Không thấy cô ta trong đám đông phía trước. Trong lúc tôi đang mê mải nhìn ngó, người đàn bà từ phía sau đi lướt sát bên tôi như có phép tàng hình:

- Nè, coi bộ ông xanh mét, dễ bệnh lắm nhen.

Huệ lai nói nhỏ vừa đủ cho tôi nghe. Rồi không chờ tôi trả lời, cô ta bước dần lên lẫn với đám đông. Chỉ vài giây sau đã nghe tiếng cười ngạo mạn chói chang vượt lên mọi tiếng cười khác. Giống như một bông hoa đỏ chói hay vàng rực giữa đám hoa màu sắc nhợt nhòa. Tại sao cô ta lại nói với mình bằng cái giọng thì thầm ấy ? Tôi băn khoăn mãi. Tuy không giải đáp được câu hỏi đó nhưng niềm say sưa ngây ngất mỗi lúc mỗi thấm đậm vào lòng. Tôi lịm cả vào những vũng đầy nhái cỏ khiến chúng nhảy tứ tung. Cố dồn nén niềm vui bùng nổ trong mình, tôi tự mắng: “Chẳng có cái gì đáng hồi hộp đến như vậy. Đối với một người đàn ông đã sắp xỉ tuổi năm mươi...”. Tuy thế tôi vẫn bồn chồn như con thỏ đứng trước đồng cỏ ban mai.

Cuộc sống ở nông trường có những thú vui không báo trước. Buổi tối tôi chưa kịp ăn cơm, ngoài sân bóng có tiếng hô hét nhộn nhạo. Đám cán bộ nhân viên nông trường đang bắt rắn. Từng nhóm sục sạo vào bụi rậm, tay hèo, tay gậy, người này đuổi, người kia chắn khiến tôi nhớ tới hội đuổi chim cun cút tháng giêng vùng đồng bằng Bắc Bộ. Tuy ở mọi nhà, những ngọn đèn cây đã thắp lên, nhưng ánh tà dương chưa tắt hẳn. Vì thế vẫn nhận được vết rấn bò trên nền đất ướt.

- Lẹ lên, lẹ lên anh Hai...

- Qua lối này, trơn dũ thiệt... Đưa cho tôi cây hèo đó. Nào, lẹ lên...

- Trời ơi, ráng lên chúi xúi đi. Con này nặng tới hai kí chớ không ít. Anh em ta làm mấy khúc bỏ lò còn bao nhiêu hầm nôi cà-ri tiêu ớt.

Những cậu trai Nam Bộ hò la ầm ĩ. Mấy anh dân Quảng Bình, Quảng Trị lẳng lẳng chụp rượt. Cuối cùng con rắn nào to nhất cũng lọt vào tay họ. Và những công tử trẻ trai đành chịu nhặt râu rắn nhỏ đem về. Vừa đi vừa ca cẩm:

- Trời ơi, mấy cha cù lần lại được nhậu lớn. Tụi mình hăng tiết vịt rồi cũng chẳng ăn nhằm chi.

Tiếng cười nói tan dần trong các lối. Chừng nửa giờ sau khi tôi vào bàn lật chồng hồ sơ lưu xem xét. Vọp gọi :

- Anh em mời chú xuống nhậu.

Tôi hỏi:

- Thịt rắn hả? Mình không biết ăn.

Vọp cười:

- Nói cho đúng là chú chưa biết ăn. Hồi mới tới nông trường cháu cũng vậy. Nhưng đụng đũa vào rồi khắc quen. Mà cháu nghe nói trong quân đội chú đã từng nhậu thịt vích với kỳ đà ?

Tôi gật đầu :

- Có như thế. Nhưng thịt rắn thì chưa.

Chàng trai nói:

- Thịt rắn cũng không khác thịt kỳ đà là bao. Có phần thú vị hơn nữa. Nào, chú đi xuống với anh em một chút cho vui.

Tôi định rủ Quắc nhưng không thấy anh đâu. Nếu Vọp có mời chưa chắc Quắc đã chấp thuận. Anh có những nguyên tắc sống thật lạ với tôi. Nhưng niềm tin bất di bất dịch và sự kiên định của anh với những nguyên tắc đó khiến tôi bị lay động.

- Trời ơi, không khí ngon lành quá. Đêm ở đảo thật tuyệt vời, khác hẳn với những đêm mù mịt khói Hon-đa và xích lô máy ở Sài Gòn. Đúng không chú?

Vọp ngửa mặt hít những hơi dài khoan khoái nói vậy. Tôi ngạc nhiên nhìn cậu bé. Những người thỏa mãn với cuộc sống buồn tẻ và hiu quạnh nơi đây thường phải từng trải, mệt mỏi với đời sống đô thị. Còn chú bé có hai bầu má phơn phớt hồng mướt này làm sao sớm chán ghét thành phố? Tuy nghĩ vậy tôi chỉ đáp vắn tắt:

- Ờ, chú cũng thấy thế.

Những đám cỏ mát lạnh quệt vào chân chúng tôi. Bóng soài, bóng mít chụp những tán ô đen lên mặt đất. Còn trên mặt đất, những vật lân cận lấp lánh giữa các bụi gai và các ổ lá mục. Không khí trong như thủy tinh khiến các vì sao xa xôi hơn và rực rỡ hơn.

Tôi hỏi Vọp :

- Cháu có ở đây được mãi không?

Chàng trai đáp:

- Được. Nếu có những người thương mình.

Tôi sực nhớ tới cậu lính út trong đơn vị. Có lần cậu ta cũng đã trả lời tôi một câu tương tự như thế. Bữa đó, chúng tôi tổn thất nhiều vì trình sát mục tiêu không kỹ. Tôi và cậu bé dạt vào bìa rừng trốn hai tuần liền mới tìm được lối về cứ. Hai tuần đó chúng tôi bị các tổp thám báo săn đuổi, ăn uống như những con sóc và nói với nhau đủ thứ chuyện trên đời...

- A! Chú Hưởng đã tới. Mời chú vô.

- Chú Hưởng xem làm thịt rắn chưa? Tụi cháu biểu diễn cho chú xem ngay tức thì...

Dưới ánh đèn cầy, các chàng trai giống như các Rô-bin-sơn hiện đại. Anh nào anh nấy đều cởi trần mặc quần cụt màu đỏ hoặc đen. Những vòng ngực và các lườn thịt trên lưng họ phô bày vẻ đẹp tươi nguyên của đời sống. Một chảo nước sôi sùng sục trên bếp lửa tạm thời kê bằng ba hòn đá. Các chàng trai tuốt rắn cho rắn xương, nhúng nước

sôi rồi lột da thật sạch. Khi con rắn đã phơi lớp thịt trơn láng hồng hồng từ đầu tới khấu đuôi họ mổ từng con móc ruột bỏ đi và lấy giấy bản thấm khô máu. Thấm tới đâu thịt rắn trắng ra tới đó. Khi con rắn đã trắng nõn họ thoa nghệ muối tỏi ớt giã nhỏ cho đều. Rồi các chàng trai cuộn những con rắn đó thành khoanh tròn quanh các ống tre bôi mỡ:

- Người xem gia vị đã đủ thấm chưa?

Một chàng trai vẽ sành sỏi chỉ huy cả đám cất tiếng hỏi. Hai ba anh khác chúi mũi người, đáp lời:

- Coi bộ đủ thấm rồi đó.

Họ đổ chảo nước sôi ra sân, gạt than thành một lớp bằng phẳng và gác các ống tre tươi lên những chiếc giá sắt. Những chiếc giá sắt hẳn được dùng luôn luôn nên nhờn bóng mỡ. Hơi than nóng rùng rục xông lên ngay tức khắc. Và chỉ chừng mười phút sau mùi thịt, mùi tỏi, ớt, nghệ cuộn lên cay sặc sụa thơm lừng. Những giọt mỡ vàng tiết từ thịt rắn chín sém nối nhau nhỏ xuống than xèo xèo. Các chàng trai ngồi xung quanh đám lửa, nhìn những ống tre béo ngậy tươi cười:

- Chỉ hai phút nữa, ta nhậu được thôi, chú Hưởng à..

Họ vui vẻ nói với tôi như vậy. Anh chàng trùm bếp đứng lên lấy chai rượu đế và mấy chiếc ly thủy tinh. Bỗng dưng tôi thấy buồn, một cảm giác mà lẽ ra trước bữa nhậu người ta không nên có. Ánh mắt tươi cười hỉ hả của đám trai khiến tôi nhìn rõ khoảng thiếu hụt nào đó trong cuộc sống. Một vực sâu đột nhiên hiện giữa đồng bằng. Có lẽ tôi phải làm điều gì đó để niềm vui của họ khác biệt đi. Người ta không thể chỉ bằng lòng với những nhu cầu của sự sinh tồn, có lẽ đời sống thật sự của con người còn nhiều niềm vui khác. Tôi chưa nhìn rõ chúng, giống như người đi biển chưa thấy những con tàu lạ ẩn khuất sau đường cong chân trời. Nhưng tôi cảm nhận được điều ấy. Hồi chiến tranh chúng tôi sống những nguồn sống riêng biệt. Nguồn sống ấy mỗi chiến binh tiếp nhận khi trút bỏ bộ thường phục và khoác lên vai cây súng. Nó khiến họ đủ sức mạnh để quên đi nhịp điệu cuộc đời thường. Từ ga tàu đầu tiên, chúng tôi phải biết quên đi những con đường tĩnh lặng, nơi lá rụng xuống thăm cỏ hoặc xuống những viên

gạch mòn nhẵn, nơi những đứa bé tung tăng bước ngày tựu trường hoặc những ông già lưng thưng chống gậy đếm từng cột cây điện, từng tấm biển quảng cáo hàng, nơi chúng tôi có thể đi bộ hàng ngày trời để nói với một cô gái những điều ngớ ngẩn. Từ ga tàu đầu tiên, chúng tôi phải biết quên những ngọn khói ấm áp trong tiệm cà phê, những điệu nhạc quen thuộc đã một thời rung động các trái tim trẻ trung khao khát, ánh đèn nhấp nháy nơi ngã rẽ những con đường, tiếng còi báo giờ của nhà hát thành phố, không khí náo nhiệt ở các rạp chiếu bóng hoặc các khu chợ... Nhưng cuộc sống thời chiến đã qua. Dòng sông cuồn cuộn chảy cuộn trên mặt đất xóa sạch các ao hồ, cuốn theo mọi con suối, dòng kênh đã ra tới biển. Giờ đây, trên đất đai phẳng lặng lại hiện lên những con kênh ngang dọc, những sông suối ao hồ của đời sống bình yên. Và vì thế, người ta phải nhìn ngắm nó dưới ánh mặt trời thường nhật. Phải chăng vì trước đây các cán bộ quản lý đã thi hành luật sống của người lính đối với đám nông trường viên vô thời hạn nên họ phản ứng? Trong hồ sơ nông trường, tôi liên tục đọc được các vụ bỏ trốn, cướp tàu dân vượt biển về đất liền, các vụ đánh lộn với cán bộ, bỏ vào các xóm trại làm thuê... Quả thật con người không thể làm quần quật suốt ngày để được hai bữa cơm nghèo nàn với những niềm vui tạm bợ. Tôi nhìn đám trai tráng đang lăng xăng bày mâm, lau bát, rót rượu quanh mình và nghĩ:

- Chính lũ trẻ đang vui vẻ trước bữa nhậu này, lúc khác sẽ bất bình và phản kháng. Chính chúng sẽ chất vấn mình: Nông trường đem cho cuộc đời tôi những gì ngoài hai bữa cơm và nỗi buồn tẻ? Rồi sẽ đến lúc đó... Bị kịch xảy ra khi người ta chỉ thấy niềm vui trước mặt mà không đoán được những bất mãn sẽ đến sau lưng...

- Vô nhậu chú! Xong tro' tro' rồi. - Cậu chủ nhà xoa hai tay mời.

Các chàng trai xúm xít quanh tôi, họ giơ cao những ly rượu đầy tới miệng. Tôi đáp lại lời chào mời nồng nhiệt của họ trong lúc những ý nghĩ chưa dứt.

Tan bữa rượu về phòng mình, tôi thấy Quắc ngồi trước một thau trứng nổi bọt. Cái lưng gù gù quay ra cửa nên anh không nhìn thấy tôi. Hai tay Quắc cầm hai thanh tre lớn đánh liên tục. Tiếng tre đập

xuống đáy thau men đều đặn như tiếng gõ của quả lắc đồng hồ. Tôi hỏi anh :

- Cậu làm gì thế ?

Quắc không ngừng tay đáp:

- Đánh trứng đồ bánh soài. Ngoài đảo, trứng gà rẻ hơn trong đất liền tới ba đồng một chục. Lớp này tụi nhỏ nhà tôi thả sức ăn bánh. Trong đó, mỗi lần vùi mua, má nó chỉ cho mua hai ba cái chả bõ chua miệng.

Tôi sực nhớ tới kỳ nghỉ đầu tiên của Quắc từ khi ra đảo. Hình như anh đã mua vé tàu tuần tới. Tôi bảo anh :

- Tớ có hai mảnh vải đẹp lắm. Cậu đem về cho bà xã với đứa bé may.

Quắc lặng thinh hồi lâu rồi hỏi:

- Này anh Hưởng. Hồi trên Ban khai hoang người ta có bảo tôi vợ con anh chết. Vì sao vậy?

- Bom !

- Ngoài Hà Nội bom dữ vậy à ? Tôi nghe nói chỉ có một đợt B.52 thôi.

- Không. Hồi thanh niên mình có yêu một cô cùng phố. Nhưng vào chiến trường mình mới cưới vợ và sinh con. Vợ mình quê Tây Ninh.

- À... Ra thế...

Quắc “À” lên một tiếng rồi lại cắm cúi đánh trứng. Hai cánh tay đen rạm cử động không ngừng. Tôi cởi bớt quần áo ngoài, mặc màn chuẩn bị ngủ. Lúc đó, Quắc bỗng ngừng lên :

- Này, tôi nghe nói anh thương con mẹ Huệ lại, đúng không?

Tôi hỏi:

- Ai bảo với cậu thế?

Quắc đáp:

- Nhiều người. Họ nói con Ly quắn anh hơn quắn mẹ nó. Và mẹ Huệ lại bữa rày không chọc ghẹo chửi rửa anh như đối với mấy cha giám đốc trước mà coi bộ tử tế hơn nhiều.

Tôi cười:

- Nếu cô ta không chửi rửa tôi thì tôi đáng mừng hơn hai ông giám đốc kia chứ?

Quắc nghiêm giọng:

- Con mẹ đó có nhan sắc. Hai thằng cha kia sán tới vậy là nó được nước chửi xằng. Còn anh... tôi chắc anh không tán tỉnh con mẹ đó mà anh thương thiệt...

Mặt tôi bỗng rưng nóng rần rật. Quả là Quắc đã biết diễn đạt mọi điều đơn giản đúng theo lối nghĩ của anh. Và trong giọng nói, anh ta tỏ ra đôi chút thương hại lẫn khinh thị. Tôi hỏi:

- Nếu như vậy thì sao?

Quắc xì qua kẽ răng:

- Chuyện tầm xàm? Mà dễ làm gì chứ? Chẳng lẽ anh tính chuyện cưới con mẹ cứng đầu đó? Có họa một thằng khùng...

Đầu tôi nóng sực. Nghe rõ tiếng tim đập thình thình trong lồng ngực, nhưng tôi giả bộ cười cợt bảo Quắc:

- Ngộ nhỡ tôi giờ chứng như vậy thì sao ?

Quắc bưng thau trứng gần như trắng xóa và phồng tới miệng đặt lên bàn. Sau đó anh rửa tay cẩn thận rồi tới kéo ghế ngồi đối diện với tôi:

- Anh đừng giỡn. Con mẹ đó trước là vợ một đại úy dù. Nó là đối tượng ta giáo dục cải tạo lao động. Tôi cho hai thằng cha giám đốc trước tán tỉnh như vậy bậy bạ. Nhưng thà như họ còn hơn.

Tôi nhìn Quắc:

- Còn hơn ai?

Anh giơ tay chỉ:

- Hơn anh chớ còn hơn ai nữa ? Họ làm vậy nhưng họ tỉnh táo. Ai hơi sức đâu mà thương yêu một mụ đàn bà như vậy?

Tôi hỏi:

- Cậu phải giải thích cho tôi hiểu...

Quắc lắc đầu, cắt ngang lời tôi:

- Tôi không ưa lý sự. Nhưng dứt khoát là không được. Anh mà cưới con mụ đó còn đâu danh dự?... Các giám đốc nông trường nhà máy của Ty, nhân viên trên Ban và trên tỉnh, ngay cán bộ cấp huyện ở đảo cũng sẽ đem anh ra làm trò cười. Còn nói chi tới đám nông trường viên ? Tụi cứng đầu cứng cổ ấy sẽ đánh giá chúng ta ra sao? Chúng nó sẽ lộn sòng trên dưới, coi tất cả là cá đối bằng đầu. Chúng nó sẽ lẩn lút, lếu láo. Lúc đó, tôi với anh biết xử trí thế nào? Anh đừng coi đây là chuyện giỡn. Anh đã bắt đầu thụt chân xuống hố rồi đó. Coi chừng... Mà bỗng dưng anh cắc có làm vậy? Đâu có thiếu đàn bà? Kỳ này vô đất liền tôi sẽ gặp bà chị họ bên hội phụ nữ. Ở đó có nửa tá các bà các cô muộn chòng. Tôi sẽ kiếm cho anh một mống.

Quắc nói một thôi liền. Nói xong, anh phác một cử chỉ để kết thúc câu chuyện. Nhìn mặt anh, tôi biết rằng không thể nói thêm một lời nào nữa nên lặng im. Câu chuyện của chúng tôi dừng tại đó. Quắc mắc màn ngủ. Và anh ngủ ngay tức khắc. Còn tôi nằm im trong bóng tối, không ngủ được và không biết mình nghĩ ngợi những gì. Khoảng ba giờ sáng, Quắc thức giấc nhóm bếp lửa ngoài hiên. Ngọn lửa bập bùng khiến cái bóng hắt lên tường phình ra quái dị. Quắc đốt tàn một lượt củi, gạt than đổ bánh soài. Trông cử chỉ cũng thấy anh là một con người nhẩn nại. Tôi chắc anh nghèo. Từ ngày về nông trường anh không hề tơ hào một xu của nhà nước. Cũng chưa thấy anh bày đặt một cuộc chè chén liên hoan mặc dù ở cương vị anh thừa khả năng làm việc đó: “Một người tốt! - Tôi thầm nghĩ: - Nhưng con người tốt này thiếu hụt một khả năng nào đó trong tâm hồn. Cũng giống như một kẻ bị cụt tay hay teo một bên chân”.

Lửa ngoài hiên tàn, trời cũng vừa sáng. Tôi thức dậy, đầu nặng trĩu như người sống lâu trong hầm thiếu không khí. Quắc bảo tôi:

- Thử cái bánh soài xem sao? Trình độ này mai mốt về hưu tôi mở quán cà phê đồ bánh soài. Học thêm nghề làm bánh kem nữa là dư sức sống.

Tôi ăn một cái bánh vừa lật còn nóng. Quả thực, bánh nở mềm và rất thơm, lửa xém đều khiến vỏ bánh có màu vàng sậm:

- Cậu quả là một ông bố tốt!

Tôi khen bánh ngon rồi xuống khe nước rửa mặt.

Thứ ba tuần sau Quắc về đất liền, tôi bảo anh rút tiền mua mấy cặp vợt cầu lông, bóng đá và bóng chuyền, một chục bàn cờ, bàn cá ngựa với bài Tú-lơ-khơ và tam cúc cho nông trường viên:

- Ta phải thành lập câu lạc bộ nông trường. Khi đã khá tiền phải mua một cây đàn phong cầm và bộ kèn trống. Trong đám trai trẻ ở đây có những cậu tài hoa lắm đấy.

Quắc bảo:

- Cũng được. Nhưng tính anh cũng kỳ, toàn lo những chuyện đầu đầu trước. Ba cái đồ tầm bậy này đâu có dính tới việc làm ăn mà cũng chịu tốn kém như vậy?

Tôi không giải thích. Quắc chuẩn bị hành lý gọi Vọp đưa lên huyện. Đúng mười hôm sau anh trở lại nông trường, không sai hẹn quá nửa giờ, trên xe có đủ những thứ tôi bảo anh mua. Ngoài ra, còn thêm một món quà bất ngờ tôi không chuẩn bị đón, đó là một người đàn bà trạc bốn mươi tuổi:

- Chị Hòa, cán bộ phụ nữ tỉnh ra đảo công tác. Tôi mời chị tới nông trường của chúng ta để... tham quan...

Sau khi lựa tìm từ ngữ, Quắc giới thiệu với tôi như vậy. Chị cán bộ phụ nữ giơ tay bắt tay tôi. Điều bộ của chị cứng cỏi bình thản chứng tỏ những cuộc “tham quan” như thế này trong đời chị đã xảy ra khá nhiều. Tôi vừa cảm động vừa bức mình vì thiện ý của Quắc: vì thấy Hòa cảm giác chán ngất đã tràn đầy. Gương mặt chị hơi vuông, sống mũi và hai gò má nhô lên xương xẩu. Một cặp mắt hẹp với cái nhìn

lúc nào cũng như xét đoán và kết tội. Một cặp môi dày lúc nào cũng mím lại để nhỏ bớt và để chứng tỏ sự đoan trang.

- Mời chị vào nông trường bộ nghỉ ngơi rồi xơi cơm trưa. Sau đó chúng tôi sẽ đưa chị tới thăm các đội sản xuất.

Tôi nói với người đàn bà mà Quốc định xe duyên cho mình. Hòa gật đầu trong một thoáng, tất cả lỗ cặp trên tóc chị bắt nắng sáng lóa lên như một dàn ra-đa. Hòa hỏi tôi:

- Xin anh cho biết nông trường có bao nhiêu cán bộ phụ nữ? Ở đây chị em có mấy tổ nữ công và sinh hoạt thường kỳ ra sao?

Tôi mỉm cười:

- Báo cáo chị tôi xin lỗi vì không biết nông trường mình có tổ nữ công nào hay chưa? Hình như chưa thì phải...

Hòa quay sang nhìn tôi ngạc nhiên: Dường như chị cho rằng một cơ sở sản xuất của nhà nước mà không có tổ nữ công là phi lý :

- Sao lại thế? Tôi nghe nói ở đây có trên một trăm phụ nữ cơ mà ?

Tôi gật đầu:

- Vâng.

Hòa hỏi tiếp:

- Thế các anh lãnh đạo chị em ra sao ?

Tôi đáp :

- Chúng tôi nắm các nông trường viên qua các đội sản xuất Thanh niên có tổ chức Đoàn. Thú thực với chị, mới nhận nhiệm vụ quản lý một thời gian nên còn nhiều việc phải lo và còn nhiều khiếm khuyết.

Hòa gật gù tỏ vẻ cảm thông. Nhưng sau đó chị vẫn nhắc:

- Theo tôi, các anh nên chú ý tới tổ chức giới tính. Đó là một công cụ tốt trong công tác quản lý.

Nhà bếp đã cho người bưng cơm khách lên. Tôi mời Hòa đi rửa mặt rồi ăn cơm. Chắc cuộc hành trình đã khiến chị đói và mệt. Thế nên, suốt bữa ăn chị đã bớt thăm vấn tôi về công việc quản lý nông trường

và ban phát những lời dạy dỗ. Cơm xong, khi cô y tá dẫn Hòa sang phòng khách, chị tỏ ý vui mừng. Rồi chị ngủ ngay. Và ngày rất to.

Việc làm của Quắc đã có một tác dụng trái ngược với ý muốn của anh. Từ khi Hòa xuất hiện, tôi biết chắc chắn rằng không sức mạnh nào có thể tách tôi ra khỏi Huệ lai nữa. Người đàn bà như cái bóng, len lỏi trong mọi ý nghĩ, mọi cơn mơ màng và những phỏng đoán của tôi. Màu áo của cô, những món tóc hung rơi trên bờ vai trắng, cặp má với những mạch máu li ti hồng, ánh mắt nhìn lúc khiêu khích, lúc dịu hiền, tiếng cười chói chang ngọt ngào... Có lẽ đó là hạnh phúc cuối cùng cuộc đời đã giành cho tôi ? Phần bù đắp sau những năm chiến tranh dài dặc, sau những thua thiệt cay đắng...

Mỗi buổi sáng, con bé Ly tới trước cửa văn phòng. Tôi chơi với nó chừng nửa giờ rồi làm việc. Ngày nào lên huyện tôi đem con bé cùng đi theo. Nó ngoan ngoãn ngồi chờ tôi cả buổi với chú Vọp ngoài xe. Khi tôi trở ra, miệng nó tím đen nhựa sim hoặc dính đầy kẹo đường. Bao giờ, trước khi trở về nông trường tôi cũng đưa con bé tới hiệu kem:

- Cho cháu hai cà-rem ghen. Một cà-rem sữa. Một cà-rem trái sầu riêng...

Ly ngồi chính chệ trước bàn, gọi đồng dặc như một bà chủ nhỏ. Người bán kem vừa bưng hàng ra vừa cười:

- Chui cha con nhỏ này coi bộ bánh dứa!

Tôi nhìn Vọp cười. Con bé nghiêm nghị cúi xuống xúc kem ăn. Khi nó cúi xuống, hai viền mi cũng đen nhánh như hai viền mi trên mắt Huệ lai, càng ngày con bé càng giống mẹ. Ngay cả tiếng cười cũng vậy. Nhưng giọng nói của bé Ly thật dịu hiền dễ thương. Có lẽ bao nhiêu phần chua chát mẹ nó đã gánh hết. Có lần tôi bảo con bé như vậy. Ly về nhà nói với Huệ lai. Và hôm sau gặp tôi trên đường ra vườn tiêu, người đàn bà nheo mắt cười:

- Ông giám đốc nói xấu gì tôi với con nhỏ vậy?

Tôi cười im lặng.

Huệ lai nói tiếp:

- Lần sau như vậy tôi trị đó ghen.

Tôi nhìn cặp má hồng hào của cô đáp:

- Cô có mạnh hơn một đại đội thám báo không?

Người đàn bà vênh mặt trả lời:

- Hơn chớ ạ, ăn nhằm chi mấy thằng thám báo?

Tôi cười:

- Nhưng ít ra chúng cũng giỏi hơn mấy thằng du côn ăn chặn củi của cô ở Sài Gòn.

Người đàn bà đỏ ửng lên tựa chùm tiêu chín. Gương mặt cô như chìm dưới lớp phấn dịu dàng. Có lẽ, Huệ không ngờ tôi biết rõ cô đến thế, cô ấp úng:

- Thiệt là... thiệt là...

Rồi xây lưng bỏ đi.

Tôi qua đồng cỏ, thầm nói với người đàn bà những lời thương mến. Dáng vẻ thiếu nữ lần đầu tiên hiển hiện ở cô khiến tôi bàng hoàng. Trong lớp vỏ gai góc, tôi đã bắt gặp trái chín. Phía sau sự chát chúa và từng trải còn ẩn giấu một trái tim ngọt ngào.

Người đàn bà sao giống vùng đất tôi vừa gặp? Cảnh vật đẹp mãnh liệt uốn lượn như làn gió thoát tới thoát đi. Màu cây xanh bốc lửa. Ánh lửa từ các đám cây hắt xuống nồng nàn như rượu mạnh tưới xuống thế gian. Tiếng chim kêu trong lá. Trên đồi hoa trắng bạt ngàn.. Dưới khe sâu một vùng cây tối lạnh thì thầm trên dòng nước xiết... Chính cô đã dạy tôi nhận biết vẻ đẹp của hòn đảo. Có lẽ cũng chính cô sẽ cầm tay tôi tới hạnh phúc nếu như một tai họa bất thường không đổ sụp xuống đầu tôi.

Buổi sớm hôm ấy tôi định vào trong xóm dân bản chuyện mua ít bò giống cho nông trường. Lượng phân cá chở từ đất liền ra không thể nào đủ bón cho cây cối. Bởi thế, đàn bò vẫn là nguồn phân chính cho tất cả những ai muốn sống bằng nghề canh tác trên hòn đảo này.

Vừa chụp mũ bước khỏi cửa tôi gặp Phúc. Anh ta trợn mắt lên một giây vì sửng sốt. Sau đó cúi chào:

- Ông giám đốc... Dạ... chào đồng chí giám đốc !

Tôi đáp:

- Vâng, chào anh !

Rồi định đi luôn. Nhưng không hiểu vì sao Phúc đứng chặn, miệng nhoảnh ra một nụ cười:

- Đồng chí giám đốc đi đâu ạ?

Tôi trả lời:

- Vào trong xóm.

Phúc kêu to:

- Trời đất, vào trong xóm mà đồng chí đi một mình? Sao đồng chí không báo cho tổ tự vệ hay? Lỡ sớm nay tôi không lên bàn công chuyện với thủ trưởng Quốc thì thiệt gay.

Mặt anh ta hiện lên dáng vẻ của một con chó nhà. Từ cách nói năng xằng xái, từ điệu bộ hăm hở chú tâm đều bộc lộ sự xu nịnh. Bất chợt, tôi nghĩ: Trong chiến tranh không có cái bộ mặt này. Chỉ có bộ mặt hèn nhát khiếp sợ của kẻ đào ngũ. Còn ngoài ra là gương mặt của những người lính. Đã là lính không ai chết hộ được cho ai và cũng không có danh hiệu nào, huy hiệu nào ngang giá được với mạng sống của con người... Tôi không nhìn vào mặt Phúc. Tôi không thể nhìn vào mặt người nào đó, bất kể đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ, khi trên mặt họ hiện lên vẻ xu nịnh. Nó khiến tôi có cảm giác chính mình đang làm điều gì lỗi lầm và bị sỉ nhục. Tôi bảo Phúc :

- Có gì là gay? Tôi vào trong xóm là thường.

Anh ta không chịu buông tha, kiên quyết ngăn tôi lại:

- Trời đất, như vậy thiệt phiêu lưu, thiệt vô trách nhiệm với tánh mạng. Xin đồng chí chờ đây. Chỉ ba phút sau tôi sẽ cử anh em trong đội tự vệ đi hộ tống. Tụi phỉ ở đảo này toàn những thằng dựa cột. Tụi nó bắn xiếc lắm. Mà rất có thể chúng nó tràn xuống các xóm dân...

Tôi bỗng dưng bật cười vì cái ý tưởng ngộ nghĩnh :

- A, nếu vậy tôi còn cần cả người đi trước dọn đường nữa.

Nhưng Phúc đã quay đầu chạy về khu lán. Và tôi đứng ngây ra trong một tình thế dang dở. Tuy nhiên, tôi vẫn quyết định đi một mình. Hình như tư chất một người lính trong tôi vẫn trội hơn tư chất một cán bộ ngoại giao hay một nhà quản lý. Tôi bảo cô văn thư trong nhà vừa cầm bình trà ra sân đổ:

- Lát nữa cô nói với anh Phúc rằng tôi đã có hẹn nên không thể đợi được.

Nói xong, tôi bước đi. Nhưng lúc đó Quốc từ phòng điều hành sản xuất tới. Anh hỏi tôi :

- Vô xóm dân à ?

Tôi gật đầu. Anh nói:

- Ta cùng đi. Tôi cũng có việc ra khu chăn nuôi chút xíu.

Từ nông trường bộ đến xóm dân khoảng năm cây số. Phải qua một đồng tranh, một dải tiêu đã bắt đầu kết trái, khu chăn nuôi rồi tới con suối nhỏ. Con suối này làm ranh giới giữa các trái đồi quây gia súc của nông trường với khu vực vườn thơm, đồi mì của dân. Mùa khô, chỉ một dòng nước mảnh như sợi chỉ réo rắt chảy qua bãi sỏi. Người lội vừa thấm ướt bàn chân. Nhưng một cơn mưa trút xuống, lập tức trên mặt đất hiện lên một con sông ngàu bọt. Nước chảy xiết, ngay cả những con bò vạm vỡ nhất trong vùng cũng không dám lội qua. Đám dân chăn dê, chăn bò thường phải ngủ đêm ngay bên dòng sông hung tợn, nơi buổi sớm họ còn lừa bầy súc vật qua một cách ngon lành. Những đêm ngủ ngoài trời như vậy phải đốt lửa suốt đêm canh thú dữ và kẻ gian. Trước đây, bò nông trường thường qua suối ăn ở những vùng xa. Những đêm mắc lũ ngủ lại, mấy cậu chăn bò bán tổng bán tháo cho dân xóm lấy tiền tiêu xài. Một con bò chỉ được dăm châu nhậu dưới thị trấn. Lúc về, họ báo cáo đàn hoang bò bị hổ cắn. Vùng này hổ thường lui tới luôn nên không làm sao quản lý được. Giám đốc trước đã hạ lệnh cấm đưa bò đi ăn xa. Chỉ nửa tháng sau cả đàn bò nông trường biến thành những con vật kỳ dị trước đám dân

đảo. Người ta gọi chúng là lũ nộm da của nông trường. Mỗi lần những con vật ốm đói xiêu vẹo bước qua đường, dân trong xóm lại xúm đến xúm đỏ nhìn ngắm. Người cười giễu, người lắc đầu thương hại. Nhưng giám đốc nông trường không muốn ra một cái lệnh thứ hai xóa đi lệnh trước. Và đàn bò bị khoanh giữa vùng đồi đầy gai kim chi với cỏ xước cứ chết dần chết mòn cho tới lúc chúng tôi trở về đây. Giữa đám chuồng trại thênh thang chỉ còn mười tám con vật gày trơ xương sọ, nằm ngòì dưới bóng những giàn dưa, mắt đờ đẫn, đuôi thổng thượt không buồn đuổi muỗi, đuổi ruồi.

Tôi bảo Quắc:

- Ít nhất cũng phải phục hồi đàn hò như cũ.

Quắc đáp:

- Một trăm hai mươi con? Như vậy ít nhất cũng mất ba năm. Mà những lô tiêu phải thiệt tốt. Thằng cha giám đốc trước nó phá dữ hả? Đòi người cũng lạ, phá thì mau mà làm thì khốn khổ.

Chúng tôi trò chuyện về những công việc của nông trường. Gần hết đồng tranh, một con thỏ chạy vụt qua :

- Ôi, con thỏ đẹp như trong tranh vẽ !

Quắc bỗng bật ra tiếng kêu rồi đứng ngẩn ra nhìn. Con vật xinh đẹp phóng lóc bóc cho tới khi nó biến trong các lượn cỏ tranh. Tôi không ngờ anh nói được một câu văn vẻ đến thế. Và lúc đó, gương mặt anh hiện lên vẻ thơ ngây sáng láng. Có lẽ trong anh, đứa bé bị giam cầm bỗng nhiên đẩy bật hai cánh cửa sắt và nhảy ra nhìn ngắm mặt trời.

Đã hết đồng tranh. Từ đây, những lô tiêu mùa đầu kết trái kéo thành vệt xanh om ven đường. Các cô gái nông trường đang nạo cỏ. Màu áo hoa, áo trắng thấp thoáng giữa những hàng tiêu thẳng tắp. Gương mặt họ khua lấp dưới vành nón hoặc vành mũ rộng. Nhìn lên lô tiêu tôi thẳm hỏi.

- Không biết Huệ lai có ở đây không?

Thấy vài cô trông đáng quen quen cùng ở đội sản xuất với Huệ. Bất chợt, một người đàn bà ló mặt khỏi đám lá nhìn chúng tôi:

- Chào ông giám đốc! Chào ông phó giám đốc!

Đó là người đàn bà xấu xí có cái tên diễm lệ: Kiều Nga. Hôm nay chị ta đã khỏi bệnh nên không còn vàng ệch ra như một kẻ mắc chứng viêm gan. Nhưng khuôn mặt vẫn nhợt nhạt. Những chiếc răng dài như răng ngựa lộ ra dưới vành môi héo úa khi chị cất tiếng chào và mỉm cười.

Tôi bảo Quắc:

- Dừng lại xem tiêu đã. Tôi thấy mấy ngọn gần đường vòng cao quá rồi.

Khi bông tiêu trở quá cao phải bấm bớt ngọn và các nhánh phụ để dồn nhựa nuôi trái. Nhưng cách tính ngọn để ngọn bấm là cả một kỹ thuật tinh nhạy của những người làm vườn.

Quắc bảo:

- Cho bấm được rồi. Để tôi triệu tập các đội trưởng họp.

Tôi đáp:

- Cũng còn phải nhờ mấy ông già trong xóm ra xem giúp. Hôm nay tôi sẽ lo luôn cả chuyện ấy.

Nghe tiếng trò chuyện, các cô gái khắp lô tiêu kéo đến. Mặt cô nào cô nấy đỏ bừng, nhể nhại mồ hôi. Đứng trong các rạch cây cao không cơn gió nào lọt tới. Tiện dịp, các cô kéo ra bìa cây hứng gió trời. Lúc đó Quắc đi sâu vào các rạch cây nên chỉ mình tôi ở lại ven đường. Các cô gái rộ lên :

- A, ông giám đốc. Ông đi đâu vậy? Có chi úy lạo cho chị em không đấy?

- A, chú Hưởng, mới sáng đã nóng dữ, mấy bình nước đem theo hết trơn trội. Tụi cháu muốn lội suối quá đi thôi...

Tôi bảo:

- Phải nói với nhà bếp tiếp tế nước cho đủ. Uống nước suối là sốt rét hàng loạt đấy.

Lúc đó Huệ lai từ trong rạch tiêu bước ra. Bao giờ cô cũng xuất hiện đột ngột như vậy. Hoặc vì tôi ngờ nghệch, vụng dại nên không đoán được nơi ẩn nấp của cô. Hoặc vì cô cố tình trêu chọc và bắt tôi luôn luôn lúng túng. Bây giờ, cô cũng làm tôi trở nên luống cuống trước đám đông:

- Tội tôi sốt rét chứ ông đâu có sốt rét mà phải lo?

Huệ nói, miệng mím lại nhưng cặp mắt ánh lên tươi cười.

Đáng lẽ phải kiểm lời đối đáp thì tôi lại đứng yên bối rối cười trừ. Các cô gái thấy thế kêu ré lên:

- Chú Hưởng thua chị Huệ rồi... Trời ơi, bộ bà này có thần bảo mạng đi theo hay sao mà thắng ngon lành vậy ?

- Ông giám đốc ơi, con mụ này ác miệng lắm, đừng chấp nó ghen. Tốt nhất là bắt nó về vá áo cho ông. Kia, đường may sút trơn trơn rồi...

Người đàn bà xấu xí tên Kiều Nga nói vậy. Hàm răng ám khói nhe ra cười. Những nếp nhăn hiện lên chi chít sau đuôi mắt và hai bên má. Vẻ tiều tụy khiến tôi mủi lòng. Đôi mắt sâu đờ dại lóe lên những tia lửa hiểm hoi của niềm triu mến :

- Nè, ông giám đốc biết không ? Con Huệ giỏi nữ công lắm đó. Hồi còn học văn khoa, nó theo lớp L'automne. Bà bầu lớp này là thợ may có hạng ở Sài Gòn.

Mấy cô gái nhao nhao nói theo:

- Đúng rồi, đúng rồi. Chị Kiều Nga bao giờ cũng nói thiệt. Chú Hưởng à. Ngon lành vậy còn ngập ngừng chi nữa ?

Tôi thấy mình như tắc họng lại. Còn Huệ lai thì vùng lên kêu:

- Trời ơi, bà trần tình nói chi lạ lùng vậy?

Rồi cô chạy biến giữa hai hàng tiêu cao chót vót. Những gương mặt tươi cười quanh tôi bỗng trở nên gằn gủi và thân thiết. Tôi đứng im lặng giữa vòng vây mỉm cười.

Nhưng niềm vui tắt đi mau lẹ và đột ngột. Quắc từ trong rạch tiêu bước ra:

- Đùa chi tầm bậy tầm bạ vậy?

Anh ném một câu hỏi trống không giữa đám người. Mặt anh sắt đanh không gợn nét rung. Và đôi mắt dữ dằn lạnh lẽo của anh tấp xuống họ ngọn thác băng giá. Những người đàn bà co rúm lại. Hổ thẹn và sợ hãi, họ len lén lủi vào các rạch cây. Cái nhìn báng bổ của anh ném theo họ. Sau đó, quay sang tôi, Quắc dẫn giọng:

- Anh thiệt lạ. Tôi đã nhắc anh nhiều rồi. Quý cò, cò mổ mắt, yêu chó, chó liếm mặt.

Anh nói dần từng tiếng. Trong không trung đột nhiên im lặng chỉ có tiếng nói đó văng lên. Mỗi từ ngữ như một viên đá trên thiên thạch rụng xuống. Tôi tái người. Chắc hẳn ai nấy đều nghe rõ mồn một câu nói của anh. Và họ sẽ thấy vị trí anh sắp đặt họ trong cuộc đời. Những người đàn bà ấy, kẻ đã từng là nữ sinh viên, người từng là cô giáo, những cô gái chất phác của đồng quê, những người đàn bà lẩn lóc dọc phố xá, người này rơi vào cái hố rủi ro của số mệnh, người kia bị rượt đuổi vì ngọn lửa của chiến tranh... Tất cả... Tôi chưa thấu hiểu họ... Tôi chưa đọc được những ý nghĩ của họ. Nhưng một linh cảm ghê rợn đã nhập vào tôi từ phút giây ấy...

- Đi đi thôi! Nắng bề sọ rồi!

Quắc gọi giật giọng. Tôi đi theo anh. Lúc đó hình như tôi mù mẫm. Hình như tôi biến thành một kẻ đần dại và ngớ ngẩn. Những sự kiện liên tục đến khiến tôi không kịp phản xạ. Nhưng cái linh tính ghê rợn kia vẫn bám theo. Càng ngày càng bám sát. Giống như một con bướm đen chập chờn bay lượn. Lúc sau lưng khi trước mặt, không lúc nào đôi cánh đen rời khỏi tôi. Ngày hôm đó tôi thỏa thuận việc mua bán với dân trong xóm, nhờ cậy những tay chủ trại sành sỏi ra xem giùm các ngọn tiêu và cả buổi chiều ngồi uống rượu với khô mực nướng, nói chuyện về những tù nhân xa xưa nhất, đám người quả cảm và hung bạo đã phóng lưới dao đầu tiên cắm đất trên vùng đảo hoang dã này. Trong thời gian đó, đôi cánh đen của con bướm tai ương kia không ngừng bay lui bay tới. Cho đến hoàng hôn, khi sao

Hôm đã hiện lên như giọt thủy ngân ở góc trời, tiệc rượu còn nồng, những người nói chuyện còn say, nhưng tôi kiên quyết cáo từ. Nỗi lo âu mơ hồ đè trĩu tâm can. Rồi xóm trại, lội qua suối, tôi đến khu chăn nuôi. Trong nhà thấp đèn. Hắc Quắc đã về nông trường bộ. Nghĩ tới lúc gặp anh, tôi bỗng ngao ngán. Tại sao số phận lại giao cho tôi người đồng hành lạ lùng vậy ? Tôi tạt qua đường chính, rẽ lên đồi, nằm xuống vạt cỏ xước, ở đó, tôi thấy bầu trời dần dần thẫm lại. Các vì sao sáng hơn và gần hơn. Những con chim lẻ loi vỗ cánh bay về khe nước. Tiếng kêu của chúng như những tia sáng mảnh và lấp lánh kéo những vệt dài trong thình không. Khi con chim cuối cùng đã bay qua, mọi vật trở lại yên tĩnh. Chỉ còn tiếng dế gáy, tiếng bọ rầy vo ve. Lúc ấy, con bướm đen từ đám cỏ leo bay tới. Nó vẩy đôi cánh chậm chạp, lách qua những ngọn cỏ rồi, lơ lửng trên bụi kim chi hồi lâu tiến về phía tôi. Dường như không phải nó bay mà nó bò giữa không khí. Vì cảnh ấy xảy ra trong ánh sáng mờ ảo của đêm sao nên nó giống như một cơn mê. Nhưng khi con bướm đen bay hút vào bóng tối dưới chân đồi, tôi chợt nghe gió đưa lại tiếng nỉ non. Tiếng nỉ non hòa lẫn tiếng rền rĩ của côn trùng. Chỉ mười phút sau tôi đã nghe rõ ràng tiếng khóc của đứa bé từ đồi bên vắng tới. Và lúc phửi những ngọn cỏ bám trên lưng tôi nhận ra tiếng khóc đó của bé Ly. Lưng tôi còn nóng hơi đất. Cảm giác ấm nóng ấy cùng tiếng khóc của đứa trẻ bỗng nhiên làm nước mắt tôi ứa ra. Tôi bước hối hỏ trong bóng tối. Những con muỗi lao vào mắt tôi lẫn với dòng nước mắt cay xè. Có lúc tôi chợt thấy mệt mỏi rồi sau đó lại quên đi rất nhanh. Chân tôi bước khập khểnh. Tiếng khóc của đứa bé mỗi lúc mỗi gần. Giữa những cơn nức nở nó gọi:

- Má, má ơi má, mở mắt ra kéo con sợ quá chừng...

- Má ơi, dậy đi về, trời tối quá má ơi i i ...

Con bé khóc đã lâu giọng khản đặc. Nó cứ lặp mãi điệp khúc đó một cách vô vọng, cặp mắt nhắm nghiền, đầu lắc lư. Tôi đi tới nơi, ngồi xuống một bên mà nó không hay biết:

- Ly ! - Tôi gọi.

Đưa bé mở choàng mắt. Nhận ra tôi, nó bỗng hoàn toàn tỉnh ngủ khóc òa lên như bất cứ đứa bé nào rơi vào cảnh oan ức, khốn đốn bỗng gặp người che chở:

- Nín đi. Nín đi nào.

Tôi vuốt ve tấm lưng nhỏ dỗi dành. Giờ đây nước mắt tôi đã khô. Mọi cảm giác lắng xuống. Tôi bảo đứa bé:

- Con hãy kể cho bác nghe !

Bé Ly gục đầu vào cổ tôi. Và nó bắt đầu nói bằng một giọng nhỏ nhẹ nhưng mạch lạc, xen lẫn những tiếng nấc. Ở vườn tiêu về mẹ nó nằm vật xuống giường, không ăn cơm, uống nước. Dì Kiều Nga cho bé Ly ăn chè rồi bỗng nó ngủ trưa ngoài vống. Huệ lai nằm như vậy cho tới hơn ba giờ chiều. Lúc đó, mọi người đã đi làm hết. Lán vắng trơ vắng trội. Người đàn bà lục tìm chai rượu uống liền mấy chén. Sau đó, Huệ lai lấy cuốn an-bom ra xem.

- Má con khóc hoài khóc hủ. Rồi má con lên đồi, vài bước lại té sấp. Đi tới tận đây. - Đứa bé nói, tay đặt lên ngực mẹ đang ngủ li bì trên đám cỏ. Cô ta cứ chệnh choạng như vậy mà đến tận khu chăn nuôi cũng thật lạ. Đoạn đường khúc khuỷu khi lên dốc, lúc vượt lối mòn. Có dễ tới mười cây số. Và đứa bé leo đẹo theo sau. Tôi vuốt ve từng đốt xương sống nổi lên trên tấm lưng gầy của nó.

- Con ngoan lắm Ly ạ. Giờ bác bế con về trước nhé ? - Tôi bảo đứa bé.

- Không. Bác đưa má con về trước. Má con đau. - Con bé buông tôi ra tới bên mẹ - Bác xem đây nè, má con chảy máu hoài. Con phải kiểm lá rịt mới lành đó.

Bé Ly cúi lom khom trên mặt Huệ lai với dáng điệu hệt như con chó con liếm láp chó mẹ. Cảnh bùi riu ấy khiến tôi se lòng. Tôi nhận thấy mình lại mất đi trạng thái bình thản vừa có, trạng thái tôi luôn luôn phấn đấu để duy trì, trạng thái tinh thần cần thiết với người đàn ông đích thực. Tôi lại bắt đầu run rẩy. Tại sao mình lại dễ dàng bị lay động như vậy ? Bao nhiêu năm chiến tranh vẫn không xóa đi cậu học

trò đa cảm hay sao ? Bực tức với chính mình tôi bỗng cất giọng gay gắt.

- Cho mẹ mày nằm đấy. Đàn bà gì mà hư hỏng rượu chè... Đáng kiếp !

Bé Ly quỳ xuống, hai tay chắp vào nhau. Gương mặt đầm đìa nước mắt ngược lên. Và dưới ánh sao tôi thấy những ngấn nước loang loáng:

- Bác Hường ơi, con chắp tay lạy bác. Xin bác đừng bỏ má con ở đây. Xin bác đừng ghét má con tội nghiệp.

Tôi đứng lên:

- Xin xỏ làm gì thứ đàn bà đánh con như két.

Đưa bé ôm lấy gối tôi vội vã. Chắc nó đoán tôi bỏ má con nó giữa vùng đồi mù mịt này:

- Con chắp tay lạy bác. Má con khổ lắm bác Hường à.

Không hiểu ai đã dạy con nhỏ những lời lẽ khôn ngoan ấy. Sự nhẫn nại của nó chọc thủng lớp vỏ tôi vừa dựng lên:

- Xin bác đừng ghét bỏ má con !

Bé Ly nói thêm. Tóc nó cọ vào gối tôi êm dịu. Tôi luôn tay nâng đầu người đàn bà lên. Gương mặt xinh đẹp của cô hiện lên dưới ánh sao như mặt đứa bé ngủ. Một vết đen kéo từ trán xuống thái dương. Đó là vết máu khô. Mỗi thuốc lá đứa bé rít cho mẹ rơi xuống. Vết thương của cô ta không rộng nhưng chắc hẳn sâu nên mất máu khá nhiều. Tôi xé khăn tay băng lại vết thương, và đung phải một món tóc khô cứng bên tai:

- Huệ! Cô Huệ!

Tôi lay gọi người đàn bà nhưng cô ta không tỉnh dậy. Có lẽ Huệ lại đã uống quá nhiều rượu trong lúc đói. Hơi rượu xộc vào mũi tôi. Hẳn đứa bé đoán được sự khó chịu của tôi nên nó ôm đầu ghé tai mẹ gọi:

- Má, bác Hường kêu má nè... Dậy đi má ơi i i...

Thấy mẹ không tỉnh, con bé quay lại chắp tay vái lần thứ hai:

- Bác Hưởng, con chấp tay lạy bác đừng ghét bỏ má con. Tội nghiệp xin bác đừng ghét bỏ má con...

Dứt lời van vãn, con bé lại khóc nức lên. Và những giọt nước mắt lòng ròn tuôn chảy. Giây lát, tôi thấy mình nhỏ nhoi, hèn kém. Đứa bé đã tha thứ mọi lỗi lầm cho mẹ, xóa bỏ những bất công ngược đãi đối với mình. Còn tôi, một người có quyền lực, ít nhất cũng đối với vài trăm con người nơi đây, tôi đã không dám bước qua một đỉnh kiến của chính mình. Tôi không dám độ lượng một lần với người đàn bà đó. Ấy thế mà tôi vẫn thầm thương trộm nhớ cô ta. Và trong mọi giấc mơ về hạnh phúc tôi đã tìm cô ta làm bến để neo giữ con thuyền mình. Một gã đa cảm và ích kỷ... Ngay phút đó, tôi hình dung tới gương mặt sắt đá của Quắc. Anh ta là một người đàn ông đích thực. Tuy trong tâm hồn thô bạo có cái gì đó thiếu hụt, què quặt nhưng Quắc vẫn là một người đàn ông.

Thấy tôi im lặng, đứa bé rụt rè đặt tay lên gối tôi, cất tiếng gọi :

- Bác !

Tôi bảo nó:

- Bây giờ bác đưa má con về. Còn con thì sao?

Đứa trẻ đáp:

- Con đi theo bác liền. Con đi được mà. Bác đừng lo.

Nói xong nó xăng xái lau nước mắt, rồi cúi xuống tìm một vật gì đó trên đám cỏ. Tôi hỏi:

- Cái gì thế ?

Bé Ly trả lời:

- Quyển an-bom, má con cầm theo.

Nó giơ trước mặt tôi một cuốn sổ dày cộm. Tôi xốc Huệ lai lên lưng, đứng dậy. Cô ta khá nặng, cơ thể săn chắc và đầy đặn. Mặc dù người đàn bà đang ngủ li bì nhưng da thịt ấm nóng của cô vẫn truyền sang tôi cảm giác ngây ngất từ lâu thiếu vắng. Mặt nóng bừng, tôi như nhìn rõ những sợi tóc mượt êm của Huệ lai cọ buồn buồn nơi cổ và bầu má mịn màng như phấn nổi những mạch máu hồng :

- Má con có nặng không bác ? - Đứa bé cất tiếng hỏi.

- Không. Má con vừa phải thôi. - Tôi đáp lời.

Con bé bám hờ vào ống quần tôi và nói bằng cái giọng khôn ngoan:

- Bác ráng lên chút xíu, bác nghen...

Tôi gật đầu:

- Ờ...

Rồi bước trong bóng đêm, tôi vừa chống lại cảm giác mệt mỏi với chỗ chân bị treo, vừa mơ tưởng đến một gian nhà nhỏ nơi ánh đèn rọi sáng lên tấm màn gió và những bông đồ quây rục rờ, nơi Huệ lai nằm ngủ trên giường trong tấm áo hoa hờ vai. Tấm áo đã một lần tôi thấy. Trong tấm áo sơ sài ấy, người đàn bà có một vẻ gần gũi, quây rũ. Chỉ cần nhìn tấm áo đó cũng đủ thấy niềm vui thường nhật và ngọn lửa ấm gia đình. Tại sao tôi lại không thể có niềm vui đó? Bờ vai cô ta tròn trĩnh tươi mát làm sao? Và những lọn tóc hung rơi trên bờ vai ấy thật đẹp... Cô ta đã từng là một người đàn bà hạnh phúc. Giờ đây, cô ta cũng sẽ đem lại hạnh phúc cho tôi. Miễn là tôi xóa được những dấu vết cay đắng và nỗi thất vọng đã hủy hoại cô trong quá khứ...

Chúng tôi về tới khu lán lúc mọi người đã tụ tập đánh cờ, đàn hát. Người đàn bà xấu xí tên Kiều Nga đón tôi ở hiên. Hình như chị ta đã đoán trước mọi sự:

- Chào ông giám đốc. Cảm ơn ông đã có lòng tốt đem cô ấy về đây.

Chị ta nói chậm rãi, mắt nhìn xói vào mặt tôi. Dứt lời, người đàn bà bế bổng Huệ lai vào giường. Tôi không ngờ với dáng vẻ của một con ngựa ốm chị ta lại khỏe đến thế. Bé Ly vẫn đứng sau lưng tôi. Tôi bảo :

- Chị chăm sóc cô ta. Để đứa bé lại đằng kia.

Người đàn bà cúi đầu :

- Xin cảm ơn ông!

Tôi gật đầu, dắt bé Ly đi. Nhưng cái nhìn nóng bỏng của người đàn bà ném theo như dính vào lưng tôi thứ nhựa nóng rẫy không thể nào

gột rửa được. Đó là cái nhìn của một con nhân sư.

- Bác Hưởng ơi, phần cơm của bác có đủ cho con ăn không? Con đói bụng quá nè. - Bé Ly nói, tốc áo lên để phơi cái bụng lép kẹp. Tôi hỏi :

- Từ sáng tới giờ con mới ăn chè thôi à ?

Đưa bé gật đầu :

- Dạ, mới ăn một bát chè thôi bác à.

- Phần cơm bác đủ con ăn căng bụng. Đừng lo.

Tôi đáp, xiết chặt bàn tay bé bỏng của nó trong tay. Bé Ly đi sát vào tôi, dường như để tìm nơi tựa đỡ. Nó đâu có biết tôi cũng bơ vơ như nó. Tôi mơ tưởng tới ngọn lửa ấm buổi chiều. Tóc tôi đã bắt đầu bạc, tôi còn có bao nhiêu thời gian nữa ?

Những cơn gió từ dưới khe nước thổi lên đem theo hơi lạnh. Tiếng hò hét của đám người chơi cờ đánh bài từ các khu lán vọng ra. Xen vào đó là tiếng ghi-ta bập bùng và một giọng hát sai lạc :

Đi qua vùng cỏ non ngỗ mùa xuân đã tới...

Tôi chợt nhận ra giọng hát của Bép xoắn, một đồ đệ của võ sĩ Hai. Gã vốn là con một người đàn bà nghèo góa bụa làm thuê khắp các miệt Đông. To béo như con voi, da đen thui, tóc phơi nắng loăn xoắn đỏ quạch. Bép xoắn là hình ảnh khủng khiếp nhất đối với các cô gái nông trường cũng như trong các xóm dân. Chẳng cô nào dám thương yêu gã. Tính gã hung như một ác thần nhưng cũng nhiều lúc gã đàn đại và khù khờ tới mức đáng kinh ngạc. Không biết một chữ quốc ngữ, gã giơ ngón tay cái điểm chỉ vào mọi thứ giấy tờ. Không có người yêu, gã nhìn những cô gái lướt qua mặt mình với nỗi khát khao kinh hãi. Vậy mà giờ đây gã đang hát bài hát về mùa xuân. Hẳn là dưới cái giọng khàn khàn sai lạc ấy tâm hồn trơ trọi của gã đang run rẩy. Giống như những ngọn lá ngủ trong lũng sâu khuất lấp tới lúc nào đó cũng sẽ bị gió lay...

- Bác ơi, bác Quốc có ở đó không? - Bé Ly níu tay tôi, cất tiếng hỏi. Tôi nói lại:

- Có thì sao? - Đưa bé ngằn ngừ giây lát rồi trả lời - Con sợ. Con sợ lắm bác Hưởng à ! - Nó thì thầm như sợ ai đó sẽ nghe rõ lời mình. Thái độ con bé khiến tôi bưng lên tức giận.

- Làm sao phải sợ ? không có gì đáng sợ hết!

Tôi gắt. Bé Ly im bật. Từ đó tới khi bước vào nhà nó không dám nói thêm lời nào nữa.

Trong nhà, ngọn đèn cầy khêu to quá bốc khói mù. Quắc bò trên giường cộng trừ gì đó trong cuốn sổ tay. Thấy tôi, anh ngẩng lên hỏi:

- Sao anh về muộn vậy ?

- Bận!

Tôi đáp cộc lốc rồi kéo bé Ly vào nhà, không cho nó đủ thời gian dừng ở cửa cúi chào Quắc. Con bé len lét bước theo tôi, dưới ánh mắt soi mói ghẻ lạnh của anh. Hình như đứa trẻ đã cảm thấy mình sẽ là cái cớ để bùng nổ một cuộc xô sát nên nó cố co rúm lại. Có lẽ nó muốn thu nhỏ bằng hạt đậu để lọt vào cái khe tối tăm nào đó cho yên thân. Nhưng nó không thể tàng hình, Quắc vẫn giương mắt nhìn nó và buông tiếng hỏi:

- Mẹ mày đâu mà tới đây, hả ?

Đưa bé nép vào ngực tôi. Tôi nhìn Quắc nói:

- Nó không liên quan gì tới cậu. Đừng hỏi han lời thôi!

Quắc không hề phật ý vì câu nói trịch thượng và thái độ tức bực của tôi. Anh ta chậm rãi đáp:

- Tại sao anh thích mua dây buộc vào mình? Anh nên nhớ anh là giám đốc, người lãnh đạo cao nhất. Đám nông trường viên là đối tượng phải giáo dục cải tạo lao động. Trên phải ra trên mà dưới phải ra dưới, chớ có lộn sòng.

Tôi nói:

- Chính cậu mới cần biết thế nào là trên và thế nào là dưới. Những kẻ tới đây không chỉ là đối tượng cải tạo lao động. Cậu nên hiểu quá khứ của họ.

- Tôi hiểu làm gì? - Quắc hỏi lại, thản nhiên - Tôi còn bao nhiêu việc cần lo cho nông trường: vốn liếng, tàu thuyền, lương thực... Tất cả những thứ mà anh đã giao cho tôi đó... Ngoài ra tôi còn phải nghĩ tới vợ con, tôi đâu có dư thời giờ?

Nhìn nét mặt anh, tôi hiểu rằng sự tức giận cũng như ý định thuyết phục của tôi thật hão huyền. Tôi cúi xuống xoa đầu bé Ly:

- Ra bác rửa mặt cho rồi ăn cơm...

Con bé ngoan ngoãn bước theo tôi ra phía sau nhà. Ở đó, nó kiễng chân nhìn vào thùng nước và kêu :

- Bác xem kìa, ngôi sao đẹp ời là đẹp!

Thấy tôi cầm chiếc gáo nhựa định vục xuống mức nước, con bé hốt hoảng giữ lại:

- Đừng, bác làm vỡ mất...

Rồi chừng như nhận ra sự vô lý trong hành động của mình, nó nhìn tôi bằng cặp mắt biết lỗi vào hạ giọng:

- Bác Hường nè, giá có cách chi mức được nước mà đừng làm vỡ mất ngôi sao?

Đột nhiên, tôi thấy trong câu nói vu vơ của đứa bé một nghịch lý thường xảy ra với con người. Chính tôi cũng đã bao lần có mong muốn phi lý đó: Ôi, giá như người ta vắn mức được nước trong thùng mà không làm vỡ ngôi sao ?

Ở đảo, chiều yên tĩnh. Yên tĩnh không phải vì mọi âm thanh đều tắt, mà chính vì chúng tấu lên bản nhạc êm đềm, buồn tẻ một cách sâu xa đến nỗi những kẻ cô đơn nhìn thấu nỗi cô đơn của chính mình: Tiếng gió rì rào. Tiếng sóng ì ầm vọng tới. Tiếng chim chốc lát lại thảnh thót rơi. Và tiếng dế giun rền rĩ trong các lùm cỏ rậm. Mặt trời còn chiếu sáng trên mặt đất nhưng đã hết nóng nhờ hơi mát của gió và cây cỏ bão hòa. Vì thế ánh sáng cũng dịu như ánh sáng những ngày cuối thu phương Bắc. Tôi ngồi với bé Ly trước sân, nhớ vùng đồng bằng quê hương. Đứa trẻ đã tắm rửa và ăn no, đang nghịch những chùm quả

nổ. Chốc lát nó ngậm một quả rồi ném xuống sân cho bắn tung đám hạt ra xung quanh. Vọp đi tới cất tiếng hỏi:

- Thưa chú, chú đã biết chương trình ngày mai chưa ?

Chàng trai mặc áo thun ngắn, quần soóc, trông đẹp như một tay thể thao nhà nghề. Thấy Vọp, con bé Ly nhồm lên, ôm cổ đánh đu. Tôi bảo cậu trai trẻ :

- Lên huyện à? Chú mới nghe văn thư nói qua loa như vậy.

- Đâu có chú ? - Vọp trợn mắt lên - Nói tầm xàm quá đi. Sáng mai chú lên dự phiên tòa xử bọn phỉ tại Bắc đảo. Đường xa hơn từ đây xuống thị trấn hai mươi bảy cây. Mà xóc muốn ỏi cơm luôn.

- Từ ngày tới đảo cháu đi đường ấy nhiều chưa? - Tôi hỏi.

- Đâu có chú ? - Chàng trai đáp - Mới đi tới công an huyện một lần mà con ngán quá trời. Nhưng công việc thì phải lo. Con chuẩn bị xăng nhớt, khám lại bộ máy bà già đây. Năm giờ sáng mai ta lên đường.

Nói xong, Vọp véo má bé Ly rồi xuống nhà để xe. Tôi quay lại bảo đứa bé:

- Con vô nhà với má Huệ. Bác phải đi xa nên không đem con đi theo được như mọi lần.

Con bé ngoan ngoãn đáp :

- Dạ ! - Rồi nó tụt xuống đất vào nhà lấy quyển an-bom :

- Thưa bác con về. Khi nào lên huyện, bác cho con đi nghen.

Lúc đó, tôi chợt nhớ tới quyển an-bom Ly đem theo từ tối qua nhưng sau trận tranh luận với Quắc tôi đã quên mất:

- Lại đây con. Chơi lát nữa rồi bác đưa về với má.

Tôi gọi bé Ly. Chúng tôi bắt đầu lật cuốn an-bom xem. Cuốn an-bom đó hẳn trước đây rất đẹp. Bìa bằng gỗ chạm đánh dấu. Bên trong là những tấm các-tông trắng dày bọc giấy bóng lụa. Lớp giấy bóng đã mờ và màu các-tông ngả sang ngà đục vì thời gian nhưng những tấm ảnh còn nguyên vẹn:

- Đây là hình ngoại. Đây là hình mấy dì con bà dì em ruột của ngoại con. Má đây nè. Đây cũng là má nữa... Má chụp hình trước nhà. Còn đây là hình má cưới con ngựa Hồng, con ngựa Kíu...

Bé Ly giăng giải. Ngón tay nhỏ xíu di động từ tấm ảnh này sang tấm ảnh kia thật nhanh nhẹn. Đứa bé đặc biệt tự hào vì những tấm hình của má nó. Huệ lai có khá nhiều ảnh. Và với những bức ảnh ấy, người ta đọc được quá khứ trong sạch và tươi sáng của cô. Những tấm ảnh thời thơ ấu khi cô hết như thần ái tình mồm mĩm, bịt mắt cầm cung, đôi cánh dang sau vai trắng muốt. Ngôi nhà nhỏ với vòm cây rủ bóng, cô bé Huệ tóc xòa trên vàng trán bướng, cưới con ngựa. Một dòng chữ ngoằn ngoèo đề phía sau: “Con lên năm tuổi chụp với ngựa Hồng”. Một tấm ảnh khác chụp Huệ lai đã lớn hơn, đội mũ vải trắng ngồi trên lưng con ngựa ô cao to, bờm rủ dài như bờm sư tử, hàm răng dữ tợn nhe ra: “Huệ lên bảy chụp với con Kíu trước ngày đi miền Đông”. Rồi những tấm ảnh thời con gái khi Huệ lai ngồi xe thổ mộ, lúc đứng trước giảng đường hoặc sân nhà thờ. Trong bộ áo dài trắng cô giống như người con gái ở thế kỷ xa xôi nào đó trở về. Không thể ngờ được cô gái ấy lại có lúc lăn lóc trên đám cỏ như một gã dơ dáy và hơi thở nồng nặc mùi rượu mạnh. Giữa người đàn bà tôi cống từ đời cỏ xước về tới qua với những tấm ảnh này đã qua một đoạn đường bao nhiêu cây số? Tôi biết lấy gì để xóa đi con đường dằng dặc ấy? Giá như cô ta chưa phải là người say mê gã đại úy dù, chưa phải người vợ bị bội phản và nổi thất vọng chưa dặt tay cô ta vào quán rượu?... Tôi thấy đau rất khi nghĩ tới cuộc yêu đương giữa một thằng cha cao lớn, đẹp trai, để ria mép, đeo lon đại úy ngụy với Huệ lai khi cô ta mơn mớn như đóa hồng, cảm giác ghen tuông làm tôi khó chịu đến tức thở. Bất giác, tôi bóp chặt cuốn an-bom. Con bé Ly hoảng hốt ngước lên :

- Trời ơi, bác Hưởng!... Bác làm sao vậy?

Tôi giật mình buông tay vuốt lại những nếp nhăn trên làn giấy bóng. Bây giờ, tôi chợt nhận ra sự vô lý của mình. Trước khi gặp Huệ lai tôi cũng đã từng yêu say đắm một người đàn bà khác, có với cô ấy hai đứa con gái ngoan ngoãn, và nếu bom đạn không cướp gia đình yên ấm của tôi đi ?...

- Bác ời, con về với má...

Chùng như thấy thái độ bất thường của tôi, con bé Ly hoảng sợ đòi về. Tôi gạt đầu. Lúc ấy đã tối. Sao Hôm đứng lơ lửng ở góc trời. Vành trăng mảnh vắt trên ngọn núi xa xanh biêng biếc. Con bé Ly kẹp cuốn an-bom vào nách, níu tay tôi chạy lon ton:

- Má thấy con về mừng lắm nghen. Từ hôm qua tới giờ mà nhớ quá chừng.

Chúng tôi đến khu lán. Bé Ly nhìn chăm chăm gian nhà mẹ con nó ở và kêu :

- Ủa, sao bữa nay vắng trơ vắng trọi ?

Quả thật, tối nay không thấy tiếng hò reo la hét của những đám chơi cờ, chơi bài vẽ râu hoặc bói số chẵn lẻ. Cũng không thấy tiếng ghi-ta bập bùng như thường lệ. Các lán đều im ắng dù vẫn thắp đèn. Thấp thoáng chỉ vài người đàn bà đi lui đi tới và tiếng cười rúc rích của họ. Vừa bước lên thềm, con bé Ly buông tay tôi chạy vào nhà:

- Má!

Tôi nghe tiếng kêu mừng rỡ kéo dài và giọng nói êm ái của người đàn bà đáp lại:

- Cưng của má, cho má thơm chút xíu nào.

Hai mẹ con yên lặng vài giây. Chắc chắn Huệ lai đang ve vuốt bé Ly. Sau đó cô ta cất tiếng:

- Từ tối qua tới giờ, con có vui không? Ông giám đốc cho con ăn no chứ ?

- No. No lắm má à - Con bé đáp lời: - Bác Hưởng tắm cho con nè, cắt móng chân móng tay thiệt sạch nè. Lại còn xức dầu thơm vô tóc nữa. Má ngửi xem...

Tiếng người đàn bà rất khế:

- Thơm. Thơm như bông lan ấy. Con gái mẹ bảnh ghê.

Tôi gõ lên tấm liếp rồi đứng chờ bên ngoài khuôn cửa in vệt đèn cây vàng ửng. Huệ lai lên tiếng:

- Ai đó, xin mời vô!

Cô ta ngồi dựa lưng vào tường bận chiếc áo hoa không tay mà tôi đã một lần nhìn thấy. Tối nay, tóc Huệ lại không thả từng lọn xuống vai mà cuốn lên cao. Cằm cổ lẩn khuôn ngực phơi bày. Cằm tròn đầy tương xứng với làn môi và sống mũi thanh thanh. Tôi chợt nhớ lại giấc mơ tôi qua trên đường từ đồi cỏ xước trở về. Một gian nhà xinh, ngọn đèn cây dọi lên tấm màn gió và những bông đỗ quỳên rực rỡ. Người đàn bà mặc chiếc áo hở vai. Chiếc áo mỏng gợi cho ta hơi ấm của gia đình. Tôi kéo ghế ngồi:

- Cô Huệ, sao hôm nay vắng vẻ thế?

Huệ lại nhìn đầu đó, đáp lời:

- Mọi người vào xóm đi săn. Chắc ông giám đốc không được báo cáo? - Giọng nói của cô ta dừng dưng và có phần mai mỉa.

Tôi cười xòa:

- Có phải lúc nào cũng nghe báo cáo đâu ? Tiện đưa bé Ly về tôi đến chơi. Cô Huệ đã khỏe hơn chưa?

- Thưa ông giám đốc tôi đã đỡ.

Người đàn bà trả lời ngọt ngào, mát mẻ. Đoạn cô lật gối lấy chiếc khăn tôi đã dùng băng vết thương tôi qua. Chiếc khăn được giặt sạch khâu lại vết xé, gấp cẩn thận. Người đàn bà đưa nó cho tôi:

- Xin gửi trả ông giám đốc. Đáng lẽ tôi có thể thưởng ông chiếc khác, nhưng không dám mạo muội với bề trên. - Cô ta vẫn tiếp tục nói bằng một giọng mỉa mai khiến tôi nóng mặt.

Tôi hỏi:

- Sao cô kỳ quặc thế ?

Người đàn bà nhìn tôi dừng dưng nói tiếp:

- Bạn sau cảm phiền ông đừng làm như vậy. Dơ mắt chiếc khăn.

Tôi cố gắng ôn tồn:

- Khăn đã xé đôi cô còn can chấp cầu kỳ làm gì? Cô cho tôi keo bần lấm sao?

Người đàn bà đáp:

- Không. Nhưng đồ của ông là đồ riêng cho con người. Còn tụi tôi là chó. Chó đâu dám xài thứ sang như vậy?

Nói xong, cô ta ngửa cổ ra phía sau cười. Dáng điệu thật kiêu hãnh và khiêu khích. Vòng cổ áo viền đăng-ten rung rinh. Tấm áo cô ta đang mặc dù đã cũ mòn vẫn là thứ hàng sang trọng. Và chiếc quần sa-tanh đen với những dây hoa thêu ở hai gấu bỗng gợi tôi nhớ đến những ống quần vải thêu đất dày cộp, mớ meo mà đàn bà vùng quê tôi thường dùng. Giấc mơ vừa hiện lên tan biến. Tôi thấy mình như kẻ bước hụt xuống hố sâu. Nỗi đợi chờ phấp phồng dọc đường đã bị những lời mỉa mai ngọt nhạt của Huệ lai dội tắt. Lòng tự ái của người đàn ông trôi khỏi mặt hồ. Tôi đứng lên, buông một câu nói chính tôi cũng không tưởng tượng ra:

- Đừng có giận... - Tôi bảo người đàn bà với nụ cười trịch thượng - Quắc rất tốt. Dù có nói như vậy, cậu ấy vẫn là một người đàn ông chân thực đáng hoàng.

Có lẽ với Huệ lai, câu nói ấy giống một cú sét. Đang cười cô ta chợt im bật, nét mặt như dại như ngây. Làn da Huệ trắng bạch. Trên vàng trán, dưới vết thương nhỏ dính bằng những thớ thịt run giật liên hồi. Cặp mày dãn ra trên đôi mắt mất hết sinh khí. Tôi chưa thấy người bị điện giật hay sét đánh bao giờ. Nhưng nhìn người đàn bà lúc ấy tôi hiểu thế nào là một ngọn đèn bạo liệt. Trong khoảnh khắc nó biến đổi Huệ lai hoàn toàn. Từ một thiếu phụ tinh nhanh, ngang ngạnh và kiêu hãnh cô ta trở thành kẻ vô hồn... Tôi hiểu rằng đã lỡ. Nhưng không biết cứu vãn ra sao. Bé Ly ngồi giữa hai chúng tôi, ngơ ngác. Thời gian chậm chạp trôi. Cả đến tiếng một nghiêng gối hoặc tiếng tắc kè kêu cũng tắt ngấm.

Bên ngoài gió ào ào rung. Trong lán ánh đèn trải trên hai dãy giường trông xếp đều đặn những chiếc gối chưa hằn vết người nằm. “Giá có một ai? Bà trấn tinh Kiều Nga cũng được..”. Tôi nghĩ vậy khi loay

hoay tìm cách gỡ lại câu nói lỡ lầm. Nhưng không có ai bước vào lán lúc ấy. Tôi đứng trơ trọi trong tình cảnh oái oăm. Hồi lâu, tôi lắp bắp:

- Cô Huệ...

Người đàn bà ngẩng đầu. Trên gương mặt nhợt nhạt hiện lên một nụ cười :

- Cảm ơn ông giám đốc !

Nụ cười cô ta có màu xanh xám. Phía sau nụ cười đó, mắt người đàn bà đó lóe lên những tia lửa thù hận. Những tia lửa tích tụ từ một quá khứ xa xôi. Giờ đây, nỗi thất vọng thỗi bùng lên giữa tro trấu.

Tôi lùi ra cửa. Nỗi sợ hãi bản năng đã khiến tôi có cử chỉ đó. Dường như tôi quay lưng bước ra thì lòng căm hận của người đàn bà phóng tới một mũi tên độc và tôi sẽ trúng thương mà chết. Đây là nỗi sợ hãi hoàn toàn nhục thể. Đứa bé thấy tôi lùi tới khuôn cửa vội vã kêu:

- Bác Hường. Bác về đó sao?

Huệ lại hét lên:

- Ly !

Tiếng hét của cô ta vang trong không gian, lạ lùng và ghê rợn. Các bức vách rung lên. Tôi tưởng như những chùm cỏ rối trong bóng đêm cũng rung lên như vậy. Không dám trả lời đứa bé, tôi bước ra hiên trở về. Dọc đường, tôi nhớ tới giấc mơ của mình. Nhớ tới những rặng đồng tươi mát, khi Huệ lại vui vẻ chọc ghẹo tôi... Tất cả giờ đây đã xa cách.

Sau buổi tối hôm đó, cuộc sống đối với tôi trở nên nặng nề. Ngoài công việc không còn gì hơn nữa. Tôi như kẻ leo núi vừa tới lưng chừng đã đứt dây rơi xuống, đành đứng nhìn lên những mỏm đá tràn ngập ánh nắng mặt trời. Ngay con bé Ly tôi cũng không còn được gặp, biết bao lần tôi trông thấy nó. Nhưng vừa cất tiếng gọi con bé lùi trốn ngay. Và tôi lắng nghe tiếng gọi của chính mình rơi vào im lặng, tan biến trong cảm giác bẽ bàng. Đã có một thời con bé yêu tôi đến thế. Ngày nào chúng tôi cũng gặp nhau ít nhất là một lần. Con bé sà vào lòng tôi sờ râu, túm tóc. Còn tôi xoa đầu nó, hôn cặp má mửng

sữa của nó hoặc sờ bàn tay lấm lem đất cát. Lúc rảnh rỗi con bé thủ thỉ nói với tôi đủ thứ chuyện. Từ chuyện má nó có một mụn ruồi trên bả vai nó thường sờ lúc đi ngủ tới chuyện dì Kiều Nga đẻ bảy lần mà không còn sống đứa con nào... Những khi tôi bận rộn, đứa bé ngoan ngoãn ngồi trong một góc nhà ngậm kẹo hoặc bóc những hạt thóc nếp rang. Thỉnh thoảng nó lại ngược mắt nhìn tôi, cặp mi cong như cánh én. Vậy mà giờ đây nó đối với tôi dừng đọng như một kẻ qua đường. Ý nghĩ ấy khiến tôi thương thân tủi phận. Chiều chiều như có bàn tay vô hình dẫn dắt, tôi cứ đi quanh những lối mòn qua đồng tranh, qua các vườn khoai mỡ, các trái đồi, mơ tưởng gặp cái đầu tròn của đứa bé nhô lên trên các bụi gai, hoặc cặp mắt long lanh của nó hiện ra sau kẽ lá.

Một sáng tôi lên các lô tiêu. Lúc đang nhẩm tính số phân cá còn thiếu hụt tôi nghe thấy tiếng đứa bé hát. Vẫn những câu hát buồn sầu của má nó và người lớn dạy. Tôi theo tiếng hát mà đi tới. Bé Ly nằm dưới gốc đào lộn hột trên đỉnh trái đồi. Những tán lá sà xuống gần mặt đất đã che lấp con bé. Giống như những cánh hoa trong cỏ tích giấu kín nàng tiên tỷ hon. Bữa nay, trông Ly nhem nhuốc. Nó bận một bộ đồ hoa lâu ngày chưa thay. Nằm trên vạt cỏ xước lưa thưa, Ly nhắm mắt, chân đập theo nhịp lời hát. Bụng nó đặt con thỏ nhựa, quần trong miếng giẻ.

- Ly! Sao cháu nằm dưới đất bẩn? - Tôi cất tiếng hỏi.

Đứa bé mở mắt ngồi nhồm dậy. Thoạt tiên nó nhón chân định bỏ chạy. Nhưng nhìn quanh không thấy ai con bé ôm choàng lấy tôi. Tôi bồi hồi bảo con bé:

- Sao không lên chỗ bác ?

Bé Ly vòng tay đáp:

- Thưa ông giám đốc... - Nói tới đó, nó ngập ngừng rồi nói khẽ: - Má con bắt kêu bác như vậy, bác Hưởng à. Nhưng mà con không...

Tôi ngắt lời nó:

- Nằm dưới đất bẩn lắm.

Đứa bé nhìn tôi:

- Cả kiến cắn nữa, đau muốn chết luôn. Nhưng má không cho con lên văn phòng. Lên đó má đánh què chân.

Tôi thở dài không biết tìm cách gì an ủi đứa bé. Nhưng chính nó lại vuốt ve mái đầu tôi mà thở thở :

- Má bậy quá bác Hường à... Bác đừng buồn nhen. Con thương bác lắm. Khi nào má xuống huyện con sẽ trốn lên với bác. Bữa qua má có hẹn với mấy cô rồi. Chúa nhật này má với mấy cô sẽ nhảy xe lam.

Rồi sực nhớ mình còn vài túi kẹo. Tuần qua, xuống huyện làm việc luôn luôn. Theo thói quen, bà bán kẹo trước cửa ngân hàng mời tôi:

- Ông mua cho con nhỏ túi kẹo chứ? Bữa nay kẹo Nuga tôi mới lấy trong đất liền.

Lần sau lại là:

- Túi kẹo của con nhỏ hết chưa? Chắc hết trơn rồi hà. Mua túi khác cho cháu đi ông. Kẹo hồng ngon lắm.

Lần nào tôi cũng vào hàng mua kẹo trước cặp mắt tò mò xen chút thương hại kín đáo của cậu lái xe. Những túi kẹo đó tôi để trong ngăn tủ. Vậy mà bây giờ tôi vẫn hốt hải đưa tay lục tìm túi áo và kêu:

- Chết thật. Bác quên mất rồi.

Bé Ly lo lắng:

- Quên gì vậy bác Hường?

Tôi đáp:

- Quên mất túi kẹo của cháu. Chắc nó nằm trong ngăn tủ rồi.

Bé Ly nói dịu dàng:

- Vậy bác vẫn mua kẹo cho con?

Tôi gật đầu:

- Mua chứ. Lần nào xuống huyện bác cũng rẽ vào thăm bà bán kẹo quen.

Đứa bé cười:

- Không cần nữa đâu. Mai mốt rồi con ăn cũng được.

Nó lùa những ngón tay bé xíu vào mái tóc tôi. Mắt nó rọi vào mắt tôi những tia sáng êm đềm. Nhìn đôi mắt ấy tôi thấy những vòm lá rủ bóng xuống mái nhà, một khu vườn tràn ngập tiếng chim, tiếng vó ngựa lộp cộp trên đường và tiếng cười ròn rã của Huệ lai thời thơ ấu... Tôi vẫn nghĩ về người đàn bà ấy, dù cô ta đã tuột khỏi tay. Nhưng dấu sao, còn đứa bé. Nó thương tôi và ở hòn đảo này, tôi còn có một chỗ tựa đỡ tinh thần. Tôi ôm chặt bé Ly vào lòng:

- Bác nhớ con lắm Ly à.

Con bé thờ dài trả lời:

- Con cũng nhớ bác lắm. Bác biết không ?

Rồi chợt nhớ tới ngọn roi đe dọa của mẹ, con bé vụng trộm nhìn quanh:

- Thôi bác về đi. Chúa nhật con sẽ tới.

Nó giơ tay xua xua ra hiệu cho tôi đi. Rồi nó lại nằm xuống vạt cỏ, gối đầu lên rễ cây đào, ôm con thỏ nhựa lên bụng và ê a hát. Tôi vạch chùm lá bước ra. Trên lối mòn qua đồng cỏ, nón mũ nhấp nhô. Tôi nhận được chiếc mũ rộng vành có những tua cỏi lòa xòa của Huệ lai. Bao giờ cô ta cũng đội thứ mũ ấy. Trông giống như một thiếu nữ tới trường.

- Hôm nay thứ ba, còn bốn ngày nữa là tới chủ nhật.

Trên đường lên các vườn tiêu, tôi dự tính cái ngày vui vẻ đó sẽ làm gì? Đối với người đàn ông độc thân và một đứa trẻ cô cút, ngần ấy thời gian cũng đủ vẽ ra biết bao niềm hy vọng: Buổi sáng mình sẽ dắt con bé vào trong xóm ăn cơm với ông già Năm chủ tịch xã, ở đấy có nhiều cây trái và trẻ nhỏ. Ly tha hồ chơi. Lúc về, hai bác cháu sẽ dừng lại suối, tắm giặt rồi ngủ trưa dưới vườn đào lộn hột của nông trường. Hẳn bé Ly thích lắm. Nó sẽ được nhìn thấy những cỗ xe thổ mộ gõ lóc cóc trên đường. Con ngựa cắm túm lông ngũ sắc trên đầu bước đi đầy kiêu hãnh. Chùm lục lạc đeo dưới cổ lắc leng keng. Nó cũng sẽ được thấy những chuyến xe Lambro phóng vụt qua, cuốn theo làn bụi đỏ. Trên nóc xe, ngất ngểu những quang thúng, lò sọt

của đám dân buôn. Và các bà các cô đứng bám sau thùng xe áo đỏ, áo tím bay phất phới. Tuy chỉ cách vài cây số, nhưng con lộ lớn với các xóm dân là một thế giới khác biệt. Bé Ly kể với tôi rằng từ ngày tới đảo, má nó mới cho xuống huyện chơi một lần. Mà lần đó hai má con phải ngồi rơ-moóc chở thực phẩm của nông trường, hôi mùi cá mắm.

- Mình sẽ có một ngày thú vị. Miễn là kịp đem bé Ly trở lại nông trường trước khi mẹ nó ở huyện về...

Nhưng mọi tính toán của tôi đều sai lệch. Chưa tới ngày chủ nhật, tai ương đã xảy ra. Hôm đó là thứ sáu, sau buổi sáng tôi gặp bé Ly bảy mươi hai giờ. Đảo lặng gió, đến nỗi mới chưa đầy chín giờ mà không khí ngột ngạt như đang trưa. Trời cao chói vót không vẩn một gợn mây. Ngay cả những đám mây xóp thường đùn từ mạn biển phía đông lên tới ngày cũng tan biến. Mặt trời sáng đến nhức mắt. Và cỏ cây ngùn ngụt bốc hơi. Đám cây dày đặc dưới khe nước, không một tiếng chim kêu, không mảy gió xao động. Trong những vũng nước còn lại của trận mưa hôm trước, những con nhái nhảy choanh choách. Chúng không sao thoát được cơn nóng hiem hoi.

Tôi ngồi làm việc với Quắc và nhân viên tài vụ của nông trường. Còn Vọp đã đánh xe vào nhà chủ tịch Năm trong xóm để lấy ít hạt hoa cúc, hạt chè và cà phê ông già hứa cho tôi. Vọp đi từ sớm. Hẳn anh chàng la cà tán tỉnh đám con gái trong xóm hoặc tạt qua các vườn tiêu chơi nên chưa thấy về. Càng ngày tôi càng yêu mến chàng trai đó. Trong cách cư xử của cậu ta vừa có sự tinh khôn của một người hiểu biết lại vừa giữ được nét chất phác của những ai đã sinh ra và lớn lên dưới bóng lá của miệt vườn.

Anh chàng nhân viên tài vụ cùng Quắc đang chụm đầu trên những cột số dài đặc. Thỉnh thoảng lại kéo chiếc bàn tính cổ lỗ gầy tanh tách. Tôi đã mua máy tính điện tử nhưng anh chàng tài vụ này chưa học được cách sử dụng. Họ vẫn cứ làm việc như mấy anh thư ký riêng của nhà buôn thời Pháp. Ô cửa trước mặt nhìn thẳng ra sân. Và phía sân bên kia là con đường cát dẫn thẳng tới lộ. Ánh nắng trắng lóa khiến con đường uốn lượn như dải lụa bị gió lồng. Những bụi cỏ ven sân rung rinh theo. Từng làn hơi trong suốt bốc lên cao rồi tan dần

trên các ngọn soài, ngọn mít. Chợt một con bướm đen từ vùng cỏ tranh bay tới. Nó vượt qua đường, len giữa những vòm cây, đến khoảng trống giữa sân. Tôi choàng mắt nhìn. Đúng là con bướm tôi đã thấy vào buổi chiều từ xóm dân trở về. Chính nó đã lượn lơ trước mặt tôi hồi lâu trên đồi cỏ xước. Nơi tôi bắt gặp Huệ lai say rượu nằm lẩn trong đám cỏ với vết thương còn rỉ máu. Giờ đây con vật không to lớn dị thường như bữa trước. Nhưng nó vẫn khác biệt những con bướm tôi gặp ngày ngày. Đôi cánh đen óng ánh tụ quanh một vòng hào quang hư ảo. Và khi con bướm lượn từ ngọn cây soài sang cây đu đủ hoặc bay vọt từ những bụi lóc tiên lên những bông hướng dương, quầng sáng hư ảo đó di động theo. Tôi nheo mắt lại: phía sau cánh bướm chập chờn, xuất hiện một chấm đen. Chấm đen trượt theo viền cỏ, kéo lê cái đuôi hồng của đất bụi. Tôi nhận ra chiếc Dép của nông trường. Vọp đã về. Nhưng cậu ta đùa giỡn với ai mà lái xe với tốc độ khủng khiếp như vậy ? Tôi không kịp nghĩ, chiếc Dép đã cua một vòng gắt trước sân rồi dừng lại trong tiếng phanh nghiêng ghé rợn. Cái tiếng động hốt hoảng ấy làm Quắc và nhân viên tài vụ buông bút ngẩng lên. Cửa xe vừa bật ra, Vọp đã nhảy xuống đất. Rồi không kịp đóng cửa, cậu chạy thẳng vào nơi chúng tôi ngồi:

- Chú Hưởng!

Ngay tiếng kêu đầu tiên của chàng trai, tôi đã thấy tim đập mạnh. Những phỏng đoán mù mờ cùng một lúc sổ tung ra như hàng trăm mối chỉ. Vọp đặt hai tay lên bàn. Tôi liếc thấy những dòng mồ hôi chảy nhễ nhại trên lớp da cháy nắng.

- Ngồi xuống cho bình tĩnh. Rồi hãy kể xem có chuyện gì? - Tôi bảo.

Nhưng Vọp không ngồi. Cậu ta cứ đứng như vậy và bắt đầu nói:

- Họ sắp sửa tới đây bây giờ, chú Hưởng à. Cả hai đội sản xuất, và còn có thêm một số người bên chăn nuôi nữa...

Quắc hỏi cắt ngang :

- Kéo tới làm gì? Biểu tình hả ?

Vọp quay mặt đi:

- Cháu không biết !

Ánh mắt chàng trai ẩn giấu mối ác cảm và khinh thị. Nhưng Quắc không hiểu nổi điều đó. Anh đập tay xuống bàn quát:

- Nổi loạn à? Điện xuống huyện gọi công an lên tóm cổ chúng nó lại. Cho vô tù. Vào trong đó mà đếm rệp.

Mắt Quắc long lên. Hai gò má càng nhô cao hơn và gương mặt anh biểu thị quyền uy của một ông chúa đất. Thứ quyền uy sung mãn và u tối.

Khi ngẩng lên, tôi bắt gặp Vọp cũng đang nhìn Quắc. Trong cái nhìn của chàng trai có ngọn lửa thù hận lẫn niềm sung sướng hả hê. Dường như một chung cục bi thảm sẽ tới. Nó đang tới. Con thú tai ương từ cánh rừng đi xuống các ngọn đồi... Nhờ vào ánh mắt của Vọp mà tôi đoán định được một phần sự việc xảy ra. Tôi đứng lên lạnh lùng bảo Quắc:

- Tôi yêu cầu đồng chí im lặng. Người chỉ huy cao nhất ở đây là tôi. - Rồi tôi đặt bàn tay lên vai chàng trai - Cháu ngồi xuống. Và nói cho chú biết.

Vọp ngồi xuống ghé kể :

- Từ nhà ông già đi lui, cháu ghé qua các lò tiêu chưa được mười phút nghe có người la: “Tự lao chết rồi! Tự lao bị đánh chết...”. Ai nấy đều bỏ việc chạy tới. Rồi những người tới đầu tiên lại chạy khắp các vườn kêu gọi. Cả khu đồi náo động, dân trong xóm qua lại với tổ chăn nuôi cũng xúm đến xem. Tự lao nằm dưới rạch tiêu mặt cắt không còn hột máu, cả tấm áo vải Lào huyết thổ đầm đìa. Hấn không nói được. Nhưng cậu Duệ cùng làm với Tự lao kể rằng mấy bữa nay hấn biếng ăn. Đội trưởng Phúc không cho nghỉ nên lên tới vườn tiêu hấn đã thở như bò rống, mồ hôi vã ròng ròng. Lần nào cũng vậy, vừa đứng lên hấn lại tối tăm mặt mũi té xuống. Sau rút hấn rục đầu dưới gốc tiêu mà ngủ. Ông Phúc đi tua một vòng quay về la hấn nhác. Tự lao không trả lời chỉ giương mắt nhìn. Ông Phúc nghĩ hấn dám láo với mình nên túm cổ áo dựng Tự lao dậy thôi cho một đấm. Sau cú đấm Tự lao rưng liên. Hấn ngã vùi xuống gốc tiêu, huyết thổ ra ông ộc như suối tưới... Vọp khẽ rùng mình giơ tay che mắt - Cả cần cổ, cả ngực, và bụng hấn ướt nhẫy máu tươi...

Chắc hẳn cảnh tượng vừa chứng kiến còn làm chàng trai xúc động. Tôi rót nước đưa cho Vọp:

- Cháu uống nước rồi nói tiếp cho chú nghe.

Vọp nhìn chén trà tươi sóng sánh, đẩy sang một bên, kể tiếp:

- Tư lao xưa nay là đứa hiền lành nhất nông trường. Cả đời hắn không dám to tiếng với ai. Hắn bị lao truyền, quanh năm rúm ró như con gà mắc dịch. Quê hắn tận Biên Hòa. Cha chết trận từ năm hắn chưa đầy tuổi, còn mẹ lấy chồng sang tận Cam-pốt làm ăn. Bà bác bán cơm trong đất liền nuôi hắn cho đến ngày hắn xin ra đảo. - Chàng trai ngừng lại vài giây - Đám nông trường viên ở đây là dân tứ xứ, tốt xấu, lành dữ có đủ. Nhưng chưa ai nổi một lần giơ tay đánh hắn. Kể cả cái thằng quỷ Bép xoắn...

Tôi đã hiểu sự tình. Vọp nói tiếp:

- Họ sẽ tới bây giờ chú à. Khi thấy Tư lao ngã, Phúc bỏ chạy. Mọi người rượt đuổi không được sẽ kéo tới đây.

Chàng trai ngừng lời chưa được bao lâu, chúng tôi đã nghe tiếng chân chạy thành thịch. Rồi Phúc nhảy qua cửa sổ vào. Mặt anh ta tái mét không còn chút sinh khí. Với màu da đỏ, sống mũi gãy càng lộ rõ. Chưa bao giờ tôi nhìn kỹ mặt Phúc bằng lúc ấy. Nó giống hệt như mặt một tên ác ôn chúng tôi bắt được. Cũng cặp mắt lảo liên trắng dã. Cũng nỗi sợ hãi của con thú bị bẻ hết nanh. Cũng bóng tối bạc nhược rơi rớt lại khi cơn hung bạo đã no nê. Phút chốc, tôi thấy như chiến tranh chưa đi qua. Có lẽ nó không đi qua mà chỉ núp vào những ngõ sâu. Nó trú ngụ trong các tâm hồn cuồng dại.

Thấy tôi đứng im, chòng chọc nhìn vào mặt Phúc, Quắc không giữ nổi bình tĩnh. Dẫu sao, Phúc cũng là kẻ giúp việc đắc lực cho anh. Và chính nhờ anh mà hắn còn được giữ chức đội trưởng sản xuất lẫn đội phó đội tự vệ nông trường. Muốn hay không, Quắc cũng phải chịu trách nhiệm về hắn. Quắc đưa mắt nhìn tôi thăm dò. Thấy tôi im lặng, anh hỏi Phúc :

- Thế nào ?

Phức nhìn Quắc. Và trên gương mặt anh ta, tôi lại thấy vẻ quy lụy ghê tởm như bộ mặt của tên ác ôn khi y quỳ xuống ôm gối tôi xin tha tội chết.

- Dạ thưa.... Dạ... báo cáo đồng chí phó giám đốc, mấy thằng lưu manh lười nhác lắm. Chúng nó không chịu làm, không chịu thi hành mệnh lệnh sản xuất của đồng chí. Tôi đã cảnh cáo nhiều lần nhưng chúng không nghe. Dạ thưa... đồng chí, đối với lũ người vô kỷ luật đó cần thẳng tay trừng trị... Để... đảm bảo năng suất lao động, để xây dựng nông trường, để...

Phức còn lảm nhảm hồi lâu những điều anh ta đã học được như một con vẹt. Nhưng cặp mắt lão liên vẫn không ngừng liếc ra ngoài. Tôi cũng nghe thấy tiếng lao xao của đám đông ở xa. Chắc hẳn họ đi qua lối đồng tranh. Tiếng người nói đứt quãng. Những tiếng hét chốc lát lại ré lên. Vộp ra cửa nhìn rồi quay lại bảo :

- Họ tới đồng cỏ rồi chú à.

Tôi gật đầu.

Đang lảm nhảm nói, Phức chợt im bặt, anh ta nhìn quanh như để tìm nơi ẩn nấp. Nhưng văn phòng bốn bề trở cửa, ngoài ra chỉ có mấy chiếc tủ lớn đựng công văn tài liệu, bộ bàn ghế, giường của tôi và Quắc cùng những thứ đồ sinh hoạt lặt vặt khác. Biết moi đâu ra một chỗ kín đáo mà trốn bây giờ. Mắt Phức ngả sang màu chì. Anh ta nhìn ra ngoài. Bên ngoài, các vườn cây non chưa kết trái. Không một mô đất, không một bụi rậm. Khoảng sân rộng nắng chiếu trắng lóa như trắng thủy ngân. Còn phía sau các khu vườn lại là đồng vắng. Ở đó dù con thỏ chạy qua cũng không lọt được mắt đám người. Nhất là khi họ có non một chục cây súng trong tay.

Tôi lẳng lẳng nhìn Phức. Mỗi lúc hẳn mỗi cuống cuống sợ hãi. Hệt như con gà nuốt phải bọ xít. Kể ra đối với tôi cái trò ấy không vui gì nhưng cũng đáng xem. Quắc thấy được sự ghẻ lạnh của tôi. Anh đứng dậy tới sát một bên hạ giọng:

- Anh Hường. Mọi chuyện chúng ta sẽ giải quyết nội bộ.

Đây là lần đầu tiên tôi thấy anh nhún nhường. Không những thế anh còn nhìn tôi như nài nỉ. Dẫu sao Phức cũng thông minh. Hắn đã biết cách trói buộc Quắc vào với mình bằng sợi dây chắc nhất.

Đám đông đã tiến đến sân nông trường bộ. Tôi thấy họ qua khuôn cửa mở. Họ đã đi thẳng từ các vườn tiêu, các đội trồng thơm, trồng mì về. Người nào người nấy lấm lem đất bụi và nhễ nhại mồ hôi. Giá ngày thường chắc tôi không chú ý nhiều lắm tới các gương mặt ấy. Nhưng vào khoảnh khắc họ bị nung nấu bởi ý chí hận thù, tôi chợt nhìn rõ những dấu vết đau khổ hằn lên. Những dấu vết không dễ xóa. Có lẽ chính điều đó khiến tôi đủ kiên trì chịu đựng cơn cuồng nộ của họ. Họ đã bao vây ngôi nhà, súng ống lăm lăm, la hét:

- Bắn bỏ thằng Phức !

- Giám đốc phải nộp mạng thằng Phức. Dem con chó độc đó ra đây bắn bỏ !

Tất cả các khuôn cửa đều lấp đầy bởi những bộ mặt thù hận, đặng đặng sát khí và những ngọn súng. Hắn là họ đã bàn bạc trước lúc đến nên phân bổ các tay súng thành nhóm một cách đều đặn. “Đấu tranh có tổ chức và kế hoạch” - Ý nghĩ đó khiến tôi muốn mỉm cười.

- Máu phải trả bằng máu.

- Dem thằng Phức ra cho chúng tôi...

Đám người vẫn gào thét bên ngoài. Có cả tiếng lên đạn lách cách nghe khô đanh. Lúc đó Quắc bỗng cau mày bảo tôi:

- Anh đứng im nghe chúng nó la hét đấy à ? Để tôi gọi công an huyện.

Rồi anh nhào tới chụp ổ điện thoại. Tôi không kịp phản ứng nhưng một ý nghĩ vụt lóe lên: Tai họa! Bộ mặt Quắc đã trở lại vẻ chai sạn thường ngày. Anh cầm ống nghe, quai hàm bạnh ra tự mãn.

- Bỏ ra !

Tôi quát lên, nhào người giật lấy chiếc ống nghe trong tay Quắc. Lúc đó đúng như tôi linh cảm một tiếng kêu ghê rợn xé không gian :

- Họ bán rẻ chúng ta cho nhà đá rồi. Anh em ơi, chỉ còn đường chết thôi.

Khi tiếng kêu vừa dứt, làn sóng lạnh buốt trùn phủ lên tất cả. Đám đông im lặng như hóa đá. Những trăm nghìn cặp mắt dọi về phía chúng tôi. Chỉ cần bảng số điện thoại xoay tới vòng thứ hai là hết. Những họng súng sẽ nhả đạn. Những xác người đổ xuống. Và khi xe mô-tô ba bánh của công an huyện tới đây, chỉ còn lại những thây ma, những vũng máu khô quánh và lũ ruồi vo ve trong im lặng. Những kẻ sống sót sẽ bỏ chạy toán loạn khắp nơi hoặc trở thành phỉ trong rừng Bắc đảo hoặc chui nhủi ở xó xỉnh nào đó qua ngày, qua tháng, hoặc găm móng tay trong tù... Trong giây phút, tất cả đều hiển hiện trước mắt tôi. Tôi bảo Quắc:

- Yêu cầu ngồi im. Tôi là giám đốc. Chính tôi sẽ giải quyết mọi việc.

Có lẽ vào lúc ấy tư chất người lính trong tôi đã lấn lướt và buộc Quắc phải khuất phục. Nhìn vào mặt anh, tôi chắc anh không hiểu những hành động của tôi. Nhưng anh đã ngồi xuống ghế, cúi gầm mặt, nhìn những viên sỏi trên nền nhà. Phức lùi vào xó tường, tay thu trước bụng. Chỉ còn Vọp là vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, trước chén nước trà đã nguội tanh, tôi bước ra cửa :

- Mọi người bình tĩnh. Nghe tôi nói !

Tôi bảo đám đông như vậy. Có lẽ, tôi sẽ tiếp tục giảng giải khuyên can họ. Nhưng tôi đã nhìn thấy Tư lao. Đám đông đặt cậu ta ngay trước thềm nhà. Tôi sực nhớ tới câu chuyện của Vọp kể về kẻ tội nghiệp đến mức nguy cả thằng quỷ Bép xoắn cũng không nở giơ tay đánh. Tư lao mới chỉ mười bảy, mười tám tuổi. Trên mép còn phủ lượt lông tơ. Gương mặt nhát nhúa và cam chịu. Ngay cả lúc nằm phơi dưới ánh nắng, ngay trước hàng trăm con mắt của mọi người, cậu bé vẫn có dáng vẻ nhát nhúa và cam chịu đó. Con người này như một thứ hoa mỏng manh, chỉ cần ngón tay đụng tới cũng đủ rơi cánh. Vàng trán tái mét còn lấm tấm mồ hôi. Trong khi máu nhuộm đỏ từ cầm xuống cổ, thấm đẫm ngực và một vạt áo vải Lào. Những sợi tóc người bệnh dính bết trên trán. Tôi cúi xuống vén những sợi tóc đó lên. Một hơi gió mơn hồ lướt qua cổ tay tôi. Cảm giác ấy gần như hư ảo. Nhưng tôi thử đưa cánh tay lần nữa. Và lần này hơi gió yếu ớt kia vẫn lướt trên da thịt. Hồ nghi, tôi nhìn cặp mi xanh tím của Tư lao. Không có chút dấu hiệu nào của sự sống còn tồn tại dưới hai vành mi cứng

lạnh như đá. Nhưng linh cảm ở trong tôi dai dẳng hơn. Tôi nhổ một sợi tóc trên đầu mình, khẽ đặt trước mũi kẻ khốn khổ. Sợi tóc rung rinh tí chút, yên lặng, rồi lại đung đưa. Giờ đây nó đung đưa đều đặn.

Tôi đứng lên:

- Cậu bé này còn sống, hãy đưa về bệnh viện huyện ngay. Vọp đâu rồi?

Chàng lái xe từ trong nhà bước ra.

- Cháu đây. Cháu mang Tư lao lên huyện ngay bây giờ.

Nói xong Vọp quỳ xuống loay hoay tìm cách bế người bệnh. Lúc đó, một giọng đàn bà hét lên:

- Khoan ! Chưa cần đưa Tư lao xuống huyện. Đem thằng Phức ra hỏi tội trước đã....

Đó là tiếng của Huệ lai. Người đàn bà đứng ngay hàng đầu tiên. Vì chú ý tới Tư lao tôi đã không nhận ra. Hôm nay cô ta mặc bộ bà ba đen, đầu đội mũ cói rộng vành. Hai cánh tay gồng cứng đơ trong thế tấn. Vọp đã kể rằng Huệ lai giỏi võ, có thể quật ngã dăm bảy gã đàn ông một cách ngon lành. Hẳn vì vậy và cả vì sự cứng cỏi trong tính cách mà giờ đây cô ta nghiêm nhiên thành thủ lĩnh của đám đông. Phía sau Huệ lai là võ sĩ Hai. Còn bên trái là gã Bép xoắn xấu xí. Đám thanh niên tự vệ nông trường đứng rải rác thành hàng rào. Tất cả bọn họ đều lắng nghe cô. Dường như Huệ là linh hồn của cơn phản nộ. Mắt long lạnh thù hận cô ta nhìn xói vào mặt tôi và nói tiếp:

- Ông đừng đóng trò nhân đức. Chúng tôi chưa cần đưa Tư lao đi đâu hết. Hãy tóm cổ thằng Phức ra đây!

Hai gò má Huệ đỏ phừng phừng. Thật lạ, càng cáu giận, trông cô ta càng quyến rũ. Tôi nhìn người đàn bà với một tâm trạng êm dịu bình thản. Suốt thời gian xảy ra cơn tai biến đó tôi đã hoàn toàn bình thản, không mảy may giận dữ, không mảy may lo âu và run sợ. Bây giờ tôi nói với cô ta bằng một giọng nhẹ nhàng lẫn chút buồn rầu:

- Cô Huệ... Tại sao là đàn bà mà cô hung bạo thế ? Cô thích giết kẻ này hơn là cứu sống người kia? Chẳng lẽ mạng sống của Tư lao đối

với cô rẻ rúng thế sao ?

Huệ lai thừ ra trong giây lát. Gương mặt cô ta đang đỏ ửng hồng trắng bệch như vôi. Sau đó, lấy lại bình tĩnh Huệ lai cười nhạt :

- Ông nói nghe ngon lành thiệt. Nhưng nếu tui tôi đưa Tư lao đi, liệu ông có rình rập mà đánh tháo cho thằng Phức chạy thoát thân không?

Cái lối vắn vẹo của người đàn bà vừa khôn ngoan vừa đại khờ như con trẻ. Tôi nhìn cô ta đáp ôn tồn :

- Được rồi. Hãy bình tĩnh nghe tôi nói!

Mắt Huệ lai chớp lia lịa. Hình như cô ta đã đoán được ý nghĩ của tôi và điều đó khiến cô ta lại rơi vào trạng thái rối loạn:

- Tui tôi không nói chuyện chánh trị. Ông hãy đem thằng Phức ra đây.

- Bất chợt Huệ lai vung tay, thét lớn thật to khiến đám đông nhón nhác. Rồi vài giọng hưởng ứng, dõng dả theo:

- Đúng rồi đó, ông giám đốc đưa thằng Phức ra đây!

- Chúng tôi yêu cầu nộp mạng thằng Phức!

Tuy nhiên, những tiếng nói phía sau nghe chừng không được rành mạch. Và cũng không còn hùng hực bốc lửa như trước. Bà thủ lĩnh bối rối. Sau khi hét lên một cách đột ngột như vậy, hai gò má trắng như đá của Huệ lai lại đỏ ửng lên. Cô ta không nhìn vào mặt tôi nữa mà nhìn chằm chằm vào khoảng tường trên khuôn cửa. Tôi vẫn nói ôn tồn:

- Đây không có chuyện chính trị, đây là chuyện giữa tôi với các anh các chị. Chúng ta cùng ăn một bữa, cùng cày xới một mảnh đất...

Huệ lai bấu môi nói trống:

- Trời đất, phỉnh ngon lành vậy nhưng cho tay chân thả sức đánh đập ức hiếp dân lành.

Tôi thấy làn mi đen trên cặp mắt người đàn bà máy động liên hồi. Hẳn cô ta đang cố gắng để lấy lại thế chủ động. Tôi hỏi đám đông :

- Ở đây ai có bằng cứ chứng tỏ đội trưởng Phức là tay chân của tôi?

Người nọ đưa mắt nhìn người kia. Không ai dám trả lời. Tôi biết mình bắt đầu thắng. Cả nông trường đã bàn tán việc tôi hạ lệnh bãi bỏ hình thức kỷ luật phạt quỳ. Ngay việc tôi định cách chức Phức nhưng Quắc giữ lại cũng không giấu được ai. Vì vậy Huệ lai thất thế.

Mặt cô ta đỏ gay gắt như say rượu. Không chỉ có hai gò má mà cả trán, cả cằm cho đến từng chân tóc cũng bị nổi hỏ thẹn hơ lửa nóng. Hẳn người đàn bà ý thức được vai trò thủ lĩnh của mình nên cô ta bị đẩy vào nổi bối rối, bức bách. Cô ta ngược nhìn tôi một thoáng rồi cúi xuống ngay. Tôi bỗng thấy thương Huệ lai. Nhưng tôi vẫn phải nói một cách nghiêm trang và quyết liệt.

- Ở đây không có ai là tay chân tôi cả. Trước mắt tôi, tất cả các anh và anh Phức như nhau. Ai có hành động sai trái người đó phải chịu. Còn tôi, tôi đã có điều gì sai trái với mọi người?

Đám đông lặng tờ cúi đầu xuống. Tôi nhìn rõ ngón chân họ sục đất xoay thành những lỗ tròn. Những giọt mồ hôi lăn từ chân tóc xuống cằm rồi từ cằm xuống ngực. Bóng những vành nón phân cắt gương mặt họ thành hai phần. Và những cặp mắt lấp trong bóng râm kéo sụp vành mi xuống một cách bền lễn... Huệ lai nhìn quanh, có lẽ cô ta thấy con thú dữ trong đám đông bắt đầu lười biếng khép mắt lại. Có lẽ cô cũng thấy sự thảm bại sẽ tới. Đôi mắt đẹp của người đàn bà loáng vụt lên những tia sáng. Cô ta bước lên một bước rồi quay lại đám đông kêu gọi:

- Anh em ! Ông giám đốc khéo bày vẽ chuyện mình để tránh tội cho thằng Phức. Lâu nay có trù úm ức hiếp mọi người. Bây giờ đừng nói chính trị lỗi thôi. Cứ lỗi thằng Phức ra đây xử theo luật đời. Bắn bẻ sọ thằng chó để đó ra rửa hận !

Quả là người đàn bà đó có năng khiếu để làm thủ lĩnh. Lời nói của cô ta giống như con mòng chích vào hông con bò khiến con vật sắp lơ mơ ngủ nhảy chồm dậy. Những cặp mắt bền lễn nấp dưới bóng vành mũ đều ngược lên nẩy lửa. Những gương mặt đỏ ửng vì phân vân suy ngẫm bỗng rắn đanh lại, đằng đằng sát khí. Mặt trời đang trưa chiếu hừng hực. Thứ ánh sáng đó lại hun thêm cơn giận dữ cuồng bạo của đám người:

- Đúng rồi không nói chuyện. Đem thằng Phức ra đây.
- Bắn bẻ sọ thằng khôn quen áp chế dân chúng.

Tiếng la ó của họ chồng lên nhau dữ tợn, lộn xộn. Một người khác hẳn sẽ mất hết trí khôn và sự bình tĩnh trong tình cảnh ấy. Nhưng tôi thấy mình bình thản, khoan hòa. Có lẽ vì những chấn động khủng khiếp của chiến tranh đã làm tôi chai lì không còn biết sợ hãi và tức giận trong các cảnh huống khác. Có lẽ vì đám đông đang cuồng nộ kia gợi cho tôi lòng thương xót nhiều hơn là tức giận. Có lẽ vì họ chỉ là những hình ảnh phía sau Huệ lai. Giờ đây, tôi vẫn yêu người đàn bà ấy. Tôi vẫn thấy ân hận vì lỗi lầm của mình vì sự nhục mạ của Quốc đối với cô.

Người đàn bà đang nhìn tôi dăm dăm. Đôi mắt rục lên dưới viền mi đen thẫm. Những tia sáng đặc trắng rung rinh. Cả mặt trời lẫn những vòm lá cùng phản chiếu trong đôi mắt ấy. Chưa bao giờ tôi thấy mắt Huệ lai đẹp thế. Nó bùng cháy ngọn lửa phản kháng của tâm hồn bị chà đạp. Nó rục lên niềm kiêu hãnh thơ ngây.

Thấy tôi im lặng, Huệ lai nhếch mép cười:

- Sao? Ông trả lời tui tôi đi chứ ? Hay ông còn lo kiếm bài bản nào khác để phủ dụ đám dân chó má này ?

Giọng lười cô ta mài nhọn cằm uất và cái nhìn ngạo nghễ chứng tỏ nước cờ đã thay đổi. Cô ta đang nắm phần ưu thế trong tay. Lúc đó, tôi chẳng cay cú cũng không hề bối rối. Tôi tính cách rút chân khỏi tình thế này. Đám người hằm hằm nhìn tôi chờ đợi. Những tay súng tự vệ lâu nay bị Phức quát nạt giờ lên súng rôm rốp chĩa về phía cửa. Tuy họ đã tránh tôi và Vọp ra nhưng tôi biết những họng súng đó không chỉ nhằm vào một mình Phức. Chỉ cần một tín hiệu nhỏ tất cả những họng súng sẽ nhắm đạn, và hai người ngồi trong nhà biến thành những tấm bia. Vọp đưa mắt nhìn tôi thay cho câu hỏi. Tôi không đáp lời. Tôi nghĩ đến những đứa con của Quốc, đến người vợ quặt queo đau ốm của anh ta. Tôi hình dung lại cái lưng gù gù của anh ta đêm nào ngồi đánh trứng... Và con người đó bỗng phơi bày trước mắt tôi trần trụi như một trái đồi hoang, đất cằn cỗi lụi, không bóng mát cho ta

trú nấu, không bông hoa quuyến rũ gọi mời. Tôi thấy ba cái đầu bé nhỏ chít khăn tang. Và lòng tôi bỗng rất...

Bước lên một bước, xấp gần những kẻ sừng sỏ nhất trong đám đông, nhìn vào mắt từng người tôi nói chậm rãi:

- Phức có súng.

Không hiểu sao lúc ấy tôi mới nhớ tới cử chỉ lạ lùng của Phức. Hắn cứ thu bàn tay trước bụng khư khư. Và thần may mắn đã bảo cho tôi biết đó là cây súng ngắn tối tân mà Phức luôn luôn mang trong mình. Một lý do thật chính xác để thuyết phục những tay súng khác.

Tôi nhắc lại lần nữa vì đám đông bắt đầu bị cuốn hút:

- Phức có súng. Nếu các anh bắn chết anh ta thì ít nhất anh ta cũng bắn đổ dăm bảy mạng người trong số các anh. Anh Phức không hiểu được sai lầm của mình mà các anh thì mắc thêm sai lầm mới. Anh ta không tốt lên được còn các anh lại xấu đi. Và cả hai bên đều sẽ chết. Có ích gì?

Tôi ngừng lại vì thấy đám người cúi đầu ngẫm nghĩ. Ai chẳng biết suy tính một khi cơn điên cuồng đã dịu đi? Những vành mũ lấp một nửa bóng râm trên các khuôn mặt đen đũi. Và bàn tay lấm lem của họ buông thõng bên đùi. Rồi ai đó cất tiếng:

- Nhưng thằng Phức làm phách quá xá. Vậy ông lãnh đạo bao che cho hắn ức hiếp tụi tôi.

Tôi không nhìn rõ mặt người đàn ông vừa lên tiếng. Nhưng giọng điệu của anh ta chứng tỏ đó là tấm rào chắn cuối cùng. Tôi lắc đầu đáp:

- Điều đó không đúng. Trong chế độ này mọi người đều bình đẳng. Tôi, giám đốc nông trường, người nắm quyền cao nhất ở đây, cũng không thể ức hiếp các anh. Anh Phức sai lầm. Tôi sẽ có biện pháp cứng rắn hơn.

Không gian im ắng. Nghe rõ tiếng mấy con tò vò bay vo ve quanh cây cột rui nhà. Trời nắng đến nhức mắt. Những làn hơi bốc lên không ngừng từ mặt đất còn sũng nước của trận mưa chiều qua. Tôi bỗng thấy ngáy ngất vì hơi nóng và cả vì những làn phản quang không

ngừng rơi tới. Đám người vẫn đứng yên lặng trước mặt tôi. Chắc hẳn họ đã chùng gân cốt. Giờ đây, người ta cần một cốc nước mát, một bữa cơm và một giấc ngủ để nguôi đi cảm giác căng thẳng mệt mỏi sau những khoảnh khắc hủy hoại của cơn cuồng nộ. Nhưng họ đã trót giương những nòng súng lên, họ đã trót leo lên vũ đài. Bao giờ bước lên vũ đài cũng dễ dàng hơn là rút xuống. Cần phải giúp họ:

- Bây giờ tất cả các anh hãy hạ vũ khí xuống. Nhà nước trao vũ khí cho chúng ta để tiêu diệt kẻ thù bảo vệ thành quả của cách mạng chứ không phải để sát phạt lẫn nhau.

Từ nãy Huệ lai vẫn đứng yên lặng chờ. Tôi vừa nói tới đó cô ta chợt kêu lên:

- Đừng tin. Nộp súng là họ tổng vô nhà đá. Hết đường cựa.

Đám người sững sốt nhìn tôi. Mắt họ vắn lên những tia máu nghi kị và đau đớn. Tôi nhìn thẳng vào người đàn bà. Nhưng cô ta đã quay sang thì thào với Bép xoắn :

- Đừng có khờ mà tin ba thằng cha Cộng sản. Nó thịt mình liền...

Gà béo đàn độn liền chộp cây súng trong tay một cậu tự vệ đứng gần gã:

- Vay thì lia cho lão ấy một băng.

Nháy mắt, gã móc tay vào cò súng. Chưa đủ thời gian một con bướm vỗ cánh bay. Bằng phản xạ tinh nhạy của người lính, tôi đẩy Vọp ngã chúi xuống. Viên đạn găm vào cánh tay tôi, thay vì lồng ngực săn chắc của chàng trai. Đám người đứng lặng, giương mắt nhìn tôi. Bấy giờ, tôi không cảm thấy đau đớn. Dòng máu nóng hồi hồi bò qua cùi tay, nhỏ xuống nền đất. Nhưng tôi vẫn cử động được bình thường vì vết thương phần mềm. Vả chăng, lúc ấy tình thế buộc tôi phải bình tĩnh: “Điều quan trọng nhất là không được rời bỏ mục tiêu”. Bằng kinh nghiệm, tôi hiểu rằng chỉ cần tỏ ra nao núng chút ít, hoảng hốt chút ít, là mọi sự sẽ đổ vỡ. Và sự thắng bại của con người đôi khi cách nhau chỉ một sợi tơ. Máu vẫn cứ nhỏ đều, đã thành vũng trên nền đất rắn. Tôi quên nó đi, tiếp tục nhìn đám đông nói lạnh lùng:

- Tất cả hạ súng! Tôi sẽ thu súng anh Phúc trước rồi thu súng các anh sau.

Có lẽ thái độ bình thản của tôi đã biến tôi trở thành một người anh hùng trước mắt họ. Như bị thôi miên, hơn một chục tay súng vây thành một hàng rào hạ xuống. Tiếng lách cách khua bầu không khí im ắng nặng nề. Tôi không hề liếc qua mặt đám người vừa buông súng với thái độ khiếp sợ và nghi ngại, quay lưng bước vào nhà. Phúc vẫn ngồi bên Quắc, tay giấu dưới vạt áo sơ mi, mắt ngược nhìn tôi dè chừng. Hai chân anh ta thu dưới đất như sẵn sàng nhún một bước lấy đà để nhảy vọt qua cửa sổ, biến vào đồi cỏ tranh. Bỗng dưng, tôi hình dung anh ta dưới hình dạng của con chồn. Một con chồn tinh ranh đã hóa thành người nhưng vẫn mang lòng ruột của loài thú rừng sâu. Tôi bảo :

- Anh nghe tôi nói chưa? Anh không có quyền sử dụng súng trong lúc này.

Phúc rúm người lại:

- Để ông nộp mạng tôi cho mấy thằng lưu manh sao?

Tôi mỉm cười:

- Đừng run rẩy lên như thế. Ngoài kia có hơn mười cây súng. Nếu tôi không đứng ra bảo vệ, anh đã bị nghiền thành cám.

Phúc đảo mắt nhìn bên ngoài rồi lại cúi xuống. Nhìn từ trên xuống, mặt Phúc ngắn và nhọn, vừa láu lỉnh độc ác lại vừa có những nét ngu độn. Tôi cao giọng bảo anh ta:

- Muốn đảm bảo cho tính mạng anh và không khí hòa hảo trong nông trường, tôi yêu cầu anh nộp ngay súng.

Phúc cúi thấp hơn nữa cái gáy dẹt. Tôi nhìn vào đó và nảy ra một ý nghĩ lạ lùng: Nếu ta chỉ nhìn vào gáy, tất thấy mọi người đều bình dị và lương thiện như nhau, một tên đao phủ và một kẻ tu hành, cả Hít-le lẫn thánh Găng-đi. Phúc im lặng một lát rồi móc khẩu súng khỏi lưng quần đặt lên bàn ngay sát cạnh tôi. Khẩu súng ngắn của anh ta không thể trộn lẫn với bất kỳ khẩu súng nào khác. Nơi hộp đạn có treo đám đồ trang sức: một chiếc mỏ neo bằng đồng đánh bóng, một

bông hồng tết bằng sợi ni-lông, một trái tim bằng nhựa đỏ. Tất cả được cột chung vào một vòng khóa bạc và buộc sợi dây chuyền. Tôi cầm khẩu súng của Phúc ra ngoài cửa, trước những cặp mắt riết róng của đám đông. Sát vách có một chiếc bàn gỗ thô chưa đánh véc-ni kê tạm làm nơi úp mũ nón. Tôi đặt khẩu súng của Phúc lên đó một cách lặng lẽ. Rồi tôi lùi lại vài bước nhìn mọi người. Tang vật mạnh hơn lời nói. Từng người một sau khi nhìn rõ khẩu súng với đám đồ trang sức lòe loẹt kia liền xách súng ngoan ngoãn đặt lên bàn. Từ người đầu tiên cho tới người cuối cùng chẳng một lời ồn ào bàn tán. Không khí bỗng dưng trang nghiêm như không khí của một buổi mặc niệm. Đồng vũ khí trên chiếc bàn gỗ mộc cứ đầy lên.

- Thừa chú hết rồi đó.

Vọp nói với tôi khi chàng tự vệ thứ mười lăm nộp cây súng thứ mười lăm. Thấy tôi im lặng Vọp nói tiếp:

- Chú băng vết thương đi. Mọi chuyện ổn rồi.

Bây giờ tôi mới có cảm giác đau đớn nơi thớ thịt bị xé rách. Vì tay cử động được, tôi biết xương còn nguyên vẹn. Đạn chỉ vào phần mềm. Nhưng vết thương cũng khá sâu nên máu chảy mãi. Tuy nhiên, tôi hiểu rằng, chưa tới lúc mình được phép lo cho bản thân. Ván cờ chưa thể kết thúc vội vã như thế. Đám đông đứng nháp nhô quanh nhà. Tám thân đẫm máu của người bệnh còn nằm phơi dưới ánh trời. Mà thứ mặt trời gay gắt dễ làm cho con người bước từ cơn cuồng nộ đến trạng thái mệt mỏi lười biếng và quên lãng. Họ không được phép quên lãng... Tôi gạt chàng trai sang một bên nói:

- Trong thời gian gây chuyện cãi vã với tôi, cậu Tư lao có thể chết oan uổng. Và các anh chị sẽ hối hận mãi mãi vì chuyện đó. Nếu có một trái tim, nếu là một con người...

Đám đông đứng rũ xuống như những tàu lá héo. Nhất là Huệ lai. Gương mặt kiêu hãnh và hiếu thắng của người đàn bà giờ đây chỉ còn lại vẻ buồn chồn mỗi mệ. Hẳn cô ta biết trong những lời lẽ tôi nói có nửa phần riêng ám chỉ mình. Hàng mi dày sập xuống che đôi mắt long lanh. Những giọt mồ hôi lăn tăn đọng trên cánh mũi. Cô ta sẽ khóc

chăng? Tôi tự hỏi. Và bỗng nhiên tôi mong muốn nhìn thấy người đàn bà đó khóc, rồi gần giọng nói tiếp:

- Tôi mong rằng các anh các chị sẽ ghi nhận bài học ngày hôm nay. Phản kháng lại thói áp bức là đúng, nhưng để lòng thù hận lôi kéo đến mất trí khôn bước qua tình thương và lòng nhân ái là sai lạc. Bây giờ cử người đưa ngay Tư lao đến bệnh viện huyện. Còn các đội trưởng dẫn quân về tiếp tục công việc.

Hai thanh niên lực lưỡng xốc Tư lao lên xe. Còn những người khác lục tục kéo nhau về lán. Vọp nói với tôi:

- Chú xuống viện luôn đi.

Cậu bé cho xe nổ máy xăng xái lấy mũ, lấy cặp mang lên trước. Tôi đứng lại dưới hiên. Khoảnh khắc đó tôi chờ đợi người đàn bà. Tự nhiên cô ta cũng đưa mắt nhìn tôi. Huệ lai không khóc. Cô ta cứng rắn hơn là tôi tưởng. Trong đôi mắt mênh mông ấy, tôi không đọc được điều gì. Nó chói sáng như hai vì sao. Có lẽ vì mắt máu tôi thấy người choáng váng. Tôi lảo đảo bước lên xe vừa lúc Vọp vội vàng giơ tay đỡ. Chiếc ghế da phoi nắng quá lâu bỗng rất lên khiến tôi thấy như mình ngồi trên lò than. Nhưng ngay cả cảm giác ấy đối với tôi cũng lơ mơ. Tôi gục xuống tẩm chăn phía trước chỗ ngồi. Thấy mặt trời rọi vào da thịt mình một thứ ánh nắng chói chang tàn nhẫn, thấy buồn đến nỗi nước mắt muốn ràn rụa qua mi:

- Cô ta tàn nhẫn quá. Con người này tàn nhẫn quá...

Xe cua một vòng quanh sân nông trường rồi rẽ ra đường chính. Gió lướt ào ào bên tai. Qua làn nước mỏng chập chờn tôi thấy những mái lán, những vườn cây, những bờ cỏ trôi vút về phía sau. Cảm giác ấy giống như lần đầu tiên bị thương. Hai chiến sĩ khiêng tôi trở lại trạm phẫu vùng trung tuyến. Nhưng bây giờ nó diễn ra với tốc độ mãnh liệt hơn. “Cô ta không hề nhỏ một giọt nước mắt. Cô ta tàn nhẫn quá”. Tôi ôm lấy cánh tay bị thương máu đã khô quánh trên làn vải. Và tôi chợt thấy tôi đã yêu người đàn bà đó đến nỗi sự dừng dưng của cô ta khiến tôi đau đớn, bơ vơ như một đứa bé bị ruồng rẫy. Một đứa bé yếu ớt gục mái tóc điểm bạc lên tẩm chăn xe mà vụng trộm khóc thầm.

Vết thương của tôi không có gì nguy hiểm. Người ta yêu cầu nằm lại viện chừng mười hôm nhưng tôi kiên quyết trở về. Từ nhỏ tôi đã ghét bệnh viện. Tất cả những khu nhà mang dấu thập đỏ phía trước đều gọi cho tôi cảm giác sợ hãi bí ẩn. Những bệnh nhân mặc bộ quần áo trắng có in số hiệu làm tôi liên tưởng đến những người tù. Những tù nhân của bệnh tật. Hình ảnh họ in trong óc não tôi dấu ấn của tai họa, của sự rủi ro không thể tránh né. Bởi thế trong chiến tranh khi nào bước được vững trên đôi chân là tôi tìm cách rời bỏ bệnh viện trở lại tiền tuyến. Còn giờ đây nằm trong bốn bức tường, ngửi mùi phê-nôn và nghe những tiếng kêu rên than vãn đối với tôi là một hình phạt. Cữ người ở lại chăm sóc Tư lao xong, tôi gọi điện cho Vọp tới đón mình. Dẫu sao tôi cũng không thể giao toàn bộ công việc cho Quắc. Nhất là khi cơn tai biến còn nóng hổi sau lưng. Tính cách Quắc hầu như bất biến. Ngay lúc lên viện báo cáo tình hình công việc với tôi, anh ta đã lại mang bộ mặt chai sạn lì lợm, ẩn giấu một ý thức tự thị đáng kinh hoàng. Nhìn anh tôi bị ám ảnh bởi cặp cánh đen của con bướm tai ương. Giống như bóng đêm nó trùm lên những giấc mơ chập chờn của tôi nỗi lo âu dài dặc. Cô văn thư ở nông trường báo cho tôi qua điện thoại rằng Vọp đã đi lấy thực phẩm cách đây ba giờ. Chừng nửa giờ nữa xe về cô ta sẽ bảo chàng lái đi đón tôi ngay. Trong thời gian đó, tôi lưỡng lự rời bệnh viện ra chợ. Mặc dù qua lại thị trấn luôn luôn nhưng chưa lần nào tôi rảnh rỗi vào chợ được lâu lâu. Lần thì gấp về vì công việc, lần lại bạn đưa bé Ly vào tiệm ăn kem hoặc mua kẹo. Tôi vẫn nghe người qua lại trầm trồ nhắc nhở khu chợ này. Cho dù khách tha phương là công tử bột hay dân buôn, người thành phố hay dân miệt đồng, trẻ trai hay già lão cũng vậy... Giống như các chợ vùng biển, chợ này nằm sát bến cá, có thể bốc dỡ dễ dàng những thuyền cá còn tươi ròn nước biển. Bến cá thông với một dòng sông nước mặn. Khi thủy triều rút, sông xanh như lá rừng vì các nguồn suối đổ về hòa tan lớp muối bùn đen quánh nơi cửa sông. Thủy triều lên, con sông trở lại nhơ nhớp, đen như mực Tàu. Bùn tanh bốc lên cùng mùi rác rến, mùi hoen rỉ của các sà-lan, các thuyền máy ăn gió mặn. Để đánh bật thứ mùi đó các quán ăn hai bên bờ sông thi nhau nướng khô mực, khô cá thiêu, thịt lợn ướp tiêu xanh, thịt bò trộn ớt sả... Hai dãy quán ăn đó chỉ chiếm một phần ba chợ nhưng lại thu tóm linh hồn của cả khu chợ. Bất kì người nào tới đây, dù giàu nứt đổ vỡ vách

hay nghèo xơ rơ cũng đều mài đũng quần trên những chiếc ghế thấp, to thù lù, nhẵn bóng vì mồ hôi người. Dân bán cá, dân bán hồ tiêu, dân buôn đồ la-ghim, dân bán dầu cù là, tắm ngoáy tai, hộp đựng vôi ăn trầu... từ trong đất liền ra. Dân làm và buôn nước mắm. Người trồng thơm, trồng mì trên vùng núi Bắc đảo và cả khách tha phương ghé tới... tất thảy đều tùm tùm quanh chiếc chảo gang lớn, lò lửa cháy bùng bùng bên dưới, mỡ xèo xèo và những chiếc bàn sản bóng loáng múa qua đảo lại nhoang nhoáng như làm xiếc. Ở đây, người ta không ăn ban đêm như ở trong đất liền mà ăn ban ngày. Và khách có thể ngồi từ lúc mặt trời mọc cho tới hoàng hôn. Ở đây, người ta háng đón mọi tin tức từ đất liền đem ra, khảo giá phân cá, phân hóa học, xăng nhớt, chạy máy, bò sữa, bò nuôi. Ở đây, người ta có thể được nghe nhiều câu chuyện ly kỳ cho thỏa những chuỗi ngày cặm cùi giữa vườn tiêu, vườn mì hoặc phai lưng giữa biển. Nào là chuyện một thằng gù ngớ ngẩn nhảy tàu theo người khác vượt biển sang Canada, giờ trở thành triệu phú. Y gửi về tấm hình chụp y đứng giữa hai chiếc ô tô. Nào là chuyện ở Châu Đốc người ta tìm được một tên ác ôn giả làm sư trong chùa. Tên này trước đây đã giết một trăm linh ba cán bộ Cách mạng xâu một trăm linh ba cái tai phơi khô bằng một sợi dây thép. Hắn cũng tự nhận là ăn ngót sáu mươi bộ gan người nên có sức khỏe phi thường như Hạng Võ. Nào là chuyện mấy cô gái Thái Bình, Hưng Yên vô trong này vỡ đất làm lúa, cô nào cô nấy mập mạp như khúc giò, ăn bận kỳ hết chỗ nói...

Tôi lắng nghe tất cả những thứ chuyện trên trời dưới biển ấy, dạo quanh các dãy quán. Tiếng chào mời của các cô bán hàng riu rít như tiếng chim. Màu áo họ mặc cũng chói chang như những loài hoa dại. Chợt tôi nhận ra tiếng còi xe quen thuộc của chiếc Dép ngoài đường. Lách đám người, tôi rẽ về phía xe đó. Vợp đang nhón nhác chạy theo một cô gái nào đó đưa cho cô ta chiếc túi. Thấy tôi, cậu vội cúi nó vào tay người con gái kia rồi hấp tấp quay lại:

- Chú Hường, chú lành chưa?

Tôi gật đầu:

- Ít nhất cũng ngồi được lên chiếc Dép cà khỗ của cậu. Cô bạn mới nào thế ?

Chàng trai sửng sốt:

- Đâu có? Đó là... - tới đây, cậu ta dừng lại, nhảy lên ghế ngồi nỏ máy và bảo tôi: - Về thôi chú. Trời nắng quá mà.

Mắt chàng trai nhìn tôi ẩn chứa một hàm ý nào đó mà tôi không đoán ra. Suốt dọc đường về Vọng không chuyện trò ròn rã như mọi bận, chỉ huyết sáo mãi một giai điệu quen thuộc. Chúng tôi phải dừng lại bên một cây cầu mát nửa giờ vì sắc xăng. Khi về tới nông trường trời vừa đứng nắng. Tất cả các dãy nhà im phắc. Đám bà già con nít đang ngủ trưa. Còn hầu hết các đội sản xuất đi làm ở các lô tiêu xa nên mang võng ngủ trưa tại chỗ. Đón tôi chỉ có mấy nhân viên hành chính và một cô cấp dưỡng dưới bếp ăn lên. Họ đang đánh bài để chống đỡ cơn buồn mệt mỏi:

- Chú Hưởng, chú về muộn chút nữa tụi cháu ngả mâm cơm phần ra ăn mất. Thứ gió này đói bụng thấy ông nội luôn.

- Vắng chú buồn quá hà. Khu văn phòng lảng vào trong xóm dân chơi hết. Mỗi một thiếu tướng Quắc giữ mấy cây đèn thoi.

Đám nhân viên văn phòng vốn sợ Quắc. Họ lén phong cho anh chức thiếu tướng để châm biếm vì vẻ uy quyền khe khát của anh. Tôi mỉm cười lảng sang chuyện khác. Cô cấp dưỡng lật chiếc lồng bàn nhựa, đặt mâm cơm trước mặt tôi. Đúng là một bữa cỗ sang trọng ở vùng đất hẻo lánh này. Từ gà luộc chặt miếng, gà xé phay tới chả rán, chả kẹp đều có đủ. Duy có điều đáng tiếc là món nào món nấy nguội tanh. Chúng tôi vừa ăn uống vừa tán dóc hồi lâu. Mãi tới hai giờ chiều mọi người mới rủ nhau về.

Buồn, vắng lặng, tôi chợt nhớ tới đất liền. Cái thành phố biển mà tôi đã sống trong một thời gian quá ngắn ngủi. Những dãy nhà dưới nắng. Những khu vườn kín đáo có hàng rào quét vôi chạy quanh và có những vòm hoa chìa ra đường rắc bóng râm lên đầu khách hộ hành. Tiếng xe ô tô chạy lộc xộc xen lẫn tiếng còi ô-tô và honda. Tiếng lục lạc reo dưới cổ chú ngựa kéo xe thổ mộ. Giá tôi cứ nhận công việc ở Ban khai hoang cũng được. Đó là khả năng thứ hai mà người ta đã nêu ra. Dầu sao tôi cũng sẽ có một thành phố nhiều kỳ thú. Tuy khu chợ ồn ào, mùi bùn thối rửa từ các bến sông tanh sặc cá chết

bốc lên tối ngày nhưng cuộc sống vui nhộn liên tục. Cuộc sống ấy thích hợp với một người đàn ông lẻ loi như tôi. Thiếu một bát cháo nóng, một tô phở, một cây kem chỉ cần lên tiếng gọi là có. Muốn xem phim, xem hát chỉ cần tốn vài ba đồng là thỏa mãn ngay. Và trong đám đông của thành phố biết đâu tôi chẳng gặp được một người đàn bà có khả năng yêu thương mình? Nhưng tôi đã lãnh nhiệm vụ ra đảo một cách nhiệt nùng và đơn giản quá. Tôi chưa kịp suy tính... Nằm ngihĩ lan man mãi tới chiều, nghe tiếng Quắc tôi nhòms dậy:

- Thế nào, thuận buồm xuôi gió chứ? - Tôi hỏi anh với nỗi vui mừng của một kẻ đồng sự vừa xa cách và niềm sung sướng của một người đàn ông muốn chạy thoát sự cô đơn đang ám ảnh mình.

Nhưng Quắc đáp lại bằng cái giọng chùng chằng:

- Thường thường.

Tôi tưởng anh có điều gì đó giận dỗi nên nói:

- Mình sốt ruột quá mà chẳng sao báo tin cho cậu được. Sáng gọi điện thoại về chỉ gặp văn thư. Cô ấy nói cậu đã lên vườn tiêu từ sớm.

Quắc lẳng lẳng cởi áo, rút khăn lau mồ hôi. Tôi hỏi tiếp:

- Công việc ra sao rồi ?

Người bạn đồng sự hất hàm :

- Đó. Vô số thứ còn chờ anh.

Nói xong Quắc cầm chậu thau xuống khe rửa ráy. Tôi nhìn chồng công văn, thư từ đặt dưới hòn đá chặn bống thấy ngao ngán.

Có lẽ mình đã lầm. Thật sự lầm...

Tôi tự nghĩ. Trên mái nhà chiếc làn nhựa treo tòng teng bị gió lắc. Làn bánh soài Quắc vừa đổ trong thời gian tôi nằm viện. Anh ta đã chuẩn bị cho kỳ nghỉ phép sắp tới.

- Một con người kỳ quặc. Giống như một chiếc hòm. Bên trong nó có thể chứa đựng rất nhiều thứ nhưng cũng có thể không chứa đựng gì hơn ít bụi mốc. Nhưng dù có hay không, sống với một cái hòm cũng thật khổ tâm.

Quắc đi từ khe nước lên, cất cái chậu thau vào góc nhà. Anh lục túi tìm ra chiếc lược cần thận chải tóc trước một mảnh gương vỡ. Bếp ăn bùng cơm lên. Đồng thời tiếng keng chiều cũng vang lên từng hồi dóng dả. Tôi bảo Quắc là ngang dạ không muốn ăn cơm nữa. Rồi tôi lấy vớng ra sau vườn. Ở đó có hai cây soài đứng cách nhau vừa đủ tầm mắt một chiếc vớng. Vòm lá tươi xanh thơm hăng hắc mùi nhựa lẫn mùi nắng rất dễ chịu. Tôi nằm, ngắm những đốm nắng cuối cùng của hoàng hôn in trên ngọn cây. Rồi trời tối mịt. Những con dơi bay chập choạng trong bóng đêm tìm muỗi. Lác đác đã có những vì sao hiện lên cùng với sao Hôm. Gió từ dưới khe nước thổi tới xua làn khí nóng còn lưu lại. Không gian dần êm dịu và mát mẻ hơn. Tôi lơ mơ ngủ.

Lát sau, chợt có bàn tay ai đặt nhẹ trên lớp băng cuộn vết thương. Bàn tay mơ hồ lướt trên cánh tay tôi, biến mất trong khoảnh khắc rồi lại máy động trên lớp vải áo. Tôi choàng mắt dậy :

- Cô Huệ !

Không hiểu sao bằng linh cảm tôi đã gọi đúng tên người đàn bà ấy. Cô chỉ là một cái bóng kề sát bên tôi, trong khoảng tối thẫm của khu vườn. Gọi xong, tim tôi đập thành thịch vì hồi hộp và vì sợ làm lạc. Người đàn bà đứng lặng hồi lâu, rồi cô cất tiếng:

- Vết thương của ông đã lành chưa?

Đúng là tiếng nói của cô, không thể trộn lẫn bất kỳ tiếng ai khác. Một giọng nói nhiều biến đổi, lúc bổng lúc trầm, lúc trong như nước mưa, lúc rồi ren như cỏ rậm. Người tôi chợt nóng ra vì vui mừng. Chính tôi cũng không hiểu tại sao mình lại sung sướng như đứa bé được nhận quà. Tôi đáp:

- Sắp lành rồi. Chỉ vài ngày nữa thôi.

Nói xong tôi im bật chờ đợi tiếng người đàn bà. Mắt đã quen với bóng tối, tôi nhìn rõ dáng hình cô: cả đường nét cơ thể, cả gò trán bướng, cả những lọn tóc buông xuống bên vai, cả mùi hương riêng biệt khó gọi được tên. Huệ lại đứng im lặng như lẩn vào cây vườn. Tôi chờ mãi đâm hốt hoảng “Sao bỗng dưng cô ta im bật thế nhỉ?”. Tôi tự hỏi. Đúng lúc ấy Huệ lại thì thầm :

- Ông Hưởng, ông có giận tôi không?

- Không! Không!

Tôi hấp tấp đáp lời. Lúc đó, tôi có một thềm muốn rõ rệt là nghe Huệ lai nói. Dường như sự im lặng thật khắc khoải, nặng nề và bóp nghẹt trái tim tôi. Tôi đón nhận những âm thanh hiếm hoi từ miệng cô phát ra với lòng hân hoan của một thiếu niên thơ ngây, nồng nhiệt. Có lẽ những giây phút lẻ loi vừa qua khiến tôi rơi vào trạng thái ấy.

Người đàn bà vẫn đứng im trầm ngâm suy nghĩ. Tôi hình dung rõ hai làn má trắng mịn như đá phấn của cô, cả đôi mắt mênh mông dưới bóng vườn tối thẫm. Một con chồn vụt chạy qua khiến Huệ lai giật mình. Tiếng sột soạt tắt trong bụi rậm. Người đàn bà suy ngẫm chút nữa rồi lại hỏi :

- Ông có thù tôi không?

- Không!

Tôi đáp rành mạch. Câu trả lời ấy có lẽ đã gây xao xuyến trong người đàn bà sắt đá và táo tợn. Tôi cảm thấy cô ta rung mình và hai thái dương đỏ lựng lên. Hình như cô ta đã phải kìm giữ để khỏi thốt lên một lời nào đó. Lời nói đó chắc sẽ vô cùng trọng đại đối với cuộc đời tôi. Điều phỏng đoán khiến tôi run rẩy. Tôi thấy hơi thở nóng hổi của chính mình. Tôi cũng thấy hai bàn tay tôi chột nắm cứng đờ. Chắc hẳn Huệ lai cũng cảm nhận được phần nào. Cô ta cúi đầu khe khẽ thở dài. Sau đó ít phút, cô ta cao giọng hỏi:

- Thế theo ông tôi là người như thế nào ?

Tiếng nói của Huệ lai vút lên cao ngạo và căng thẳng. Nhưng tôi biết được sau câu hỏi ấy là sự phấp phỏng, xao xuyến như chính bản thân tôi. Tôi bỗng thấy thương người đàn bà trơ trọi đó. Giây phút ấy tình thương còn mạnh mẽ và lấn át sự say mê. Tôi đặt tay lên vai Huệ lai thông thả đáp:

- Cô là một người đàn bà... - Ngừng lại vài giây đắn đo chọn lời, tôi tiếp: - Một người đàn bà đã từng đau khổ và cần được yêu thương dịu dẽ...

Một ngọn lửa vô hình phóng rọi từ trái tim người đàn bà sang tôi, thiêu đốt những rơm rác cuối cùng che phủ trên đồng ruộng. Rồi sau đó đất đai tươi rói phơi bày. Huệ lai òa khóc, lao đến ôm choàng lấy tôi. Cả một triền sóng ầm nòng xa lạ trùm phủ thân xác và tâm hồn tôi, khiến tôi sững sờ kinh hoàng. Nhưng sau giây phút ban đầu tôi nghe rõ tiếng nước nổ rất đàn bà, tôi cảm nhận được những giọt nước mắt thấm trên vai mình bị gió thổi ướt lạnh, tôi ngửi thấy hương thơm nhẹ nhàng trong mái tóc cô tỏa ra mùi cỏ mần trầu lẫn mùi hoa hương nhu và một thứ dầu thơm nội hóa... Tôi chợt bình tĩnh cứng cổ hẳn lên. Dù còn ngầy ngất vì những cảm xúc mới lạ nhưng tôi đã biết mình là một người đàn ông đích thực. Niềm kiêu hãnh ngấm ngầm lan tỏa trong tôi, hòa lẫn những khát khao đã trú ngụ qua nhiều năm tháng. Mùi thơm trong mái tóc Huệ lai trở thành lớp khí trời vây bọc lấy tôi, nhào nặn tôi theo hình dáng niềm hoan lạc. Và những cơn sóng từ lâu ngủ vùi dưới đáy nước bỗng trỗi lên, cuộn xoáy và gào thét... Hạnh phúc đã tới với tôi, đột ngột quá, mãnh liệt quá. Tôi không sao ngủ được. Khi Huệ lai đã trở về lán, tôi còn trần trố mãi trên võng nhìn những ngôi sao lọt qua kẽ lá, lắng nghe tiếng biển ầm ì gào thét, bước chân sột soạt của bày chồn ăn đêm và thỉnh thoảng con cú rúc trong các vòm cây rậm.

- Có lẽ nào mình cô đơn mãi sao? Cuối cùng cuộc sống đã công bằng... - Tôi thăm nói với niềm mãn nguyện. Gần sáng tôi ngủ thiếp đi...

Khi tôi thức tỉnh, mặt trời đã mọc. Tia sáng của nó xuyên qua đám lá soài rọi thẳng vào mắt tôi. Vọng từ khe nước đi lên gọi:

- Chú Hưởng, ngủ đêm ngoài trời như vậy dễ bệnh lắm đó. Hôm nay chú có rảnh vào rừng săn gà lôi với tụi cháu?

Tôi lắc đầu :

- Còn một chồng công văn, thư từ đang đợi. Các cậu cứ đi với nhau cho vui.

Chàng trai nài nỉ:

- Tụi cháu nghe nói chú bắn khá lắm. Bữa nay chủ nhật, nghỉ đã. Làm việc ngày nào mà không được? Cháu chỉ ngại vết thương chưa lành...

Trông cậu bé thật dễ thương, nhưng tôi cương quyết chối từ. Kể ra vết thương chưa lành hẳn ở cánh tay trái không hề ảnh hưởng tới đường đạn. Nhất là thứ đạn bắn gà lôi. Nhưng tôi phải làm bản báo cáo gửi về đất liền. Tuần sau, Quắc sẽ làm nhiệm vụ ấy. Anh ta nhắc từ lúc tôi còn ở trong bệnh viện.

Đám trai độc thân trong nông trường rủ nhau vào rừng hết. Sáng nay Quắc đạp xe Lambro xuống chợ mua sắm cho kỳ nghỉ tới. Nếu Quắc ở nhà không đánh bột đồ bánh, anh cũng đục đẽo cái này, sửa sang cái kia âm âm như xưởng rèn hay xưởng mộc. Tôi mở cửa sổ hết cỡ cho gió sớm ùa vào rồi ngồi xuống ghế lật chồng công văn. Chợt hai con mắt đen láy thập thò ngoài khuôn cửa. Rồi sau đó bé Ly thận trọng bước vào nhìn trước, nhìn sau, thì thào nói:

- Bác Hưởng, má con gọi cho bác nè!

Nó đặt lên bàn một chiếc làn tre nhỏ có nắp. Tôi lật chiếc nắp lên. Trong làn có một tô miến gà bốc khói và một gói lớn bọc lá chuối:

- Bánh bột lọc nhân thịt gà tiêu đỗ đầy bác hà. Ngon lắm cơ. Hôm qua má con xuống chợ mua về để bác ăn cho khỏi bệnh.

Như vậy, tôi vỡ lẽ. Hóa ra cô gái mà Vọng nhón nhác chạy theo dúi cho chiếc túi là Huệ lai. Hẳn cô ta đã nói cho cậu lái xe biết nên suốt dọc đường đi cậu ta cứ huyết sáo tràn và thăm vụng nhìn tôi bằng con mắt đầy hàm ý. Một cảm giác sượng sùng, nửa như lo âu, nửa như bức bối gợn lên trong tôi.

-Không hiểu cậu ta nghĩ thế nào về chuyện này ? -Tôi tự hỏi. Dẫu sao tôi cũng muốn đừng ai biết, đừng ai chõ mũi vào đời mình. Thấy tôi thần thờ, con bé Ly ngược mắt nhìn :

- Sao vậy bác ?

Tôi lắc đầu :

- Bác có sao đâu ?

Con bé cầm tay tôi ân cần :

- Thế bác ăn đi cho nóng. Má con bảo phải ăn miến trước rồi ăn bánh sau.

Sự chu tất của người đàn bà với đứa bé khiến tôi cảm động. Tôi quên đi ý nghĩ vừa thoáng qua :

- Bé Ly ngoan lắm. Bác ăn ngay đây. Cháu về bảo với má là bác Hưởng khen ngon.

Tôi bảo đứa bé như vậy. Nó gật đầu, lon ton chạy về. Tô canh miến thịt gà xé vụn bốc khói nghi ngút. Tôi lật tấm lá chuối hơi mềm bóng loáng mở ra xem: Có tới gần hai chục chiếc bánh lọc. Bột trong suốt nhìn rõ lớp thịt gà vằm lẫn tiêu xanh và đỗ nghiền nhỏ bên trong. Huệ lai quả là một người đàn bà khéo léo. Tôi hình dung lại buổi trưa cô ta đóng vai thủ lĩnh cầm đầu đám đông lên gặp tôi chất vấn đòi nộp mạng Phúc. Không ai nghĩ được rằng vị thủ lĩnh đó lại có thể nặn được những chiếc bánh tròn trặn khéo léo này. Đàn bà thật bí ẩn, và sung sướng thay khi ta nắm giữ được người đàn bà bí ẩn đó. Tôi mỉm cười. Trên bàn, một cốc nước sóng sánh mặt trời, phản chiếu ánh sáng của nó vào mắt tôi...

Chiều hôm đó, lúc đám trai tráng ở rừng về đang nhóm lửa quay gà, tôi đem chiếc làn tre và bát xuống lán trả Huệ lai. Một đám đàn bà con gái trong đó có cả bà trần tình Kiều Nga đang xúm quanh Huệ chuyện tào lao cười rũ rượi. Tôi đi loanh quanh lúc lâu họ cũng không chịu giải tán. Mãi sau, con bé Ly bỏ ra ngoài tôi mới gặp được nó, đưa chiếc làn cho đứa trẻ, tôi khẽ bảo:

- Nói với má con rằng lên gặp bác có việc nhé.

Dứt lời hai mang tai tôi nóng lên. Niềm hoan lạc, những phút giây hạnh phúc gần gũi đêm qua bùng bùng thức dậy. Tôi chợt thấy hoảng sợ vì chính sự táo tợn của mình. Rất có thể Huệ lai sẽ cho tôi là một kẻ khả ố và quê mùa. Ở vào tuổi tôi và địa vị của mình, tôi không nên có những hành động bông bột rò dại như vậy.

Tuy thế, buổi tối tôi vẫn mắc võng dưới vườn soài chờ đợi. May sao lũ thanh niên trong văn phòng mãi chơi cờ nên không để ý tới tôi. Tôi nằm võng chơi chừng nửa giờ, người đàn bà đi đến. Tiếng chân bước trên lá khô sột soạt như chân chồn. Nhưng mùi hương từ mái tóc và mồ hôi trộn vào nhau tỏa trong không gian khiến tôi nhận được cô ngay. Tôi ngồi nhồm dậy:

- Huệ!

Tiếng gọi của tôi vừa thắc thỏm vừa sung sướng. Huệ lai đã đến sát bên vồng đáp lại bằng một giọng êm nhẹ :

- Ông kêu em có việc gì vậy, nói cho em biết để em còn về tắm ?

Tiếng người đàn bà rơi từng giọt, ngọt ngào. Dáng vẻ cô nhu mì quá. Và những đường cong mềm trên thân cô khắc trên bóng vườn tối thắm những niềm khao khát đang thức tỉnh. Khoảnh khắc đó, hạnh phúc dâng lên, tràn ngập. Mọi thứ lùi về phía xa: cả quá khứ, cả những cách biệt, cả những định kiến và những niềm tin. Mọi thứ đều ở ngoài chân trời của chúng tôi. Tôi ôm người đàn bà vào ngực, ghì riết đến nỗi vết thương trên cánh tay trái đau nhói. Nhưng cả nỗi đau cũng không còn hiệu lực trong lúc này:

- Tôi yêu em, Huệ ạ... Yêu em rất nhiều.- Tôi lấp bắp.

Người đàn bà trả lời tôi trong hơi thở dồn dập và nóng hổi:

- Em cũng vậy. Em thương ông.

Nụ hôn của cô dài và nồng nhiệt. Mái tóc cô lấp hết khoảng trời sao trước mắt tôi. Tôi chỉ còn thấy những ngôi sao nhỏ và giả tạo như đá trên mặt nhẵn qua những sợi tóc thơm mùi cỏ mần trầu. Chút mồ hôi đọng dưới gáy tỏa ra một thứ mùi thơm của da thịt và đời sống. Mùi thơm đó xóa đi khoảng cách cuối cùng còn lại giữa hai con người, dặt tôi tới niềm hoan lạc của ái ân. Đã bảy năm nay, từ ngày vợ chết, hạnh phúc đó mới trở lại tim tôi. Buổi tối hôm trước, vì tiếng khóc nức nở của Huệ lai, vì vòng tay ôm cuồng nhiệt và đột ngột của cô, niềm ái ân đến với tôi bằng hoàng như cảm giác của một giấc mơ. Giờ đây, nó đến với tôi với thịt da nóng ấm của đời thường. Tôi yêu người đàn bà đó. Bên ngoài ánh mắt cô, những ngôi sao lùi xuống đường chân trời, nhợt nhạt bất động.

- Đừng giận em nữa ghen...

Cô nói với tôi bằng một giọng cầu khẩn nhún nhường. Dù là Huệ lai, khi yêu cũng trở nên dịu hiền như con thỏ. Cô khiến tôi cảm động. Tôi vuốt ve bàn tay cô và trả lời:

- Chưa bao giờ tôi giận em hết.

Lúc người đàn bà ra về, trong nụ hôn tạm biệt, tôi thì thầm:

- Đến với tôi nhé.

- Dạ!

Huệ đáp. Rồi cô lẹ làng bước khỏi vườn soài, mềm dẻo như con hươu bước trên những sườn non...

DƯƠNG THU HƯƠNG

ĐỐI
THOẠI
SAU
BỨC
TƯỜNG
tpm

